

Chương một

Bà Gilucuddy hấp tấp và hỗn hển cố bước theo một người nhân viên đội vận chuyển đang vác chiếc vali to của bà lách qua đám khách hành khách chen chúc trong ga xe lửa Paddington của thủ đô London. Bà đã có tuổi, vóc lại thấp, hơi béo, nặng nề rảo bước cố gắng theo kịp nhân viên trẻ, chân dài, đang băng băng đi về phía sân ga. Đã thế, bà còn ôm xách đủ thứ linh kinh, toàn quà Noel bà vừa mua sắm ở thủ đô.

Sắp đến ngày lễ lớn nên hành khách rất đông, bà Gilucuddy bị xô đẩy từ các phía, cả đám khách vừa xuống tàu, cả đám khách chen lấn để ra cho kịp chuyến tàu tới, chưa kể những hành khách vây chặt các quầy ăn uống giải khát và các bàn chỉ dẫn. Được thần May Mắn phù hộ, cuối cùng bà Gilucuddy ra được đến đường sắt số 3, nơi đoàn tàu "của bà" đang đỗ, chuẩn bị xuất phát. Đó là chuyến tàu 16h50'. Đúng lúc đó, loa điện trên cao vang lên: "Chuyến tàu đi Brackhampton và Milchester sẽ chuyển bánh sau đây 4 phút".

Thở phào nhẹ nhõm, bà khách Gilucuddy lúc này mới nghĩ đến vé. Bà vội lục trong túi xách, cuối cùng lần được nó tộn dưới đáy, giữa đủ thứ vật vãnh. Bà ngẩng lên nhìn, ngạc nhiên thấy nhân viên bốc vác đứng trước toa hạng ba. Hơi thở vẫn còn hỗn hển, bà nhăn mặt khó chịu:

- Tôi đi toa hạng nhất cơ mà, bà nói giọng đĩnh đạc.

Không tỏ vẻ khó chịu, người nhân viên bốc vác liếc nhìn tấm áo măng tô của bà khách màu muối tiêu, may cắt theo kiểu đàn ông, lầm bầm nói:

- Tôi không ngờ đấy.

Anh ta nhắc vali đi lên và đi về phía toa hạng nhất. Cuối cùng bà đã leo lên được toa tàu. Sau khi xếp hành lý vào một căn trống, chưa có hành khách nào, bà quay lại trả tiền công kèm theo một khoản "trà thuốc" nhỏ.

Ngồi thoải mái xong, bà Gilucuddy liếc nhìn xuống sân ga rồi lật tung trang tạp chí ra xem. Liên sau đấy, bà gục đầu, để rơi tờ tạp chí xuống sàn, thiếp ngủ. Phải đến lúc tàu phanh lại, lắc mạnh, bà mới choàng tỉnh. Nổi một mối lúc trước đã tan biến, bà sửa lại chiếc mũ nhỏ trên đầu, lơ đãng nhìn phong cảnh lướt qua ngoài cửa sổ. Đúng ra, chỉ là những bóng đêm lơ mờ, bởi mùa đông tối nhanh. Chỉ 5 ngày nữa là Noel, tuy nhiên những ánh đèn phía xa vẫn đem lại cho bà một chút vui vui.

Một nhân viên đường sắt đi ngang qua bên ngoài lối đi, rao to, phá không khí yên tĩnh của toa tàu:

- Đã có trà, quý khách nào dùng xin cho biết!

Bà Gilucuddy ngáp ngừng, nhớ lại đã tiêu gần cạn số tiền mang ở nhà đi trong các cửa tiệm của thủ đô London. Một linh cảm khiến bà giật mình, đưa mắt kiểm tra sổ hành lý vẫn còn ngổn ngang trên giá.

Yên tâm, bà lại quay nhìn ra cửa sổ. Đột nhiên một tiếng còi tàu rú lên rung chuyển tấm kính làm bà giật mình. Tiếng bánh xe lăn ầm ầm trên đường ray, một đoàn tàu khác chạy tới trên đường ray bên cạnh. Một điều rất đặc biệt xảy ra: Hai đoàn tàu chạy song song bên nhau, cùng chiều, như thể trong một cuộc đua tốc độ, không đoàn tàu nào chịu kém đoàn nào.

Đang nhàn tản, bà Gilucuddy tò mò ngó những hành khách trên đoàn tàu bên kia. Nhưng đêm mùa đông lạnh giá và tối tăm, hầu hết cửa sổ các toa tàu đều buông rèm, bà không nhìn thấy gì bên trong.

Do chạy cùng chiều, cùng tốc độ, hai đoàn tàu như thể chạy chậm lại hẳn. Một tấm rèm cửa sổ ngang tầm với chỗ bà ngồi ở toa tàu bên kia bị cuốn lên khiến bà được thoả mãn trí tò mò. Nhưng cảnh tượng bà nhìn thấy bên đó làm bà thét lên một tiếng nhỏ. Bà cố đứng lên, nhưng lại rơi phịch xuống ghế đệm, thở dồn dập. Trong ngăn ở toa bên kia, một người đàn ông đứng quay lưng về phía cửa sổ, đang bóp họng một phụ nữ, rồi từ từ tàn bạo xiết chặt cổ họng chị ta. Cặp mắt người phụ nữ từ từ lồi hẳn ra, mặt đỏ xạm vì xung huyết, rồi chị ta oạt người ngã xuống. Kinh hoàng, bà Gilucuddy không sao rời mắt được cảnh tượng khủng khiếp ấy.

Một sự ngẫu nhiên khiến đoàn tàu "16h50" của bà chạy chậm lại và đoàn tàu "song song" kia vọt lên, biến vào bóng đêm.

Bà Gilucuddy cố níu thành ghế, lần ra chỗ dây chuông báo động, nhưng toàn thân bà co cứng, không sao lê chân được. Đúng lúc đó, cửa căn phòng giường nằm của bà mở ra, nhân viên soát vé vào:

- Xin mời quý khách vui lòng cho xem giá.

Bà Gilucuddy cố gắng lắm mới thót lên được, giọng bà hỗn hển, đứt quãng:

- Một... người phụ nữ.... bị bóp cổ...trong đoàn tàu vừa chạy qua đây... Tôi nhìn thấy rõ.

"Lại một bà già hoang tưởng", hẳn người nhân viên thầm nghĩ như vậy. Anh ta nhìn bà khách bằng cặp mắt nghi ngờ:

- Một người phụ nữ bị bóp cổ? anh thản nhiên hỏi lại.

"Anh ta không tin", bà Gilucuddy trầm nghĩ.

- Đúng thế! Tôi đã nhìn thấy! Chính mắt tôi nhìn thấy, ông phải làm cái gì ngay đi!

Người nhân viên khẽ ho, thản nhiên hỏi:

- Quý bà vừa ngủ phải không? Rất có thể quý bà tưởng tượng đấy thôi...

Bà Gilucuddy không để cho anh ta nói hết câu:

- Quả thật tôi có ngủ thiếp đi một lúc, nhưng nếu ông cho rằng tôi ngủ mê thì hoàn toàn không phải. Tôi nhìn thấy thật! Cam đoan với ông là tôi nhìn thấy thật!.

"Thì ra bà ta có ngủ và đây là một giấc mê", người nhân viên kiểm soát vé trầm nghĩ và nói:

- Vậy thì quý bà tưởng tượng ra đấy! Chắc quý bà đọc một câu chuyện hình sự và tưởng tượng ra là nhìn thấy cảnh giết người thật. Những chuyện hình sự đó dễ gây ấn tượng mạnh lắm.

Bà khách lại ngắt lời người nhân viên:

- Tôi không tưởng tượng! Tôi không mê. Tôi rất tỉnh. Hoàn toàn tỉnh táo! Tôi nhắc lại, tôi nhìn qua cửa sổ sang đoàn tàu vừa chạy ngang bên kia, thấy rõ một người phụ nữ bị giết bằng cách bóp cổ. Tôi nghĩ là ông phải thi hành biện pháp nào đi chứ!

Người nhân viên đường sắt vẫn không tin. Anh ta thở dài liếc nhìn đầu hồ:

- Thôi được! Chỉ 7 phút nữa, đoàn tàu chúng ta sẽ đỗ ở ga Brackhampton. Quý bà chịu khó nán đợi. Mà đoàn tàu quý bà vừa nói đến chạy theo hướng nào?

- Tất nhiên là cùng hướng với đoàn tàu này. Bởi nếu chạy ngược chiều với chúng ta thì làm sao tôi lại nhìn thấy rõ ràng như thế?

Người nhân viên đường sắt vẫn tin rằng bà khách tưởng tượng ra, nhưng anh ta thận trọng, không làm mất lòng khách.

- Quý bà hãy tin ở tôi. Tôi sẽ báo cáo điều quý khách nhìn thấy với người có trách nhiệm. Xin bà vui lòng cho biết họ tên và địa chỉ, được không ạ? Chỉ đơn giản để nếu trường hợp...

Không đợi người nhân viên nói hết câu, bà Gilcuddy cho anh ta biết tên, họ và địa chỉ của bà tại nơi bà định lưu lại vài ngày tới, cả địa chỉ thường trú của bà ở Scotland.

Ghi vào sổ tay, nhân viên đường sắt bước ra đóng cửa văn phòng lại, vẻ mặt hài lòng là đã giải quyết khôn ngoan một vụ "hoang tưởng" của khách đi tàu. Trong cương vị này, anh ta đã gặp biết bao trường hợp khách đi tàu tưởng tượng ra đã "nhìn thấy" đủ thứ quái đản.

Về phần mình, bà Gilcuddy vẫn chưa yên tâm. Liệu người nhân viên đường sắt kia có làm đúng như lời anh ta nói với mình không? Hay anh ta chỉ nói cốt để đối phó. Tất nhiên nhiều bà khách có tuổi, nhút nhát, khi ngồi trên tàu rất dễ tưởng tượng ra đủ mọi thứ chuyện khủng khiếp. Thậm chí có bà kêu âm lên là vừa nhìn thấy một đĩa bay của người ngoài hành tinh. Anh nhân viên soát vé này đã gặp nhiều trường hợp khác như thế và anh ta tin rằng bà khách hôm nay cũng là một trong những trường hợp như vậy.

Bà Gilcuddy đã nhìn thấy bên ngoài cửa sổ những ánh đèn rực rỡ như sao sa của một thành phố lớn. Tàu đến Brackhampton! Bà Gilcuddy mở xách tay, lấy giấy bút và một tờ giấy, viết ra vài dòng rồi gấp tờ giấy nhét vào phong bì, là thứ bà thường xuyên mang sẵn theo người, đề phòng khi cần đến.

Đúng lúc đó, đoàn tàu chạy chậm lại rồi đỗ hẳn vào một bên ga sáng choang ánh đèn và đông kín người. Bà Gilcuddy lo lắng nhìn ra ngoài cửa sổ. Trên sân ga, hành khách thì quá nhiều và nhân viên khuân vác lại quá ít. Bà đã bắt đầu thất vọng thì chợt nhìn thấy một nhân viên khuân vác đi về phía mình.

Bà Gilcuddy gọi to:

- Anh kia, lại đây tôi nhờ. Anh vui lòng chuyển giúp chiếc phong bì này ngay cho ông trưởng ga! Và anh nhận cho một hào gọi là tiền trà thuốc.

Trao lá thư và đồng hào xong, bà khách cảm thấy mệt rũ, bà ngồi phịch xuống ghế. Bà Gilcuddy không phải là người dễ bị kích động, nhưng cảnh tượng nhìn thấy lúc nãy trong đoàn tàu bên cạnh khiến bà đến giờ vẫn còn thấy run rẩy. Tuy nhiên, bà thâm nghĩ mình chẳng thể làm gì hơn, dần dần hình ảnh kia mờ dần trong óc bà. Bà chợt nghĩ đến số tiền "trà thuốc" bà vừa đưa người nhân viên khuân vác. Lẽ ra chỉ cần một nửa số tiền đó là đủ, bà thâm tiếc rẻ. Để khỏi phải ân hận chuyện đó, bà chuyển sang tiếp tục suy nghĩ về tấn thảm kịch lúc này.

Sự ngẫu nhiên quả là kỳ lạ. Sao đúng lúc đó thì gió thổi cuốn tấm rèm lên khiến bà nhìn rõ mọi chuyện diễn ra trong ngăn của đoàn tàu bên kia? Và

chỉ một mình bà! Không một ai khác nhìn thấy. Số phận đã định bà là nhân chứng duy nhất của vụ án này.

Nhưng trên sân ga đang ồn ào náo nhiệt. Các cửa lên toa tàu ầm ỉ khép lại. Một hồi còi rú lên và đoàn tàu lại tiếp tục chuyển bánh, từ từ ra khỏi ga.

Một giờ sau, tàu đỗ ở ga Milchester. Bà Gilcuddy vội vã chuẩn bị hành lý để xuống. Bà đứng lại, chờ nhân viên khuân vác. Lát sau bà đi theo người khuân vác hành lý đi ra khỏi ga. Một chiếc taxi đã đợi bà ngoài cửa ga.

Người lái xe bước ra:

- Bà là phu nhân Gilcuddy phải không ạ? Tôi được thuê bà đến thị trấn Mary Mead.

Vali, các hộp gói linh kiện được nhét vào khoang xe hẹp. Xe lao đi trong đêm: quãng đường sắp tới dài 15 cây số. Ngồi trong xe, bà Gilcuddy không sao bình thản được. Đầu óc bà vẫn rối mù, mọi ý nghĩ ngổn ngang. Cuối cùng bà nhận ra xe đang chạy trên phố chính của thị trấn quen thuộc. Xe taxi đỗ lại.

Tim đập rộn ràng, bà Gilcuddy bước ra, theo sau là người lái xe xách vali. Bà bước nhanh trên lối đi dẫn đến một ngôi biệt thự đồ sộ. Một bà người làm, tuổi trung niên, vồn vã đón bà. Bà chỉ kịp đáp lại "Chào chị" rồi đi nhanh vào gian tiền sảnh. Một bà phu nhân già vẻ ốm yếu, đang đứng chờ ở phòng khách:

- Chị Gilcuddy thân mến!- bà chủ nhà reo lên mừng rỡ. Nhưng không sao vẻ mặt chị căng thẳng thế kia? Có chuyện gì chẳng?

Chưa kịp ôm hôn bà bạn thân thiết, bà khách đã vừa hỏn hển vừa nói:

- Chị Marple, tôi vừa chứng kiến một vụ án mạng!

Chương hai

Trung thành với nguyên tắc mà mẹ và bà đã giáo dục, cụ thể là, một phụ nữ quý tộc trong bất cứ trường hợp nào cũng không được tỏ thái độ sùng sốt, thậm chí ngạc nhiên, bà Marple chỉ khẽ dướn đôi lông mày, gật gù nhẹ mái đầu.

Bà nói:

- Nhìn thấy tận mắt cảnh tượng như thế, chị chấn động là phải, Gilcuddy thân mến! Nhưng chị có thể kể tỉ mỉ toàn bộ cho tôi nghe bây giờ được không?

Thì đó cũng chính là điều bà Gilcuddy đang muốn làm. Để bà bạn ngồi chiếc ghế nệm bên lò sưởi ấm áp, bà Gilcuddy tháo đôi găng tay, bắt đầu kể, giọng vẫn còn thảng thốt.

Bà Marple lặng lẽ, nín thở chăm chú lắng nghe. Nghe xong, bà mới cố ghìm cơn cảm xúc, thở ra thật nhẹ, rồi mới nói, giọng kiên quyết:

- Chị Gilcuddy thân mến, tôi nghĩ tốt nhất là chị cần lên phòng nghỉ ngơi. Vào đây, chị có thể tháo mũ, rửa mặt mũi, rồi xuống ăn tối. Ta tạm gác tất cả các câu chuyện này, bàn bạc kỹ lưỡng mọi khả năng xem thế nào. Bà Gilcuddy tán thành.

Thế là trong bữa tối, đôi bạn trò chuyện hàn huyên, bình luận về cuộc sống đang diễn ra trong thị trấn Mary Mead này. Trong câu chuyện bà Marple kể có chuyện về một vụ tai tiếng mới xảy ra gần đây về cách xử sự của bà vợ ông chủ hiệu thuốc tây và câu chuyện về cô giáo trường tiểu học phản đối nhà chức trách địa phương. Lát sau câu chuyện chuyển sang bình phẩm về thời tiết khắc nghiệt mùa đông năm nay. Nhưng trong khi trò chuyện, khách vẫn còn có vẻ bồn chồn, không tập trung hoàn toàn vào câu chuyện. Thấy vậy, bà Marple chủ nhà bèn mời bạn sang phòng khách, ngồi bên lò sưởi, rồi bà bước đến tủ rượu, lấy ra một chai pha lê chạm trổ tinh vi và hai chiếc ly.

- Tôi không muốn chị dùng cà phê! - bà Marple nói: Thần kinh chị đã căng thẳng quá mức rồi. Tôi muốn chị nhấp một chút rượu anh thảo tôi tự ngâm lấy, rồi sau đó dùng một tách nước sắc cam túc.

Bà Gilcuddy ngoan ngoãn tuân theo. Nhưng nhấp xong một ngụm chất an thần quả là khó nuốt, bà không nhịn được hỏi luôn:

- Marple, chị không nghĩ là tôi tưởng tượng ra tất cả câu chuyện đấy kia chứ? Hay chị cho tôi là đã tưởng tượng?

- Tất nhiên tôi không cho là chị tưởng tượng, bà Marple chân thành đáp.

Khách thờ phào nhẹ nhõm:

- Nghe chị nói thế tôi thấy nhẹ cả người, vì từ lúc người nhân viên soát vé nói, tôi cứ bồn khoăn mãi. Chẳng nhẽ không ai tin là tôi đã nhìn thấy thật hay sao? Tất nhiên anh nhân viên đường sắt kia nói năng rất lịch sự, nhưng tôi thấy rõ anh ta không tin... anh ta...

Bà Marple lấy giọng dịu dàng ngắt lời bạn:

- Nên thông cảm với anh ta. Chị phải công nhận là câu chuyện của chị, mới thoát nghe, người ta dễ nghi là không có thật. Nó có vẻ quá quái đản. Hơn nữa anh ta đã biết chị là ai đâu...

Bà Gilcuddy lại lộ vẻ bức bối.

Bà Marple liền nói tiếp:

- Câu chuyện kỳ quái, nhưng trên cõi đời này, thiếu gì chuyện kỳ quái như thế! Nghe chị kể, tôi chợt nhớ có một lần tôi đã chứng kiến một cảnh tượng xảy ra đúng trong một đoàn tàu chạy song song với đoàn tàu của tôi. Một đứa bé gái chơi với con gấu bông, bỗng quăng con gấu, trúng vào đầu một ông già đang thiêu thiêu ngủ, khiến ông ta choàng tỉnh dậy và nổi cáu. Tôi đã tận mắt chứng kiến câu chuyện xảy ra giữa ông và đứa bé, cùng thái độ của những người ngồi gần đó. Đang rối rắm, tôi quan sát kỹ đến mức có thể kể lại hình dạng, quần áo từng người, họ đã nói gì và thái độ ra sao, chính xác một trăm phần trăm. Chị Gilcuddy này, chị bảo gã đàn ông đó đứng quay lưng về phía chị, nghĩa là chị không thấy rõ mặt y phải không?

- Đúng thế, tôi không nhìn được mặt gã.

- Còn người phụ nữ? Chị thấy hình dạng chị ta chứ? Trẻ hay già?

- Khá trẻ. Khoảng ba mươi, ba mươi năm gì đó. Tôi khó nói được chính xác.

- Đẹp không?

- Làm sao tôi biết? Lúc đó mặt cô ta méo xệch, lưỡi thì lè ra...

- Măng tồ bằng lông thú, nhưng tôi thấy có vẻ cũ vì màu đã bạc. Không đội mũ, tóc vàng.

- Tuy gã đàn ông không quay mặt về phía chị, nhưng chị có nhận xét thấy đặc điểm nào của gã không?

Bà Gilcuddy suy nghĩ một hồi lâu rồi đáp:

- Gã cao lớn. Tóc đen, hình như thế. Tấm măng tô hần mặc rất dày nên không đoán được khổ vai.

Bà thở dài, thất vọng nói thêm:

- Mấy chi tiết đó quá ít ỏi, chẳng giúp ích được gì mấy!

- Chị đừng nghĩ thế, bà Marple trấn an bạn. Mấy chi tiết đó không phải không có giá trị đâu. Đợi sáng mai, chúng ta sẽ còn biết thêm nữa.

- Sáng mai?

- Đúng thế! Tôi đoán báo chí sáng mai sẽ đưa tin về vụ việc này. Bởi giết người thì không khó, nhưng cái khó là làm sao thủ tiêu được cái xác. Tôi đoán sau khi gây án, hung thủ tất phải xuống ngay chỗ ga tàu để gần nhất... Mà là toa giường ngủ phải không?

- Không!

- Nghĩa là không phải tàu chạy chặng xa. Dù sao thì chắc chắn ga tàu đó đỗ liền sau đây là ga Brackhamton. Ta đặt khả năng, hung thủ bỏ lại xác nạn nhân ở một góc kín đáo trên toa tàu, rồi xuống ga, không quên dựng cổ áo măng tô lên che mặt, cốt để không ai nhìn thấy mặt hắn... Chà, tôi tin là sự việc đã diễn ra đúng như tôi đoán. Nếu vậy, sớm muộn người ta cũng tìm thấy thi thể nạn nhân. Tôi tin rằng chuyện một phụ nữ bị giết trên toa tàu hỏa, các báo chí không đời nào bỏ qua. Rồi chúng ta sẽ thấy!

Sáng hôm sau, không một tờ báo nào nói đến vụ án mạng. Thấy vậy, lúc ăn điểm tâm, đôi bạn già chìm đắm trong dòng suy nghĩ miên man, không ai nói lên một lời. Sau bữa điểm tâm, họ ra vườn dạo chơi, nhưng niềm thích thú mọi khi hôm nay không còn. Quả thật bà Marple có chỉ cho bạn thấy mấy cây hoa đẹp, nhưng bản thân bà cũng không thiết tha là bao.

Hai người lặng lẽ một lúc rồi đột nhiên bà Gilcuddy đứng lại, nhìn thẳng vào mắt bạn:

- Vậy theo chị, ta nên làm thế nào bây giờ?

Câu hỏi đơn giản, nhưng chứa đựng cả một nỗi băn khoăn lớn lao. Bà Marple không đoán lầm.

- Tôi còn đang nghĩ, bà đáp.

Bà Gilcuddy khẽ rùng mình. Thấy vậy, bà Marple nói tiếp:

- Tôi tính tốt nhất ta ra đồn cảnh sát trình bày toàn bộ câu chuyện với trung sĩ Cornish. Anh ta rất thông minh, biết kiên nhẫn lắng nghe, lại rất quen biết tôi. Tôi tin Cornish sẽ báo cáo lên cấp trên toàn bộ câu chuyện này.

Thế là sau đây 45 phút đồng hồ, hai bà đứng trước một người đàn ông khoảng 30-40 tuổi, khuôn mặt sáng sủa, thái độ niềm nở, nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm túc.

- Chào bà Marple! Bà cần tôi giúp gì đây?

- Tôi muốn ông lắng nghe câu chuyện của bà bạn tôi, bà Gilucuddy.

Lời đề nghị được trung sĩ chấp nhận ngay.

Nghe xong, viên trung sĩ im lặng suy nghĩ một lúc lâu. Anh kín đáo chăm chú quan sát người kể chuyện và anh tin bà Gilucuddy này không thuộc loại phụ nữ nhẹ dạ, dễ bị cuốn theo các thứ hoang tưởng. Hơn nữa, bà Marple tỏ vẻ rất tin vào bà bạn mà trung sĩ thì đã biết rất rõ bà. Bà Marple không phải là người nông nổi. Không cứ anh mà cả thị trấn Mary Mead này biết rõ tính tình bà: Bên ngoài có vẻ sỏi sỏi, thật ra bà rất hiểu biết và có nghị lực.

Viên trung sĩ cảnh sát ho nhẹ một tiếng thông cổ họng rồi nói với bà Gilucuddy:

- Tất nhiên có thể bà nhìn nhầm, nhưng tôi không tin là như thế. Dù sao, đó mới chỉ là một khả năng. Đôi khi hành khách ngồi trên tàu dễ buồn chán, thả cho trí tưởng tượng bay bổng. Cho nên cũng có khả năng điều bà nhìn thấy không phải là chuyện trầm trọng như bà nghĩ.

Câu nói đó làm bà Gilucuddy bức bối:

- Tôi biết tôi nhìn thấy gì chứ! bà chưa chất nói.

"Vậy là bà ta không chịu buông xuôi sự việc này, viên trung sĩ thầm nghĩ. "Mà bản thân mình cũng phải thận trọng, nhưng mình vẫn cảm thấy bà này nói có lý".

Nghĩ như vậy, nhưng khi nói ra miệng, anh ta lại tỏ ý nghi hoặc:

- Bà đã báo nhà ga và vừa rồi bà đã tường trình cho tôi. Theo đúng nguyên tắc, chúng tôi sẽ tiến hành điều tra theo đúng trình tự. Bà có thể tin ở tôi là cuộc điều tra sẽ được tiến hành.

Mãn nguyện, bà Marple nghiêng đầu lịch sự cảm ơn. Bà Gilucuddy, tuy không chia sẻ niềm lạc quan ấy, nhưng cũng không nói gì.

Viên trung sĩ Cornish nói tiếp. Lần này anh ta hướng về phía bà Marple. Không phải để nghe những gợi ý, mà để biết bà này nghĩ thế nào về toàn bộ câu chuyện.

- Căn cứ vào tất các sự kiện kia, theo bà thì thi thể nạn nhân hiện ra sao?

Bà Marple đáp ngay, không hề ngập ngừng:

- Tôi nghĩ có hai khả năng. Tất nhiên cách đầu tiên hiện ra trong trí óc hung thủ là giấu thi thể nạn nhân vào một góc nào đó trên tàu, nhưng chuyện đó không thể có, vì nếu vậy, đến ga cuối cùng, khi làm vệ sinh các toa, nhân viên đường sắt tất phải phát hiện thấy cái xác.

Trung sĩ Cornish làm một cử chỉ tán thành.

Bà Marple nói tiếp:

- Do đấy, thủ phạm chỉ còn một cách duy nhất, đẩy thi thể nạn nhân ra khỏi tàu giữa lúc tàu đang chạy. Vậy thì xác người phụ nữ kia ắt phải nằm bên cạnh đường ray, khôn nhưng cho đến nay chưa ai nhìn thấy. Theo tôi phán đoán thì ngoài cách ấy ra hung thủ không còn cách nào khác để giấu xác chết.

Lúc này bà Gilcuddy mới lên tiếng:

- Người ta đã từng nói đến những xác chết giấu trong hòm xiềng. Nhưng thời nay hành khách không mang hòm mà xách va li. Mà va li nhỏ như thế, thì làm sao có thể nhét thi thể một con người vào được?

Viên trung sĩ suýt bật cười, nhưng vì lịch sự anh ta cố nén lại:

- Tôi đồng ý với cả hai bà. Nếu như có xác chết, thì lúc này người ta đã phải phát hiện ra rồi, nếu không thì cũng chỉ chờ vài hôm nữa thôi. Dù sao, tôi cũng xin hứa với hai bà là biết được gì thêm về vụ này tôi sẽ báo hai bà biết ngay. Nhân đây tôi thấy cần nêu thêm một khả năng: Tuy bị bóp cổ nhưng người phụ nữ kia không chết. Và không phải không có khả năng bà ta đã ra khỏi tàu.

- Nếu vậy ắt phải có người giúp, bà Marple nói. Và nếu như thế, khách đi tàu không chỉ chú trọng ý đến tình trạng chị ta, mà chú ý cả người dìu chị ta. Và khi đó, anh ta sẽ trả lời rằng chị ta bị ốm.

- Bà hoàn toàn có lý, trung sĩ Cornish nói. Và nếu người ta phát hiện có người đau nặng hoặc bất tỉnh trên tàu, họ sẽ gọi cấp cứu, đưa chị ta đến bệnh viện ngay. Khi đó cảnh sát sẽ được thông báo. Cho nên chỉ ngày mai, hai bà sẽ được nghe đăng tin về vụ việc này.

Nhưng đến hết ngày hôm ấy, vẫn không nghe thấy có tin tức gì hơn. Cả hôm sau cũng thế. Rồi chập tối ngày thứ ba, bà Marple nhận được thư của trung sĩ Cornish:

Một cuộc điều tra kỹ lưỡng đã được tiến hành xung quanh vụ việc bà kể tôi nghe, nhưng không đem lại kết quả nào. Người ta không thấy một xác chết nào. Không bệnh viện nào đã tiếp nhận một phụ nữ như hai bà vừa kể. Người ta cũng không tìm thấy dấu vết nào của một người ra khỏi ga có người khác dìu đi. Xin bà tin rằng mọi việc tìm kiếm có thể tiến hành đều đã được thực hiện. Tôi nghĩ đến khả năng, có thể bà bạn của bà nhìn thấy cảnh tượng như thế, nhưng sự thật không đến nỗi trầm trọng như bà ấy tưởng chẳng?

Chương ba

Vớ vẩn, làm như trò đùa ấy, bà Gilucuddy kêu lên giận dữ. Đây là một vụ án mạng một trăm phần trăm!

Nói xong bà quay sang nhìn bà bạn bằng cặp mắt nghi ngờ, mặc dù bà Marple thản nhiên.

Bà Gilucuddy nói tiếp, không giấu giếm nỗi bức bối:

- Marple, chị nói thẳng ra. Chị cũng cho là tôi nhìn nhầm chứ gì? Hoặc chị cho là tôi đã tưởng tượng ra tất cả những chuyện đó? Chị nói thật đi, Marple! Thật lòng chị cho là thế nào?

Bà Marple đĩnh đạc nói:

- Bất cứ ai cũng có lúc lầm. Đúng thế, bất cứ ai, kể cả chị Gilucuddy. Nhưng tôi vẫn tin rằng trong trường hợp này chị không lầm. Khốn nhưng bây giờ chị không còn cách nào nữa.

Nếu bà Gilucuddy đang trong tâm trạng điềm tĩnh, hẳn bà đã chú ý đến chữ "chị" được nhấn mạnh kia.

- Chị đã báo cho trưởng ga, rồi trình bày toàn bộ sự việc cho cảnh sát, đúng thế không nào?

Trái với sự chờ đợi của bà Marple, bà bạn chỉ im lặng.

Lát sau bà Gilucuddy nói:

- Về một mặt nào đó, nhận định của chị làm tôi đỡ áy náy. Bởi chị biết đấy, sau lễ Noel này tôi sẽ đi Ceylan ngay. Tôi hoàn toàn không muốn hoãn chuyến đi mà tôi mong đợi lâu nay. Nhưng chị đã thừa biết tính tôi đấy, khi thấy bốn phận phải làm một việc gì đó, bao giờ tôi cũng gặt mọi trở ngại để cố làm tròn.

- Tôi biết tính chị chứ, Gilucuddy, nhưng tôi nhắc lại, chị ở lại đây cũng chẳng ích gì.

- Điều này phụ thuộc vào cơ quan cảnh sát. Và nếu họ cố tình ngu xuẩn...

- Chị bạn thân mến, cảnh sát không ngu xuẩn đâu. Điều họ cần biết là sự thật diễn ra như thế nào.

Về ngạc nhiên trên mặt bà Gilcuddy chứng tỏ bà chưa thấy hết tầm quan trọng của lời nhận xét kia. Nhìn thấy bạn như vậy, bà Marple hiểu ra rằng bà bạn mình tuy sống rất nghiêm túc, nhưng lại thiếu óc tưởng tượng.

Bà Gilcuddy một lần nữa bức tức ngắt lời bạn:

- Nhưng rõ ràng một người phụ nữ đã bị giết.
- Đồng ý! Nhưng kẻ giết người là ai? Vì động cơ gì? Và hiện nay xác chị ta đang ở đâu?

- Tìm hiểu nhiệm vụ đó là nhiệm vụ của cảnh sát.

- Đúng thế! Nhưng hiện nay họ chưa tìm ra. Do đấy chúng ta có thể nhận định: Hung thủ hết sức khôn ngoan! Hết sức! Tôi có thể suy ra như thế này. Gã đàn ông đã giết chị ta trong một cơn giận dữ, y không ghìm được, có nghĩa y không có chủ định giết người từ trước. Tôi đoán là như thế, bởi nếu y suy tính cẩn thận từ trước, hẳn không đời nào y giết người đúng vào lúc chỉ vài phút nữa tàu đến ga. Tôi cho rằng giữa hung thủ và nạn nhân đã diễn ra một cuộc cãi lộn ghen tuông và đến lúc không ghìm nổi, y mới gây án.

Bà Marple cau mày suy nghĩ. Bà mãi suy nghĩ đến mức bà Gilcuddy gọi hai lần mà bạn vẫn không nghe thấy.

- Tai chị điếc hay sao đấy?, bà Gilcuddy kêu lên.

- Có thể! Tôi cảm thấy thời nay người ta không phát âm rành rọt như xưa nữa. Nhưng sẽ không đúng nếu chị bảo tôi không nghe thấy chị nói. Đúng ra tôi không muốn nghe.

Hơi tự ái, bà Gilcuddy nói tiếp:

- Tôi chỉ định hỏi chuyện khác: Về tàu đi London. Liệu tôi đáp chuyến tàu trưa, tôi có đến kịp để dùng bữa phụ giữa buổi chiều với bà chị họ của tôi được không?

- Nếu vậy tôi khuyên chị nên đáp chuyến tàu 12h15'. Như thế chị vẫn kịp dùng bữa trưa ở đây với tôi. Tất nhiên tôi sẽ bảo chị nấu bếp chuẩn bị bữa ăn sớm hơn thường lệ một chút.

- Được đấy, nhưng...

Muốn chặn trước sự từ chối, bà Marple nói ngay:

- Tôi không muốn biết bà chị họ liệu có bức mình nếu thấy chị đến không kịp bữa ăn phụ buổi chiều không?

Bà Gilcuddy lo lắng nhìn bạn:

- Chị nói thế nghĩa là sao?

- Bởi tôi đang nghĩ, có lẽ tôi nên cùng đi London với chị. Sau đó, hai chúng ta sẽ đi ngược lại chặng đường từ ga Paddington đến thành phố Brackhamton. Ta sẽ ngồi trên đúng chuyến tàu chị đã đi hôm qua để đến đây. Sau đó, chị cứ chuyển tàu tiếp tục lên thủ đô, còn tôi quay trở lại đây một mình... Tôi xin nói thêm là chị cho tôi cho tiền vé được không?

Bà Marple một mực nài nỉ về điều đề nghị này. Bà biết tính bạn mình bao giờ cũng sòng phẳng. Tuy nhiên ý định đi một chuyến tàu nữa làm bà Gillicuddy ngạc nhiên. Bà hỏi:

- Chị định đi như thế là nhằm mục đích gì? Để chứng kiến một vụ án mạng nữa hay sao?

- Tất nhiên là không rồi. Nhưng thú thực tôi muốn kiểm nghiệm trên thực tế điều chị đã kể tôi nghe... biết nói với chị thế nào đây? Thôi tôi nhớ ra rồi: Tôi muốn nhìn thấy khung cảnh xảy ra vụ án.

Thế là hôm sau, khi đến ga Paddington - London, đôi bạn già vội vã xuống rồi lại lên chuyến tàu 16h50 kia. Chỉ có hai người ở trong căn phòng của toa hạng nhất, họ ngồi đối diện nhau, mỗi người một góc phòng.

Lần này không có đoàn tàu nào chạy song song bên cạnh. Chốc chốc lại có một đoàn tàu từ phía London tới, lao vun vút vượt lên rồi mất hút vào bóng đêm. Mỗi lần thấy có tiếng ầm ầm bên cạnh, bà Gillicuddy, mắt chăm chú nhìn đồng hồ tay, lại giật mình nhòe dấy. Lát sau bà quyết định đáp lại cặp mắt dò hỏi của bà bạn:

- Tôi rất khó nói chính xác giờ đến lúc mỗi ga, bởi tôi phải nhìn kỹ mới nhận được ra.

Bà Marple nói:

- Năm phút nữa tàu sẽ đến ga Brackhamton.

Đúng lúc đó nhân viên soát vé mở cửa phòng bước vào. Bà Marple đưa mắt nhìn bạn, nhưng bà Gillicuddy ra hiệu ý nói không phải người nhân viên hôm trước. Bấm lỗ vào tấm vé xong, người nhân viên bước ra, loạng choạng vì đường tàu đi vào một đoạn đường vòng cung.

- Ga Brackhamton kia rồi, bà Marple nói.

Đúng thế, đoàn tàu đang giảm tốc độ chỗ đường tránh. Cau có, bà Gillicuddy nói:

- Cuộc đi thế này là vô ích. Hay chị thấy thêm được gì chẳng chị Marple?

- Tôi e là không thấy thêm được gì, bà Marple đáp, giọng ngập ngừng.
- Thế là phí tiền vô ích! Bà Gillicuddy nhăn mặt.

Bà không nói câu này nếu như bà bạn không nhất quyết từ chối nhận cho bà chỉ một nửa tiền vé.

Đoàn tàu chạy vào nhà ga lớn này một cách bình thường, giống hệt như mọi khi: vãn tiếng cửa mở toa ầm ầm, tiếng người huyên náo chen chúc nhau. Nhìn quang cảnh này, bà Marple nảy ra nhận xét: Tình trạng nhốn nháo như thế này thì một người dễ dàng trà trộn vào đám đông, rồi lên ra cửa ga, thậm chí lên một toa khác cũng không ai biết. Nhưng còn xác chết thì y giải quyết bằng cách nào mà bỗng nhiên mất tăm như thể bốc thành khói bay lên trời vậy? Nhận xét thứ hai: Nếu người ta không thấy xác chết trong toa tàu nơi xảy ra vụ án, có nghĩa nó đã giấu được ở một nơi không ai ngờ tới.

Lúc xuống sân ga để lên chuyến tàu đi thủ đô London, bà Gillicuddy chia tay với bạn:

- Viết thư cho tôi nhé, Marple. Nhưng chị nên nhớ một điều là chị không còn trẻ trung gì đâu, đừng lao vào cuộc phiêu lưu nào nữa!

Trong lúc nhìn theo bà bạn đi xa dần, bà Marple ngắm nghía đáng đi đường bộ của bạn. Gillicuddy lên đường sang Ceylan với một lương tâm thanh thản. Chị ấy đã làm tròn bổn phận của mình và không phải áy náy gì nữa.

Sau khi tàu chuyển bánh, bà thu mình vào góc phòng, vẫn không thấy thanh thản. Bà miên man suy nghĩ. Bà đang đứng trước một bản khoản cần giải quyết: phải xử sự thế nào đây? Lại một nỗi là bà có cảm giác, giống như bạn bà lúc trước, đó là phận sự kia bà có bổn phận phải làm tròn.

Quả là chị Gillicuddy cho rằng hai người đã làm tất cả những gì có thể làm. Mà về phía chị ấy như thế là đúng. Nhưng khi suy nghĩ kỹ, bà Marple lại thấy mình không thế như vậy. Bà cảm thấy mình muốn khám phá ra vụ án này cần phải hết sức khôn khéo. Nhưng làm như vậy liệu có phải mình kiêu căng không? Có thể nhưng nếu thế, ta nên xử sự như thế nào bây giờ? Đột nhiên, bà nhớ lại câu dặn dò của bà bạn: Chị không còn trẻ trung nữa đâu!

Nhưng nỗi do dự kết thúc rất nhanh. Trong đầu Marple đã hình thành cả một kế hoạch chiến đấu, giống như một bản kế hoạch chi thu, lỗ lãi của một doanh nghiệp. Đối với việc tiến hành một cuộc điều tra, bà kê ra các lập luận “nên” và “không nên”.

Về mặt thuận lợi, bà nhắm tính:

1. Mình đã có khá nhiều kinh nghiệm về cuộc đời và con người.
2. Huân tước Henry Clithering vốn có tình bạn chân thành với mình, lại có con trai đang làm việc ở Cục Điều tra tại thủ đô London.
3. David, con trai thứ hai của cháu mình là Raymond West lại là nhân viên cao cấp trong công ty hoá xa.
4. Leonard, con trai chị bạn mình là Griselda chuyên sưu tầm các bản đồ đường xá.

Marple suy nghĩ rất lâu về bốn thuận lợi trên, nhưng như thế phải chăng mình chưa tính đến các khó khăn. Mà khó khăn thứ nhất là sức khỏe của mình. Điều này không được quên.

Bà thầm nghĩ: "Mình không còn ở tuổi có thể đi hết chỗ này đến chỗ kia để tiến hành cuộc điều tra, tìm ra điều bí mật".

Tuy vào tuổi này mình vẫn còn được thế này là rất quý, nhưng cần phải công nhận mình đã già. Bác sĩ Haydock đã cấm bà làm vườn, vậy liệu ông ta có đồng ý để bà lao vào việc điều tra một vụ sát nhân không? Bởi việc bà dự tính làm chính là như thế. Liệu bà có gỡ được cái nút rắc rối này không? Mà đã làm, bà sẽ phải nhận trách nhiệm về mình. Trước kia, việc săn lùng một tên thủ phạm tùy thuộc vào nhiều hoàn cảnh đưa đẩy, nhưng lần này bà chỉ có thể tự mình giải quyết.

Nghĩ đến đây, Marple thấy ngại lao vào một cuộc phiêu lưu đầy gian khó. Lúc này, sau một ngày căng thẳng, bà thấy không muốn vạch ra bất cứ một kế hoạch nào. Mong ước duy nhất chỉ là về nhà cho thật nhanh, rồi đi ngủ. Mai bà sẽ dạo chơi thanh thản trong vườn, cố tránh làm bất cứ thứ gì có thể khiến bà mệt.

Gạt đi mọi suy nghĩ, bà Marple cố bắt mình nhích lại gần cửa sổ để nhìn ra ngoài, đúng lúc trước mắt bà hiện ra một đoạn đường vòng cung của đường ray. Một đoạn đường vòng cung...

Rất chậm chạp, một ý nghĩ từ từ hiện ra trong đầu bà, vậy là nhân viên soát vé đến bấm lỗ trên tấm vé đúng vào trước lúc đoàn tàu đi vào đoạn đường vòng cung này và đoàn tàu đi hết đường vòng cung là đến ga Brackhamton.

Trong óc bà đột nhiên nảy ra một ý nghĩ! Mới chỉ là ý nghĩ thôi, nhưng hoàn toàn khác với....

Bà Marple bỗng thấy mặt bà nóng bừng lên, bao mệt mỏi đột nhiên tan biến. Bà tự nhủ mình phải viết thư ngay cho David. Và một ý nghĩ thứ hai loé lên trong đầu bà: Tại sao mình lại chưa nghĩ đến chị người làm cũ của mình nhỉ: Florence trung thành?

Không chút ngập ngừng, bà Marple lập tức nghiên cứu lại hết sức tỉ mỉ bản kế hoạch hành động vạch ra lúc trước. Nhận thấy kỳ nghỉ lễ Noel sắp tới là một yếu tố trì hoãn, bà tự nhủ: Ít ra mình cũng nên dịp gửi thư chúc mừng Noel, yêu cầu luôn đưa cháu là David West gửi theo một số thông tin.

Thêm nữa, trong bữa tiệc ông mục sư chồng bà bạn tổ chức, bà có thể trò chuyện với Leonard, con trai ông. Ai cũng biết Leonard say mê sưu tầm các loại bản đồ đường bộ cũng như đường sắt và bà thấy nhất thiết phải khai thác anh ta. Biết đâu anh ta chẳng có một bản đồ với tỷ lệ xích cao, có thể giúp bà tìm hiểu sâu địa thế vùng này?

Leonard không hề dò đoán động cơ thâm kín của bà bạn mẹ anh mà vui vẻ đáp ứng, chỉ yêu cầu bà dùng xong thì trả lại ngay.

Mấy hôm sau, bà Marple nhận được thư trả lời của Daniel West:

Bà yêu quý,

Bà lại có âm mưu làm chuyện gì thế? Nhưng dù là chuyện gì đi nữa thì cháu cũng xin trả lời câu hỏi của bà:

Hai chuyến tàu bà quan tâm là hai chuyến 16h33 và 17h. Chuyến thứ nhất tàu thường, chuyến thứ hai tàu tốc hành. Thông thường, chuyến thứ nhất chạy trước và cũng đến ga Brackhamton trước chuyến 16h50 của bà, còn chuyến tàu tốc hành khởi hành sau, nhưng đuổi kịp và vượt lên trước chuyến tàu 16h50 của bà ở chỗ sắp đến ga Brackhamton.

Cháu đoán điều bà muốn biết liên quan đến vụ tai tiếng ở thị trấn gần đây và trong một chuyến đi tàu bà đã tình cờ nhìn thấy vợ ông thị trưởng trong vòng tay ông thanh tra cung đường, có đúng thế không ạ? Một cuộc ngao du tình cảm vào kỳ nghỉ cuối tuần mà! Cảm ơn bà về chiếc áo len cho, đúng thứ cháu đang ao ước.

Cháu yêu của bà.

David.

Bà Marple mỉm cười trước khi nghiên cứu các thông tin. Bà bạn Gillicuddy đã kể lại rõ ràng là đoàn tàu có vụ án mạng không có toa giường ngủ. Như vậy không thể là chuyến tàu nhanh mà chỉ có thể là chuyến tàu 16h33. Thế thì mình phải đi thử chuyến đó vậy.

Hôm sau, bà Marple đi London. Lúc về tất nhiên, bà chọn chuyến tàu 16h33, chuyến của đoàn tàu có vụ án mạng. Khách thưa thớt, ngăn bà ngồi chỉ có một mình bà. Chuyến đi yên ổn, không có biến cố nào. Đến mỗi ga số khách lên xuống lẻ tẻ. Trước khi đến ga Brackhamton, đoàn tàu chạy vào đường vòng cung mà bà đã chuẩn bị đón trước. Đến lúc đó, bà Marple vội vàng đứng lên, rồi thử “diễn lại” vụ án bằng cách quay lưng ra phía cửa sổ, giống tư thế của tên hung thủ hôm đó. Cửa sổ này bà đã buông rèm xuống sẵn.

Bà Marple nhận thấy lúc chạy trên đoạn vào cung, đoàn tàu luôn thay đổi tốc độ cho nên những ai không ngồi mà đứng sẽ rất mất thăng bằng, thậm chí bị hất ngửa ra phía cửa sổ, làm chệch rèm. Bà Marple nhìn ra ngoài nhưng lúc này trời đã tối, bà rất khó nhìn thấy gì.

Bà Marple vốn có ưu điểm kiên trì nhẫn nại. Thế là sáng hôm sau bà lại ra tàu đi London. Bà tranh thủ thời gian ở đây đi mua sắm vài thứ cần thiết. Mua bán xong, bà Marple quay ra ga Paddington, lên chuyến tàu 12h10, là chuyến đến Brackhampton vào lúc trời còn sáng để dễ quan sát.

Trước khi tàu đến ga Brackhampton khoảng 15 phút, bà lấy trong cặp tấm bản đồ của Leonard ra nhận xét. Tấm bản đồ này bà đã nghiên cứu đến mức thuộc lòng từng chi tiết nhỏ, cho nên bây giờ bà dễ dàng xác định đúng vị trí của đoàn tàu từng lúc là đang ở điểm nào trên bản đồ. Đoạn đường vòng cung này khá dài. Bà áp mũi vào kính cửa sổ chăm chú nhìn mặt đất bên dưới. Trên đoạn này, đường sắt được đắp khá cao, từ đó xuống bãi cỏ là sườn khá dốc. Rồi bà đưa mắt nhìn rộng ra xung quanh. Nhà ga Brackhampton đã hiện ra ở cuối đoạn vòng cung.

Ngay tối hôm đó, bà Marple viết một lá thư gửi cho Florence Hill số 4, đại lộ Madeson, thành phố Brackhampton. Sáng hôm đó, lúc ra thư viện thị trấn bà nghiên cứu kỹ lưỡng bản danh bạ của thành phố và cuốn từ điển địa lý của tỉnh, không quên nghiên cứu cả một cuốn lịch sử địa phương.

Cho đến lúc đó, chưa có một thứ gì trái với ý nghĩ đang ám ảnh bà, một ý nghĩ hiện lên vẫn còn lơ mơ. Vậy là điều bà phỏng đoán đã có lý. Bây giờ chỉ cần đẩy tiếp lên.

Nhưng bước đi thứ hai này đòi hỏi tốn nhiều công sức và tuổi tác của bà không kham nổi. Muốn đẩy cuộc điều tra đến cùng, không thể tự làm một mình, phải có thêm lực lượng hỗ trợ. Nếu không, bao công sức bỏ ra đến giờ chỉ là công cốc.

Bà Marple đã nghĩ đến rất nhiều người, nhưng chưa thấy ai thích hợp. Người thì không đủ thông minh để đảm nhiệm, người có đủ thì lại đang quá bận, không thể bỏ ra một thời gian giúp bà.

Đang lúc gần như tuyệt vọng, chợt mắt bà rưng rờ và cái tên buột ra khỏi miệng bà:

- Lucy Eyelessbarrow!

Chương bốn

Lucy Eyelessbarrow năm nay 32 tuổi. Tên của cô đã được biết đến trong một số giới. Do thành tích học tập xuất sắc tại trường Đại học Oxford, Khoa Toán, cô có triển vọng tiến xa hơn trên con đường sự nghiệp. Nhưng ngoài năng khiếu toán học, Lucy còn có thêm cách suy nghĩ tinh táo khiến cô nhận thấy nghề nhà giáo là một nghề bạc bẽo.

Không những thế, quanh quẩn mãi ở các trường đại học làm Lucy thấy chán ngấy. Cô thích giao du với những người bình thường, trình độ học thức kém mình, mà số này thì lại rất đông, cho nên cô không ở lại với ai lâu. Lucy thích cuộc sống liên tục thay đổi. Cuối cùng, vì không phải không cần tiền, cô sẵn sàng nhận làm một việc nào đó để có tiền.

Ai cũng biết rằng, muốn thoả mãn nhu cầu đó, cần phải tìm một lĩnh vực hoạt động không quá vướng chân. Và nếu cần, Lucy không ngần ngại làm cả chân phục vụ các gia đình miễn là có tiền mà lại không mất tự do, lại luôn được thay đổi khung cảnh. Những người quen biết đều ngạc nhiên thấy một cô gái tốt nghiệp Đại học Oxford lại đi vào cuộc sống kiểu làm thuê cho các gia đình như vậy.

Lucy đạt thành công ngay và thành công lâu bền. Độ bền mà không hiếm những bà vợ bảo chồng: "Kỳ này em có thể đi cùng với anh sang Mỹ, vì giao nhà cửa cho Lucy Eyelessbarrow thì yên tâm hoàn toàn".

Và các bà vợ ấy nói không ngoa: Không thể kiếm được một người quản gia nào thông minh, đảm đang như Lucy. Cô phục dịch người già, người ốm, trẻ con và bất cứ ai cũng hoàn toàn thoả mãn. Lucy còn có tài đối xử tế nhị, khéo léo với những người nổi tiếng khó tính khó nết nhất, kể cả những người nghiện ngập rượu chè. Và lòng kiên nhẫn của cô đối với các con vật thì quả không ai bằng. Lucy đúng là một viên ngọc quý.

Số người nhờ cô nhiều đến nỗi Lucy cuối cùng quyết định chỉ phục vụ trong một phạm vi nhỏ, gồm những gia đình cô đã biết hợp với sở thích cá nhân của cô hơn cả.

Chính vào lúc Lucy vừa quyết định như vậy thì cô nhận được thư của bà Marple. Cô quen biết bà cách đây 2 năm, khi ấy anh chàng Raymond West mà ta đã biết, có điều kiện gửi cô đến chăm sóc cho bà lúc đó vừa chữa khỏi bệnh viêm màng phổi, đang thời kỳ dưỡng bệnh.

Gạt kỷ niệm cũ đó đi, Lucy đọc đi đọc lại lá thư của bà già. Trong thư bà Marple hỏi xem cô có muốn đọc một sứ mệnh, "một sứ mệnh khá đặc biệt", bà nhấn mạnh như vậy và nếu muốn thì mời cô đến gặp bà thử trao đổi xem.

Lucy bối rối. Cô đang có quá nhiều nơi tha thiết mời, nhưng mấy chữ trong thư "sứ mệnh khá đặc biệt" làm cô chú ý. Không những thế lòng mến mộ đối với bà Marple đã vượt lên trên mọi suy tính khác. Thế là Lucy lập tức gọi điện thoại cho bà báo rằng cô có thể gặp bà ngay từ ngày mai tại London, trong câu lạc bộ riêng của cô. Câu trả lời của cô được bà Marple chấp nhận ngay.

Kết quả là cuộc đối thoại đã diễn ra tại nơi quy định. Không khí yên tĩnh ở nơi này hoàn toàn thích hợp với cuộc trò chuyện kín đáo. Sau những lời ca tụng thường lệ. Lucy đi ngay vào việc:

- Tôi e chỉ có thể rảnh rỗi được một thời gian không dài. Vì vậy xin bà cho biết bà định giao cho tôi việc gì vậy?

- Một công việc bình thường, quả là như thế!, bà Marple bình thản nói, rất đơn giản nhưng nhưng hơi bất ngờ đấy: Tôi muốn cô tìm một tử thi.

Lucy không ngạc nhiên, nhưng một nỗi hoài nghi lướt qua trên gương mặt cô: Bà này định khai thác tất cả mọi khả năng của cô sao? Nhưng ý nghĩ khó chịu đó lập tức tan biến: Bà Marple nổi tiếng tỉnh táo, thẳng băng. Do đấy bà nói ra điều gì đều đã qua suy nghĩ chín chắn.

- Tử thi nào vậy, thưa bà Marple? Cô điềm tĩnh hỏi.

- Tử thi một người phụ nữ bị giết, nói cụ thể là bị bóp cổ chết trên một đoàn tàu hỏa, bà Marple đáp cũng điềm tĩnh không kém.

- Thế thì đúng là bất ngờ thật! Xin bà cho biết thêm một số chi tiết?

Khi nghe xong một cách hết sức chăm chú, Lucy chỉ đưa ra một nhận xét:

- Tất cả còn tùy thuộc vào bà Gilcuddy kia nhìn thấy thật hay chỉ là do tưởng tượng ra...

Câu nói có giá trị tương đương một câu hỏi.

Bà Marple đáp không chút ngập ngừng.

- Bà Gilcuddy không thuộc loại người tưởng tượng ra bất cứ thứ gì bao giờ. Chính vì thế mà tôi tin bà ấy. Bà bạn tôi thuộc loại phụ nữ phải khó khăn lắm mới chịu tin vào một chuyện vượt ra ngoài mức bình thường. Bà

ấy không bao giờ tưởng tượng ra điều gì, hoặc bị một ám ảnh nào đó chi phối. Có thể nói bà Gilcuddy vững chãi như một khối đá.

- Tôi hiểu, Lucy nói, nhưng tại sao bà lại nghĩ đến tôi?

- Hồi cô đến nhà giúp tôi một thời gian, cô đã để lại trong tôi một ấn tượng rất đậm, bà Marple dịu dàng đáp. Và cô thấy đây, tôi yếu sức rồi, không còn đủ sức khoẻ để liên tục di chuyển nơi này nơi khác nữa.

- Nghĩa là bà muốn tôi tiến hành cuộc điều tra. Nhưng phải chăng cảnh sát đã làm tất cả những gì cần thiết? Hay bà cho rằng họ chưa dồn sức vào đó?

- Hoàn toàn không phải thế. Vấn đề ở đây chỉ là phỏng đoán cá nhân của tôi, xung quanh chuyện cái xác chết biến mất. Tôi cho rằng cái xác tất nhiên phải đang ở đây đó, làm sao "mất tăm" được? Người ta không thấy trên toa tàu, có nghĩa là nó bị đẩy ra ngoài đoàn tàu. Nhưng lại chưa ai nhìn thấy nó trên đường ray. Chính vì thế mà đã hai lần tôi lên tàu, mỗi lần đi theo một hướng cốt để nghiên cứu xem nếu hung thủ đẩy xác chết ra ngoài, thì chỗ nào hẳn có thể đẩy xuống để khi nếu ai chỉ nhìn lướt qua rất khó thấy được? Và tôi đã phát hiện ra có một chỗ như thế. Trước khi đến gia Brackhampton, đoàn tàu phải chạy trên một đoạn vòng cung, ở đoạn này đường ray được đắp khá cao. Cô có thể đoán được là khi chạy trên đoạn vòng cung, đoàn tàu phải hơi nghiêng và nếu có kẻ đẩy xác chết ra ngoài, cái xác ắt phải rơi ra ngoài và lăn xuống chân dốc.

- Đúng thế! Nhưng nếu xảy ra như thế thì tìm ra có gì khó đâu?

- Tôi công nhận. Nhưng đó là khi...

- Khi thế nào, thưa bà?

- Khi cái xác vẫn nằm yên chỗ đó! Nhưng rõ ràng hung thủ đã đem nó đi khỏi đấy rồi... Chuyện này tôi sẽ bàn với cô sau. Trước mắt, xin cô xem tấm bản đồ này đã, đặc biệt là chân dốc ở chỗ tôi đoán hung thủ đã đẩy thi thể nạn nhân xuống.

Lucy cúi nhìn trong khi bà Marple đưa ngón tay chỉ giải thích:

- Chỗ này này, bên rìa một khu trang viên rất rộng nằm ở ngoại ô thành phố Brackhampton. Trang viên này có một toà nhà lớn nằm trên, là sở hữu tư nhân, thường được gọi là dinh cơ Rutherford Hall. Toà nhà do một kỹ nghệ gia giàu có tên là Josiah Crackenthorpe xây năm 1884. Vào thời điểm đó dinh cư này gồm cả toà nhà và trang viên, nằm trơ trọi một mình. Nhưng ngày nay đã có nhiều ngôi nhà xây xung quanh. Nghe nói hiện nay người

thừa kế của kỹ nghệ gia giàu có kia là một ông già đang ở trong dinh cư này cùng với cô con gái. Tên ông là Luther, họ là Crackenthorpe.

- Vậy bà muốn tôi làm gì?

Bà Marple trả lời luôn.

- Tôi muốn cô xin được vào làm chân gia nhân trong dinh cư Rutherford Hall. Theo tôi biết thì dễ thôi vì tôi đã đọc thấy họ đang cần thuê người giúp việc trên báo địa phương mãi mà chưa ai đến nhận làm. Mà hiểu được thôi, ai cũng ngại vào làm ở chỗ hẻo lánh vắng vẻ ấy.

- Điều ấy tôi công nhận, Lucy nói ngay.

Bà Marple khẽ ho một tiếng thông cổ họng rồi nói:

- Theo tôi biết, ông già Crackenthorpe có tính bủn xỉn. Chính vì thế, nếu ông ta trả lương cho cô quá thấp, tôi xin bù thêm để cô có được hưởng một khoản tiền công cao hơn mức cô nhận của người khác.

- Vì trong sứ mệnh này, tôi sẽ phải đương đầu với nhiều khó khăn, phải không thưa bà Marple?

- Nói nguy hiểm có lẽ thích hợp hơn, bởi công việc của cô có thể sẽ nguy hiểm đấy. Cô cần biết trước là như thế.

Lucy dăm chiêu nói:

- Vấn đề nguy hiểm hình như không ảnh hưởng đến suy nghĩ của tôi thì phải.

- Tôi cũng đoán như thế. Cô không thuộc loại người ngại nguy hiểm.

- Và bà cho rằng tôi thích nguy hiểm chẳng? Sự thật là cho đến nay tôi chưa gặp chuyện gì nguy hiểm. Nhưng quả thật bà cho rằng trong trường hợp này, công việc có thể sẽ nguy hiểm?

- Tất nhiên. Cô thử nghĩ xem có một kẻ đã dám giết người và hắn đã tiến hành rất đạt, không bị ai nghi ngờ gì hết. Hai bà già kể lại một câu chuyện khó tin cho cảnh sát nghe và họ tiến hành điều tra nhưng không đạt kết quả. Cuối cùng là vụ giết người của hắn được nhà chức trách cất vào hộc tủ thôi không điều tra nữa. Trong điều kiện như thế, tôi không tin hung thủ chịu để yên cho ai muốn bới tung vụ án của hắn lên, nhất là người đó muốn thành công.

- Tất nhiên rồi, công việc đầu tiên của tôi ở đây là gì?

- Trước hết cô cần tìm những dấu vết ở gần đường tàu. Muốn thế, cô phải đi men theo bên rìa khu trang viên kia, biết đâu còn một mảnh vải, một

vật dụng nào đó, tôi chưa biết. Cô cũng đừng quên quan sát xem tình trạng các bụi cây, đám cỏ gần đây có gì khác thường không.

- Nếu tìm thấy thứ gì đó thì tôi phải làm thế nào?

- Tôi sẽ đến gần chỗ đó. Chị hầu phòng cũ của tôi hiện rút về thành phố Brackhampton, mở một nhà trọ kiểu gia đình rất sang. Tôi sẽ thuê của chị ta một phòng nhỏ và tiếp tục dưỡng bệnh giống như ở nhà tôi vậy. Về phần cô, cô cũng nên nói cho chủ nhà là cô có một bà di không được khoẻ ở gần đây cho nên cô muốn làm ở đó để thỉnh thoảng có thể chăm sóc bà di. Đồng thời cô đề nghị nhà chủ tạo cho cô một số thời gian để chăm sóc bà di.

Lucy không ngáp ngừng nói ngay:

- Lẽ ra tôi có một việc phải đi vào ngày kia, nhưng tôi có thể hoãn lại. Dù sao tôi cũng chỉ dành được ba tuần lễ để làm việc bà giao.

- Ba tuần là thừa đủ, bà Marple trấn an cô gái. Nếu trong ba tuần chúng ta không tìm thấy gì, tôi sẽ bỏ cuộc. Sức đâu mà theo đuổi một cái bóng!

Bà Marple đi rồi. Lucy ngồi suy nghĩ thêm vài phút, rồi cô gọi điện đến văn phòng tuyển người làm ở thành phố Brackhampton, báo cho bà giám đốc, cũng chính là người quen của cô, là cô muốn tìm một việc làm ở thành phố này để được ở gần bà di đã có tuổi đang đau ốm. Bà giám đốc kẻ ra một loạt chỗ làm, cô đều khéo léo thoái thác cho đến khi bà ta kể đến nhà Rutherford Hall.

- Đúng rồi, chỗ như thế rất hợp với tôi đấy! Bây giờ Lucy mới dứt khoát nhận lời.

Văn phòng liên hệ với tiểu thư Crackenthorpe. Và hai ngày sau, Lucy rời London đến nơi làm việc mới.

Ngồi cầm tay lái chiếc ô tô nhỏ của mình, Lucy Eyelessbarrow cho xe chạy giữa hai cánh cổng sắt đồ sộ. Một bên cổng là ngôi nhà nhỏ xây dành cho người bảo vệ, ngôi nhà đã đổ nát. Có thể cho chiến tranh hoặc không ai trông nom. Lucy cho xe chạy trên đồi ngoằn nghèo, hai bên trồng lộn xộn những cây cao rậm lá, đến bậc thềm dẫn lên toà nhà chính. Cô suýt nghẹn thở vì đau lòng khi nhìn thấy các bậc thang bằng đá nham nhở thảm hại, cỏ mọc um tùm giữa các khe đá.

Lucy giật dây chuông, tiếng chuông cũ kỹ rè rè kêu lên trong nhà. Vài phút sau, một phụ nữ trung niên ăn mặc nhem nhuốc chậm chạp ra mở cửa. Chúi hai bàn tay vào tạp dề màu nước dưa, bà ta chăm chú nhìn người lạ.

- Có phải chị là người nhà này đang đợi và có cái tên rất khó đọc đấy không?, bà ta cau có hỏi.

- Vâng, chính tôi, Lucy bình thản đáp.

Bà giúp việc nhún vai rồi ra hiệu bảo Lucy đi theo vào nhà. Không gian trong nhà lạnh lẽo. Đi hết gian tiền sảnh, bà ta mở một cánh cửa, tạo ra một tiếng động khô khốc. Lucy ngạc nhiên bước vào một phòng khách khá lịch sự. Cô chú ý đến chiếc tủ chập chững những cuốn sách gáy mạ vàng.

- Chị đợi đây để tôi vào báo cô chủ, bà giúp việc nói, vẫn giọng cấm cẩu.

Bà ta đi ra, đóng sập cửa lại. Lát sau, cửa lại mở và thoát nhìn, Lucy hiểu ngay rằng tiểu thư Emma Crackenthorpe là người sẽ làm cô mẫn.

Con gái vị chủ nhân toà nhà Rutheford Hall là một phụ nữ không trẻ lắm, không đẹp nhưng cũng không xấu, tóc đen thả xuống ngang lưng, cặp mắt đen láy nhìn thẳng thẩn. Tầm váy vải tuyết và áo len dệt chui đầu hợp màu nhau chứng tỏ tiểu thư là người có khiếu thẩm mỹ. Giọng nói của tiểu thư cũng khá dịu dàng.

- Chị Eyelessbarrow? Tiểu thư Emma Crackenthorpe chìa tay.

Tuy nhiên tiểu thư có dáng vẻ lo âu.

- Tôi đang lo, chưa biết liệu công việc tôi sẽ giao cho chị có làm chị vừa ý xong không? Nói thật, tôi không cần một quản gia chỉ tay năm ngón, mà tôi cần một người làm việc thật sự.

Lucy đáp ngay rằng đó là bình thường, người chủ nào chẳng lo như thế. Nhưng ngay bản thân cô cũng có những nỗi lo.

Tiểu thư Crackenthorpe nói tiếp:

- Nhiều người cho rằng chỉ cần phui bụi qua loa là đủ, nhưng tôi lại không tán thành như thế và tôi tự làm cái công việc đơn giản ấy.

- Tôi rất hiểu. Cô chủ muốn tôi nấu bếp và giặt giũ phải không? Những việc đó tôi hoàn toàn có thể làm được.

- Tòà nhà của chúng tôi rất rộng, tôi e cách bố trí các phòng rất không thuận tiện cho việc chăm sóc. Tuy nhiên cha tôi và tôi chỉ sử dụng một phần của toà nhà. Cần nói thêm để cho chị biết, cha tôi gần như một người tàn phế. Tôi có nhiều anh em trai nhưng ít khi thấy mặt họ. Chết, tôi suýt quên. Nhà còn có 2 chị giúp việc. Bà Kidder đến làm các buổi sáng. Chị Hart chuyên lau chùi đồ đồng và làm thêm một số việc vặt, nên chỉ đến đây mỗi tuần 3 buổi chiều. Vậy ra chị có ô tô riêng?

- Vâng, nhưng có thể để nó ngoài trời, nếu nhà không có gian để xe. Tôi quen để nó ngoài trời rồi.

- Không sao, nhà tôi có rất nhiều chuồng ngựa bỏ không, cho nên có tha hồ chỗ để ô tô.

Tiểu thư Crackenthorpe suy nghĩ một lát rồi mới đưa ra một câu hỏi nữa:

- Tên chị rất nhiều người biết. Gia đình Kenedy quen tôi có kể tôi nghe về một chị giúp việc tên là Lucy Eyelessbarrow. Có phải chính là chị đấy không?

- Chính tôi. Tôi có giúp việc phu nhân Kenedy thời gian bà ấy sinh con.

Một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt tiểu thư Emma Crackenthorpe.

- Bà ấy ca ngợi chị lắm. Nhưng tôi e lương của chị ở đây không được cao. Tôi đã báo văn phòng môi giới việc làm biết lương chị sẽ là bao nhiêu rồi...

- Tôi biết. Ngăn ấy là rất đủ đối với tôi! Thừa tiểu thư, tôi muốn kiếm việc làm ở thành phố Brackhampton này chủ yếu vì tôi có bà dì tuổi cao lại ốm yếu đang ở đây. Lương chỉ là chuyện thứ yếu. Vả lại, tôi không muốn ngồi rồi. Nhân đây, xin hỏi tiểu thư, liệu tôi có thể đôi lúc rảnh rỗi được không?

- Tất nhiên là được! Chị được tự do các buổi chiều, từ 12 đến 18 giờ, như thế có thuận tiện cho chị không?

- Thế là quá thuận tiện.

Tiểu thư Crackenthorpe lại có vẻ ngập ngừng, rồi sau khi ho thông cổ họng, cô nói tiếp:

- Lúc này tôi có kể là cha tôi không được khỏe, nhưng tôi thấy phải nói thêm rằng cha tôi còn khó tính hơn nhiều, nhiều lúc nói những câu...

- Cô chủ yên tâm, tôi đã quen phục vụ những người già nên rất hiểu tính cách các cụ.

Tiểu thư Crackenthorpe có vẻ yên lòng. Về phần mình, Lucy linh cảm thấy hai cha con nhà này có vẻ xung khắc. Hẳn ông già tính nết lỗ mãng, cục cằn, cô thầm nghĩ.

Tiểu thư Emma dẫn Lucy lên phòng dành cho cô, rộng nhưng lạnh lẽo. Có một lò sưởi điện, không biết có chạy được không. Lucy chưa kịp mở

thử thì tiểu thư Emma đã vội vã đưa cô đi xem toàn bộ toà nhà, rất rộng, nhưng trông hoang tàn thế nào ấy.

Lúc hai người đi đến một cánh cửa, tiếng quát từ bên trong vọng ra:

- Emma đây phải không? Cô "quý nữ" đã đến! Ai dẫn nó đến đây cho ta nhìn, xem mặt mũi nó khả ố đến mức nào!

Tiểu thư Emma ngượng ngùng nhìn Lucy, nhưng cô người làm này đã đáp lại bằng một cái nhìn thông cảm. Hai người bước vào phòng. Đó là một gian phòng rộng lớn, tường bọc thảm nhung. Các cửa sổ hẹp, chỉ để lọt vào một làn sáng yếu ớt nhưng cũng đủ để Lucy thấy ngồn ngang bàn tủ bằng gỗ gụ, đóng theo kiểu thời Nữ hoàng Victoria.

Cụ Crackenthorpe ngồi trên ghế dài, cây gậy có tay cầm bịt bạc đặt ở tầm tay.

Vóc dáng cao, chủ nhân toà nhà Rutherford Hall trông cụ như người rừng. Bộ râu quai nón rậm rì khiến ông cụ có dáng của một con chó xù. Mái tóc dày, đen, chen một số sợi bạc. Cặp mắt rất nhỏ và nhấp nháy liên tục lộ ra một vẻ đa nghi.

- Cô cho tôi nhìn cô một cái, đột nhiên ông già hướng về phía Lucy.

Lucy tươi cười tiến về phía ông cụ.

Nhưng cụ Crackenthorpe có vẻ không chú ý đến thái độ niềm nở ấy:

- Tôi phải nói để cô biết ngay một điều. Cô thấy toà nhà lớn, nhưng đừng tưởng chủ nhân nó lắm tiền. Nhà tôi không giàu, chỉ đủ ăn. Chúng tôi sống rất đạm bạc. Nói cho cùng thì cá mè ngon không kém cá thu. Cô nhớ cho kỹ là tôi không bao giờ chịu nổi thói hoang phí. Nếu tôi ở toà nhà này thì chỉ vì cha tôi đã xây nó và tôi thích sống ở đây. Sau khi tôi chết, người ta sẽ bán nó đi, tôi biết chắc chắn như thế. Thời nay có đứa nào tha thiết đến gia tộc đâu! Người ta quên mất rằng khu trang viên mệnh mông này đã giúp chúng tôi tránh xa được thế giới bên ngoài. Tất nhiên, nếu đem bán toàn bộ dinh cư này để xây những ngôi nhà mới thì được ời tiền, nhưng tôi còn sống ngày nào tôi không cho đứa nào làm thế. Chúng phải đợi đến lúc chờ xác tôi ra khỏi cái nhà này đã.

Cặp mắt ông già chăm chú nhìn Lucy, trong khi cô lo lắng nghe ông cụ nói.

Lucy chỉ đáp đơn giản:

- Tóm lại, toà nhà này là lâu đài của ông cụ.

- Cô mĩa mai tôi đấy hử?

- Hoàn toàn không! Tôi chỉ nghĩ rằng giữa thành phố mà có một dinh cơ rộng rãi, thoáng đãng như thế này để ở thì thật là quý.

- Cô nói đúng! Chỉ khi gió thổi theo một hướng nào đó, ở đây mới nghe thấy tiếng xe cộ ngoài phố xá vắng đến, còn phần lớn thời gian, nơi đây yên tĩnh như thôn quê.

Rồi ông cụ chuyển ngay sang nói với con gái:

- Chị gọi điện đến cho gã bác sĩ ngu xuẩn kia để biết, thứ thuốc cho ta vừa rồi chẳng ăn thua gì hết!

Lúc đó hai người phụ nữ trẻ bước ra, ông cụ quát theo:

- Bảo cái mụ thích hút bụi ấy đừng có mà vào phòng này! Mụ chỉ làm rối tung sách vở của ta thôi!

- Ra đến hành lang, Lucy hỏi:

- Cụ đau ốm đã lâu chưa tiểu thư?

Emma hững hờ đáp:

- Lâu lắm rồi... còn đây là bếp.

Một gian phòng thanh thang nhưng trống rỗng. Bếp lò rất to, nhưng lạnh tanh và đầy rác rưởi. Lucy ngó vào chạn, rồi hỏi giờ giấc các bữa ăn.

Sau đó, tôi không bình phẩm gì hết, cô chỉ nói:

- Bây giờ thì tôi đã biết cả rồi! Tiểu thư cứ để mặc tôi làm và tôi đề nghị tiểu thư không phải lo lắng gì hết.

Lúc quay về phòng chập tối, Emma thở vào nhẹ nhõm.

Cô tự nhủ: "Bà Kenedy nhận xét đúng. Chị người là mới đến này quả là tuyệt vời".

Sáng hôm sau, Lucy dậy từ 6h, dọn dẹp một lúc cho tương đối ngăn nắp, sạch sẽ xong, cô chuẩn bị bữa điểm tâm. Sau đó, bà người làm Kidder giúp cô sắp xếp chăn đệm các giường ngủ. Xong xuôi, hai người ngồi vào bếp, ăn một bữa điểm tâm đạm bạc.

Nhận thấy "cô mới đến không kênh kiệu" và nhăm nháp tách trà được Lucy pha rất khéo, bà người làm thấy hào hứng muốn kể đủ thứ chuyện. Tuy vẻ ngoài thấp bé và khô khan, nhưng tính tình bà ta lại khá sôi nổi.

- Cô biết không, cụ chủ Crackenthorpe là loại người hết sức bủn xỉn, luôn miệng đe dọa con gái là chớ tiêu hoang. Nói riêng với cô, cô chủ khi

cần dám chống lại ông bố đấy. Nhất là khi mấy "ông quý tử" kia đến, cô chủ muốn bữa ăn phải thơm tất.

- Mấy ông quý tử nào vậy?

- Cụ chủ có nhiều con chứ đâu phải có mỗi mình cô con gái. Anh cả là ông Edmund thì đã chết trong chiến tranh. Anh thứ hai là Cedric chưa vợ hiện đang sống ở nước ngoài, hình như làm nghề vẽ tranh thì phải. Ông thứ ba tên là Harold, mở văn phòng kinh doanh ở London, ông này ra thủ đô sinh sống và lấy con gái ông bá tước. Con út là cậu Alfred thì quá hư đốn, đã hai lần ra tòa suýt bị đi tù. Còn ông con rể Bryan East nữa, chồng bà Edith, chị cô chủ Emma. Bà ấy chết đã mấy năm, nhưng ông con rể vẫn sinh hoạt trong gia đình này. Cuối cùng là cậu Alexander, con trai ông Bryan và bà Edith. Cậu ấy học trường nội trú, chỉ nghỉ hè mới về đây một thời gian ngắn. Cô chủ Emma quý cậu ta như vàng.

Trong lúc lắng nghe và ghi nhớ các chi tiết ấy, Lucy vẫn luôn tay tiếp thức ăn và rót trà nóng cho người làm.

- Bữa sáng nay ngon miệng quá, bà ta nói có phần ngạc nhiên sao cô người làm mới này sẵn sàng bà chu đáo thế.

- Cô muốn tôi gọt khoai tây không, cô Lucy.

- Tôi gọt xong rồi!

- Chà, cô chịu khó quá đấy. Vậy thì tội gì tôi không về nhỉ?

Thế là bà ta chào Lucy rồi đi. Lucy chỉ tươi cười đáp, tay vẫn tiếp tục thu dọn bát đĩa.

Buổi trưa, Lucy thu dọn xong bữa ăn, rửa sạch bát đĩa thì đã hai giờ. Đây là giờ cô được tự do, theo như quy định của tiểu thư Emma. Việc đầu tiên cô xem xét khu vườn xung quanh toà nhà, là thứ không lo bị ai chú ý. Các luống rau cần cối do không được chăm sóc. Lối đi thì cỏ dại mọc kín. Chỉ mỗi một luống ngay cạnh tương đối xanh tốt, chắc tiểu thư Emma lúc rảnh rồi đích thân chăm nom.

Trong lúc đi lang thang quan sát, Lucy gặp bác làm vườn, một ông già nghễnh ngãng, làm ra vẻ bận rộn, thật ra chẳng làm gì, chỉ quanh quẩn bên ngôi nhà nhỏ của ông ta ở góc vườn, gần chỗ chuồng ngựa. Từ chỗ này có một con đường đi ngang qua bãi đất trống ngay trong trang viên ra tới chân con đê cao đặt đường ray xe lửa. Lucy đi theo hướng đó.

Cô đã mấy lần thấy những đoàn tàu giảm tốc độ trước khi chạy vào đoạn đường vòng cung mà bà Marple yêu cầu cô chú ý. Một phần lớn đoạn đường vòng cung này chạy men theo rìa trang viên của gia đình

Crackenthorpe. Lucy chui qua một cổng xây vòm, ra đến con đường đất. Một bên con đường là bờ dốc của đường sắt, một bên là bức tường bao của một xí nghiệp. Lucy đi tiếp trên con đường đất ấy ra đến một phố nhỏ có những ngôi nhà một tầng đơn giản. Cô đã nghe thấy tiếng xe cộ chạy ầm ầm của một con đường lớn gần đó, nhìn thấy một đứa trẻ đứng trước cửa một ngôi nhà. Lucy không ngần ngại hỏi luôn:

- Em có biết trạm điện thoại nào gần đây không?

- Cô đến góc phố kia, có nhà bưu điện đấy.

Thật ra, đó không phải là bưu điện, chỉ là một máy điện thoại công cộng đặt trong một ngôi nhà tư nhân. Quay số điện của bà Marple xong, cô giật nảy người khi nghe thấy tiếng gắt ở đầu giây bên kia:

- Cụ Marple đang nghỉ! Bà cụ tuổi cao, có quyền không bị ai quấy rầy. Cô cho tôi biết tên, tôi sẽ nói lại với cụ.

Hắn là bà Florence "trung thành" canh gác cho bà Marple.

- Tôi là Lucy Eyelessbarrow, bà không cần đánh thức cụ Marple làm gì, chỉ vui lòng nói lại với cụ là tôi đã đến nơi. Mọi thứ ổn thoả, đúng như cụ dự tính, khi nào cần tôi sẽ liên hệ với cụ sau.

Rồi Lucy bình thản quay trở lại toà nhà Rutherford Hall.

Chương 5

Tôi muốn tập chơi đánh "gôn" ngoài bãi cỏ kia được không ạ, Lucy hỏi.

- Tiểu thư Emma đáp:

- Tất nhiên là được. Thì ra chị cũng thích môn thể thao đó.

- Vâng, tôi đánh còn kém, nhưng tôi muốn tập cho khá lên. Môn giải trí này thú vị hơn kiểu đi dạo không mục đích.

Nằm trên chiếc ghế dài, ông già Crackenthorpe đột nhiên co giật mạnh, cụ lâu bầu:

- Bên ngoài cái dinh cơ này, còn chỗ nào để dạo chơi nữa? Đâu đâu cũng chỉ thấy toàn vỉa hè, phố xá, nhà cửa chen chúc thảm hại. Vậy mà, tôi không nói sai đâu, chúng nó muốn bán cái dinh cơ này đi để lấy tiền xây những ngôi nhà ở chỗ khác, nhưng tôi không cho. Trừ phi tôi chết, chúng muốn làm gì thì làm, nhưng tôi còn sống thì đừng đưa nào mơ tưởng đến chuyện đó.

Tiểu thư Emma nhẹ nhàng nói:

- Nhưng thưa cha...

- Tao thừa biết, chúng nghĩ ra sao rồi, ông già ngắt lời con gái, toàn một bọn ăn cướp, thằng Cedric vô tích sự, thằng Horold lưu manh nhưng khoác áo thầy tu. Rồi thằng Alferd nữa. Tao lấy làm lạ, sao nó chưa tổng cổ bố nó sang thế giới bên kia đây. Nói cho đúng ra, nó muốn quá đi ấy chứ. Hôm Noel, chị có nhớ không, nó đã mưu mô với bác sĩ Quimper. Thậm chí nó còn hỏi thăm tao mấy câu ấy chứ.

- Con tưởng tất cả nhà mình đều bị rối loạn tiêu hoá đấy chứ, thưa cha?

- Chị định nói là ta ăn quá nhiều chứ gì? Nhưng do đâu cơ chứ? Tại trên bàn ăn lúc nào cũng đầy ắp thức ăn. Quá nhiều đấy, mà này, chị Lucy, sáng nay chị cho mỗi người những 5 củ khoai tây mà củ nào thì cũng to tướng. Hai củ là quá đủ rồi, kết quả là còn ba củ thừa. Phí phạm quá đấy!

- Không đâu, thưa cụ Crackenthorpe. Tôi chưa lại để làm món tráng miệng khoai tây theo kiểu Tây Ban Nha.

- Gớm nhỉ! - Ông lâu bầu.

Lúc ra khỏi phòng, Lucy nghe rất rõ đoạn sau của câu nói:

- Con bé láu lỉnh khiếp. Hề tao nói gì là nó chống chế được ngay. Nhưng phải công nhận nó biết nấu nướng và nhan sắc cũng khá.

Lucy thấy vui vui lúc quay về phòng để lựa một trong số những cây gậy đánh gôn cô mang theo đến Rutherford Hall. Cô ung dung ra khỏi toà nhà, đi nhanh ra chỗ đất trống, chọn một chỗ thuận tiện để tập. Vài phút sau, cô đánh hụt khiến quả bóng vọt ra xa, rơi trên sườn dốc của đường tàu. Lucy đã cố ý tạo ra như thế. Cô nhanh nhẹn leo lên bờ dốc để lấy. Liếc nhanh về phía toà nhà Rutherford Hall, không thấy ai nhìn, cô vạch những bụi cỏ dại phía dốc bên kia đường ray

Tuy nhiên, Lucy vẫn tiếp tục kiểm tra thêm khoảng cỏ bên dưới bụi cây gai. Sự kiên nhẫn của cô đã được đền đáp, cô thấy một hộp phấn nhưng loại rẻ tiền. Cô bọc lại cẩn thận vào khăn tay rồi tiếp tục tìm, nhưng không thấy được gì thêm.

Chiều hôm sau, Lucy lái xe của cô đến thăm "bà dì".

Số nhà 4, đại lộ Madison, trong thành phố Brackhampton là một ngôi nhà không khác gì mấy ngôi nhà trên cùng đại lộ. Các cửa sổ chẳng rèm đăng ten duyên dáng và màu trắng của bậc cửa còn bóng hơn cả quả nắm bằng đồng sáng loáng đầu sợi dây chuông. Lập tức cửa mở, một phụ nữ trung niên thái độ không được niềm nở mấy. Bà ta cau mày, nhìn Lucy bằng cặp mắt xét nét một lúc rồi mới để cô vào nhà.

Bà Marple thuê một phòng nhỏ trông ra vườn. Khoảnh vườn nhỏ nhưng các khóm hoa được chăm sóc tỉ mỉ. Căn phòng của bà sạch đến mức đáng gọi là "khiêu khích". Ngồi trong ghế bành trước lò sưởi cháy, bà Marple đang móc ren.

Không rào trước đón sau gì hết, Lucy ngồi xuống chiếc ghế tựa trước mặt bà. Cô nói:

- Vậy là bà nói đúng, thưa bà Marple.

Rồi Lucy đưa ra những thứ cô tìm thấy, đồng thời kể chi tiết nhỏ kèm theo mỗi thứ. Khuôn mặt bà Marple đỏ ửng lên. Bà lẩm bẩm:

- Có lẽ chẳng nên kiêu căng, nhưng một linh cảm riêng tư khi được chứng thực là đúng cũng làm con người thấy dễ chịu trong lòng.

Bà trở vào mảnh vải lông thú:

- Bà Gillicuddy bạn tôi đã quả quyết rằng nạn nhân mặc áo măng tô bằng lông thú đã cũ, cho nên màu đã nhạt. Còn hộp phấn này, tôi đoán là

trong túi áo nạn nhân rơi ra, lúc cái xác rơi trên cửa sổ toa tàu xuống, trượt theo sườn dốc của đường ray. Cô không lấy về toàn bộ mảnh áo rách ra đây chứ?

- Không, thưa bà. Tôi để lại đây một mảnh còn vương lại trong bụi gai.

- Cô thông minh lắm, Lucy. Bởi thế nào cảnh sát cũng kiểm tra lại.

- Vậy bà định đưa ra những thứ này cho cảnh sát?

- Để nghĩ đã...

Bà suy nghĩ vài phút rồi nói tiếp:

- Chưa nên đi vội! Tôi nghĩ rằng chúng ta phải tìm ra được tử thi đã. Cô tán thành không, Lucy?

- Liệu tôi có đủ sức làm việc đó không? Bởi nếu như các dự đoán của bà đúng hết thì hung thủ đã đẩy tử thi ra khỏi toa tàu, rồi hắt xuống ga Brackhampton. Tiếp đó, có thể ngay trong đêm hôm đó, hắt lấy đi tử thi. Nhưng sau đây thì thế nào? Hắt có thể giấu nó ở bất cứ chỗ nào...

- Sao lại bất cứ chỗ nào? Hoàn toàn không phải thế - bà Marple dịu dàng nói.

- Vậy bây giờ bà lại cho rằng vụ án mạng này là do hung thủ có tính toán từ trước?

- Quả là hôm trước, tôi chưa nghĩ ra được như thế. Điều đó hiểu được thôi. Lúc đầu, tôi đoán giữa hai người nổ ra cuộc cãi cọ, rồi người đàn ông trong lúc giận dữ đã bóp cổ cô kia. Đến lúc đó, y mới thấy đứng trước mặt là một vấn đề nan giải, làm thế nào chỉ trong vài phút, phải xóa hết mọi vết tích. Nhưng bây giờ, tôi thấy nếu cho rằng nguyên nhân vụ án chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thì tức là chúng ta nhìn sự việc quá dễ dãi. Nói cụ thể hơn, chúng ta quá đơn giản nếu cho rằng người đàn ông trong cơn nóng giận, không kìm được đã giết người phụ nữ, rồi bối rối chưa biết giấu xác chết đi đâu, anh ta đột nhiên nhìn ra cửa sổ toa tàu, và đúng lúc đó đoàn tàu đang chạy trên một vòng cung, đường ray đã được đắp cao, bên dưới là dốc và chính lúc đó y mới nghĩ ra đợi đến chỗ cong nhất, hắt cái xác xuống, để sau này đem đi giấu ở một nơi khác. Quay lại vấn đề, nếu như hung thủ hắt bừa xuống thành dốc của đường ray, tất sau đó hắt phải lẫn trốn ngay, không dám ở lại để làm những hành động tiếp theo. Và nếu như thế, tất người ta sẽ nhanh chóng tìm ra cái xác. Nhưng thực tế lại không phải như vậy.

Lucy im lặng, chăm chăm nhìn bà già không chớp mắt.

Bà Marple nói tiếp:

- Ở đây, án mạng đã được hung thủ chuẩn bị hết sức tỉ mỉ, tinh vi, chu đáo, cô thấy không? Còn thứ gì "vô danh" bằng đoàn tàu? Một mình cùng nạn nhân trong một ngăn hành khách, đoàn tàu lại không có phòng ngủ, bất cứ lúc nào cũng có thể có người đi ngang qua, nguy hiểm biết mấy! Nếu không tính toán tỉ mỉ, hung thủ đã không dám gây án. Nhất là nếu ta xét cách hấn hành động sau khi gây án! Cho nên có thể suy ra: hung thủ biết dinh cơ Rutherford Hall từ trước. Đó là điều không thể không có. Tôi đã nghiên cứu kỹ vị trí của dinh cơ Rutherford. Đó là một trang viên rộng mênh mông, bên trong chỉ có mỗi một toà nhà. Dinh cơ này gần giống một hòn đảo, được đoạn vòng cung của đường ray bao bọc gần hết.

- Đúng như thế. Khu dinh cơ đó giống như một thứ sót lại từ xa xưa, so với thế giới hiện đại bao quanh. Nó liên hệ với bên ngoài chỉ thông qua vài chuyên nhân viên cửa hàng mang thực phẩm đến vào mỗi buổi sáng.

- Cô để tôi nói tiếp dòng suy nghĩ của tôi, ngay đêm hôm đó, hung thủ đến Rutherford Hall. Hấn hành động rất chắc chắn, bởi khi đẩy tử thi kia ra ngoài đoàn tàu, trời đã tối đen. Và hấn yên tâm là nội trong đêm hôm ấy chưa thể ai phát hiện ra được.

- Điều đó gần như chắc chắn.

- Vậy là đêm hôm đó, hấn đến biệt thự đó rồi tiến hành chuyển cái xác đi, nhưng bằng cách nào? Có hai khả năng cần tìm hiểu: một là hấn đưa đi bằng ô tô, nhưng đi đường nào? Cô có ý kiến gì về việc này không?

Lucy suy nghĩ một lát rồi nói:

- Chỉ có thể bằng một con đường nhỏ men theo tường nhà máy. Nếu hấn dùng con đường ấy thì hấn phải đỗ ô tô bên cạnh cổng vòm, rồi đi bộ ra chỗ tử thi lăn xuống.

Bà Marple nói:

- Rồi hấn đem cái xác đến một chỗ đã tính trước. Nhưng nếu thế hấn phải chôn nó.

Lucy vẽ dò hỏi, khiến cô gái ngập ngừng một chút rồi mới đáp:

- Đến đoạn ấy thì rất khó đoán hấn làm thế nào.

Bà Marple gật đầu:

- Hấn không thể chôn bên trong khu vực Rutherford Hall, mất rất nhiều công mà lại nguy hiểm. Trừ khi hấn chọn trước được một chỗ đất mềm, loại đất đã được cày xới một lần.

- Nếu vậy thì chỉ là trong vườn. Nhưng ngôi nhà của bác trồng vườn lại ở ngay gần đấy. Tuy bác ta đã già và nghễnh ngãng, nhưng vẫn có thể biết.

- Trong nhà ấy có chó không?

- Không.

- Nếu vậy rất có thể hung thủ giấu tử thi vào một nhà kho hoặc một gian hầm bỏ không.

- Cách đó thì được đấy, bởi Rutherford Hall có rất nhiều gian, kể cả chuồng ngựa, hoàn toàn bỏ không.

Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa: bà Florence trung thành bưng nước vào. Bà nói:

- Hôm nay có khách, tôi thấy bà chủ vui hẳn lên, mời bà chủ dùng thứ bánh ga tô bà vẫn thích.

- Bà Florence này thuộc lòng tất cả những thứ gì tôi thích, bà Marple nói.

Đợi người hầu phòng cũ ra ngoài, bà Marple mới nói tiếp:

- Ta giải lao ăn uống chút ít đã. Nghĩ đến chuyện đó mệt quá.

Chiều hôm sau, Lucy tiếp tục cuộc tìm kiếm, lần này ở ngay trong khu vực toà nhà. Lucy chui cả vào kho chứa củi. Lúc chuẩn bị ra, cô nghe tiếng người gọi. Cô quay lại thấy bác trồng vườn có vẻ phẫn nộ.

Bác ta gắt:

- Cô phải cẩn thận, bậc lên xuống và sàn nhà kho đã mục nát lắm rồi đấy.

Lucy không giấu nổi vẻ ngạc nhiên:

- Bác nghĩ tôi quá tò mò phải không? Vấn đề là tôi nhận thấy tất cả những thứ cũ kỹ này nên phá hết đi lấy đất trồng trọt thì hơn. Bỏ không thể này chỉ tổ mục nát mà thôi.

- Bây giờ cô mới nói thì đã muộn rồi. Cụ chủ thừa biết là con cái cụ đang mong cụ chết đi cho mau.

- Cụ chủ giàu lắm phải không bác?

- Chứ còn gì nữa! Cơ man nào là tiền! Nhưng tôi nói cô biết, tiền bạc đã tàn phá cái gia đình này. Cụ cố thân sinh ra cụ chủ ngày nay xưa kia là người tính tình quyết đoán. Ai mà cản chân cụ thì chết với cụ. Nhưng cụ cố

lại rất rộng rãi với ai hầu hạ cụ. Cụ có hai con trai, nhưng cụ chẳng vừa lòng ông nào. Cụ cho cả hai con theo học đại học Oxford, nhưng cả hai ông con học xong đều khinh bỉ nghề kinh doanh. Người con cả lấy một nữ nghệ sĩ, rồi chết trong một tai nạn xe hơi lúc đang say rượu. Cụ chủ bây giờ là con thứ hai thì chẳng hiểu sao, sau một thời gian bỗng say mê đồ cổ, đi ngao du khắp nơi, tha về hàng xe pho tượng cổ và mọi thứ đồ lắm tiền. Thời bấy giờ cụ Crackenthorpe còn trẻ, chưa hề quan tâm đến tiền bạc. Nhưng rồi chẳng bao lâu, tâm tính cụ đổi ngược, khiến cụ cố rất ghét con.

Lucy lắng nghe hết sức chăm chú. Bác già làm vườn tựa lưng lên bức tường vẫn mãi mê kể chuyện xưa.

- Cụ cố mất năm 1928.

- Và ngay năm đó, cụ chủ bây giờ được thừa kế toàn bộ dinh cơ Rutherford Hall này chứ gì? Lucy hỏi.

- Đúng thế. Cụ bèn cùng con cái dọn về đây.

Bác già làm vườn kể thêm nhiều chi tiết nữa nhưng Lucy thấy chỉ toàn những thứ cô không cần quan tâm. Cô nói:

- Thôi tôi không muốn làm bác mất thời giờ thêm nữa.

- Vào giờ này tôi có phải làm gì đâu? Mà trời cũng tối rồi.

Lúc quay vào nhà. Lucy thấy tiểu thư Emma đi về phía mình, tay cầm lá thư. Tiểu thư nói:

- Mai, thằng cháu Alexander của tôi về đây nghỉ cùng với một đứa bạn học. Phòng của nó ngay bên trên công tò vò, còn phòng bên cạnh, chỉ dọn dẹp để cho bạn nó nghỉ. Tên thằng bé ấy là James Stoddard West.

- Vâng thưa cô chủ. Tôi sẽ lo tất cả những chuyện đó.

- Hai đứa sẽ đến đây trước bữa ăn trưa. Tôi đoán chúng sẽ đói lắm đấy.

- Tất nhiên rồi. Tôi sẽ làm món thịt bò rán, có lẽ thêm món bánh ngọt nhân kem nữa, tiểu thư nghĩ sao ạ?

- Thế thì còn gì bằng.

Hai cậu thiếu niên đến Rutherford Hall vào buổi sáng. Alexander mắt xanh, tóc vàng còn Stoddard West mắt đen, tóc đen, đeo kính cận.

Trong bữa ăn, chúng trò chuyện sôi nổi với nhau về những trận thi đấu thể thao, rồi chuyển sang chuyện về vũ trụ. Thịnh thoảng chúng có

giọng nói như các giáo sư khi bàn đến những đề tài cao siêu. Nghe hai đứa trẻ nói, Lucy có cảm giác cô còn trẻ hơn chúng.

Tuy trò chuyện huyên thuyên, chúng vẫn ăn rất hăng. Cả chảo thịt bò rán và đĩa bánh nhân kem hết nhẵn, khiến cụ chủ phải kêu lên:

- Hai đứa chúng bay làm tao sạt nghiệp mất thôi!

Elexander cau mặt nói:

- Nếu ông không có khả năng mua thịt thì cháu ăn bánh mì với pho mát cũng xong.

Cụ chủ rất ngượng thấy thằng cháu ăn nói như thế trước mặt người ngoài. Cụ nói:

- Tất nhiên tao có khả năng. Có điều tao không chịu nổi sự phí phạm.

Stoddard cảm thấy phải nói thêm vào:

- Cụ thấy đấy, chúng cháu có phí phạm gì đâu ạ? Nó nói và nhìn vào mấy chiếc đĩa sạch trơn.

Lúc hai đứa thiếu niên ra khỏi phòng ăn, Lucy nghe thấy Alexander bảo bạn nó:

- Mày cứ mặc ông ngoại tao, cụ bị nhiễm tật mặc cảm đấy mà.

“Thế hệ trẻ bây giờ như thế đấy”, cô thầm nghĩ.

Chiều hôm đó, Lucy lại “đi dạo” nơi khác. Biết hai đứa trẻ chơi bóng ở khu đất trống, cô đi sang hướng khác. Cô đang dùng cây gậy chơi “gôn” chọc vào một bụi cây thì tiếng Alexander nói làm cô giật nảy người:

- Cô tìm gì thế, cô Lucy?

- Quả bóng, Lucy ứng đối rất nhanh. Nói đúng ra thì nhiều quả, tôi đã tập không phải một lần và làm bóng rơi vào bụi cây bao nhiêu quả. Hôm nay nhân tiện nhặt một quả.

- Tất nhiên rồi, Alexander nói. Nhưng chắc cô chưa biết trong nhà này có cả một dụng cụ dùng để đánh “gôn” cỡ nhỏ, cất chỗ nào đó dưới gầm cầu thang thì phải? Ba cô cháu mình có thể lấy ra dựng trên bãi cỏ này để chơi. Cậu nghĩ sao, Stoddard?

- Hết ý, cậu học sinh kia ưỡn ngực đáp.

Cách ăn nói của hai đứa trẻ làm Lucy ngạc nhiên. Thấy vậy, Alexander nháy mắt nói:

- Bạn cháu nói theo kiểu khán giả đi xem những trận đấu “gôn” quốc tế đấy thôi.

Quả là đám trẻ bây giờ nói năng nghe rất lạ tai.

Lát sau, khi quay về nhà, Lucy thấy hai đứa trẻ đã tìm ra được bộ dụng cụ.

- Các tấm ghi số bị han gỉ cả rồi, Stoddard nói.

- Không sao, chỉ cần sơn lại là xong, Lucy nói. Mà việc đó thì hai cậu làm thừa sức.

- Tuyệt! Alexander nói. Hình như trong “bảo tàng” vẫn có mấy hộp sơn thì phải.

- Bảo tàng? Lucy ngạc nhiên. Tức là chỗ nào?

- Tận cuối bãi cỏ ấy, bên phía đối diện với lối đi ra đường ray. Con đường đi ra chỗ ấy đất trũng xuống cho nên khuất nẻo, ít ai nhìn thấy. Đó là một ngôi nhà, ông cháu bảo xây theo kiểu kiến trúc từ thời Nữ hoàng Elisabeth, nhưng cháu không tin.

- Vậy mà chưa ai nói đến ngôi nhà ấy với tôi.

- Chắc vì ông cháu cất ở đấy những thứ đồ cổ chẳng khiến ai quan tâm. Đúng thế, toàn những thứ ngày xưa ông cháu tha về trong những chuyến ngao du của cụ trên khắp châu Âu. Cụ bảo toàn thứ quý, nhưng cháu chỉ thấy tất cả đều là đồ vớ vẩn. Cô muốn ra đấy xem không, cô Lucy?

Lucy tán thành ngay. Ba người đi luôn.

“Bảo tàng” ở khá xa toà nhà chính, tại một chỗ khuất, ít ai chú ý. Cánh cửa bằng gỗ sồi rất dày và nặng, đóng những chiếc đinh sắt rất to. Alexander kiễng chân lấy chìa khoá móc trên một cái đinh lấp bên trong bức tường nhô ra. Cậu mở khoá, mời Lucy vào.

Chỉ cần đưa mắt bao quát một lượt, Lucy đã đủ thấy những đồ vật ở đây toàn thứ linh tinh, vô giá trị. Một số bức tượng bán thân vua chúa thời La Mã đặt lộn xộn, không theo một trật tự nào hết. Vài chiếc ghế kiểu cổ trông rất lạ. Lọ, cốc thời xưa, những đồng tiền cổ và rất nhiều thứ vật vãnh khác. Trong cùng là một chiếc quan tài thời cổ rất to, đặt trên một cái giá gỗ thảm hại, kiểu quan tài thời Hy Lạp - La Mã dùng để đựng xác ướp các vua chúa và nhân vật nổi tiếng. Chiếc quan tài chạm trổ tỉ mỉ, trông càng ảm đạm bên cạnh pho tượng thần Vệ Nữ duyên dáng to bằng người thật. Còn vài chiếc bàn 3 chân kiểu trung đại và một chiếc giường cong như con thuyền của vua chúa ngày xưa.

- Chắc mấy hộp sơn nằm trong góc kia.

Alexander vén tấm rèm màu xám chui vào bên trong. Lucy vào theo. Quả là có rất nhiều hộp sơn phủ bụi đầy bụi bặm, cả một bó chổi lông để quét sơn nữa. Nhưng do lâu ngày không dùng, các chổi bắt lại cứng ngắc.

- Ngâm vào còn dầu thông là mềm lại ngay, - Lucy nói.

2 đứa trẻ lập tức tính chuyện sang bên phố mua dầu thông. Lucy thầm nghĩ, vậy là mấy hôm tới, 2 đứa trẻ này bận bịu về dụng cụ chơi “gôn” sẽ không quan tâm đến mình nữa.

Trong lúc 2 đứa trẻ bàn cách mượn xe đạp để đi, Lucy nói:

- Ai lại để gian nhà này bụi bặm mốc meo thế này. Tôi phải quét sơ qua một cái. Nhưng lát nữa đóng cửa, tôi lại treo chìa khoá vào chỗ cũ chứ?

- Tất nhiên rồi. Cô đừng lo ai lấy những thứ dơ bẩn này. Vả lại toàn những thứ nặng như cùm, ai khuân nổi?

2 đứa trẻ đi xong, Lucy chợt nghĩ: “Mất công dọn dẹp cái kho này làm gì!” Cô đã thấy kinh tởm cái mùi mốc meo, ẩm thấp trong này và muốn ra khỏi đây càng nhanh càng tốt. Đột nhiên mắt Lucy dừng lại chỗ chiếc quan tài thời cổ.

Chiếc quan tài quả là lạ... Theo bản năng, cô bước đến gần ngắm nghía. Nắp quan tài cũng bằng đá, rất nặng. Suy nghĩ một chút, cô chạy vội ra phía cửa, vào một gian nhỏ bên cạnh lấy cây xà beng. Nhìn ra ngoài, thấy không có ai, cô quay vào “bảo tàng”.

Nắp quan tài bằng đá, bẩy lên không dễ dàng gì. Lucy dùng hết sức mình ấn xà beng. Nắp quan tài từ từ nâng lên, đến mức đủ để cô ngó vào.

Chương 6

Lát sau, mặt không còn một giọt máu, Lucy lao chạy ra ngoài. Cô đóng cửa, khóa lại, treo chìa vào đúng chỗ cũ, rồi chạy nhanh đến chỗ chuồng ngựa, nơi cô để chiếc ô tô nhỏ.

Lucy ngồi vào sau tay lái, hết sức thận trọng nổ máy, cho xe chạy mỗi lúc một nhanh thêm về phía cổng vòm ra chỗ đường ray. Cô quặt xe theo lối men tường nhà máy. Đến góc phố nhỏ, cô ra khỏi xe, chạy đến chỗ đặt máy điện thoại, quay số điện của bà Marple :

Người nhắc máy là bà Florence. Cô nhờ bà mời “cụ” Marple ra cầm máy để cô nói chuyện. Thấy bà giúp việc cũ phản đối, Lucy ra lệnh:

- Bà làm ngay điều tôi yêu cầu. Mau lên!

Bà Florence thuộc loại phụ nữ khi thấy ai kiên quyết là nhượng bộ ngay.

Lát sau tiếng bà Marple ở đầu dây bên kia.

- Lucy đây phải không? Thế nào?

Lucy thấy cổ họng nghẹn lại:

- Vâng là bà đoán đúng. Tôi đã tìm thấy...

- Xác một phụ nữ?

- Vâng! Một phụ nữ, trên phủ tấm lông thú. Xác chết được giấu trong quan tài thời cổ, trong một ngôi nhà kiểu như nhà kho, chất đủ thứ đồ cổ. Vậy tôi phải làm gì bây giờ, thưa bà? Báo cảnh sát chứ?

- Đúng thế. Báo ngay!

- Khoan đã, nhưng thế nào cảnh sát họ cũng hỏi tại sao tôi lại muốn mở nắp cái quan tại bằng đá nặng nề ấy, tôi sẽ phải bịa ra một lý do nào chứ? Lý do thì tôi nghĩ ra được ngay thôi, chỉ cần bà cho biết có cần không?

- Không cần, bà Marple vẫn nói bằng giọng dịu dàng quen thuộc. Tốt nhất, cô hãy nói sự thật, toàn bộ sự thật, không giấu giếm một chi tiết nào hết. Cô nghĩ sao, Lucy?

- Nói hết sự thật, cả chuyện về bà?

- Chứ sao nữa? Nói hết.

Lucy mỉm cười và khuôn mặt cô đã bắt đầu hồi trở lại.

- Nói thì dễ, nhưng tôi e họ khó mà tin được điều tôi sẽ nói.

Tuy nhiên, cô chào bà Marple, rồi quay số gọi đến đồn cảnh sát:

- Tôi vừa phát hiện một tử thi trong cỗ quan tài tại cỗ bằng đá, tại một ngôi nhà cũ kỹ trong dinh cơ Rutherford Hall.

- Cái gì? - một giọng hoài nghi thốt lên ở đầu dây bên kia.

Lucy nhắc lại câu nói lúc nãy, rồi để tránh những câu hỏi hoài nghi tiếp theo, cô nói luôn tên và địa chỉ của cô. Sau đó cô đặt máy, bước lên ô tô, cho xe quay trở lại Rutherford Hall.

Về đến gian tiền sảnh, cô đứng lại suy nghĩ. Hẳn cô quyết đoán rất nhanh, bởi liền sau đó, cô đi về phía phòng đọc sách. Cửa phòng hé mở. Bên trong, Emma đang ngồi giúp cụ Crackenthorpe giải ô chữ trên tờ báo Times.

- Tôi muốn thừa chuyện riêng với cô chủ, được không ạ?

Emma hơi giật mình ngoái đầu lại, lo lắng nhìn Lucy. Tuy nhiên, cô vẫn nghĩ là điều Lucy muốn nói liên quan đến công việc nội trợ trong gia đình.

Cụ Crackenthorpe đã bắt đầu quát:

- Nói gì nói thì luôn ở đây đi!

Lucy vẫn hướng về phía con gái cụ, nói tiếp:

- Tôi muốn nói riêng với một mình cô chủ.

- Vớ vẩn! - cụ già lại quát - Định nói gì thì nói luôn ở đây!

- Yên đã, cha! - Tiểu thư Emma nói.

Trong lúc con gái đi ra phía cửa, ông cụ vẫn hét:

- Toàn chuyện vớ vẩn hết. Lúc này quan trọng nhất là bài toán ô chữ! Mọi thứ khác để sau.

Lucy lạnh lùng nói:

- Tôi e rằng những thứ khác đều không thể để sau được.

- Hồn! - Ông cụ gầm lên.

Nhưng Emma đã ra đến hành lang.

- Chuyện gì thế? - cô hỏi - Nếu như vì cháu tôi và đứa bạn nó bắt chị phải làm thêm nhiều việc thì tôi sẽ giúp chị một tay và...

- Cô chủ làm rồi. Lý do khiến tôi không muốn nói trước mặt cụ chủ vì nghĩ đến tình trạng bệnh tật của cụ. Tôi sợ cụ chủ bị choáng. Tiểu thư thì có thể hiểu được dễ dàng hơn: tôi phát hiện xác một phụ nữ bị bóp cổ trong cổ quan tại thời cổ mà chắc chắn tiểu thư đã biết.

Kinh hoàng, Emma đắm đắm nhìn cô người làm, mắt không chớp.

- Một phụ nữ bị bóp cổ... trong cổ quan tại đồ cổ? Vô lý! Không thể có chuyện ấy được!

- Đáng buồn là chuyện đó lại có thật. Tôi vừa gọi điện báo cảnh sát, họ sắp đến đây.

2 má Emma bùng đỏ tía.

- Lẽ ra chị phải xin ý kiến tôi đã chứ!

Cô đưa mắt nhìn máy điện thoại đặt ngoài hành lang.

- Sao tôi không nghe thấy gì?

- Tôi dùng máy ngoài đường.

- Sao lại phải thế? Sao chị không gọi bằng máy này?

- Tôi không muốn 2 cậu Alexander và Stoddard nghe thấy.

- Tôi hiểu. Nghĩa là họ sắp đến đây... Ý tôi nói là cảnh sát ấy?

- Họ đến rồi - Lucy nói vì cô vừa nghe thấy bánh xe ô tô lăn trên sỏi lạo xạo.

Chuông cũ kỹ đã kêu rè rè ngoài cửa.

- Tôi rất tiếc phải yêu cầu tiểu thư dự cuộc thẩm vấn - thanh tra Bacon vừa đỡ Emma bước ra khỏi “bảo tàng”, vừa nói.

Tuy toàn thân mềm oặt chỉ chực ngã xuống, nhưng Emma vẫn cố giữ dáng vẻ đĩnh đạc.

Giọng cô khản đặc:

- Tôi cam đoan chưa bao giờ nhìn thấy người phụ nữ đó.

- Hãy tạm thế đã - viên thanh tra cảnh sát nói.

- Lúc này tiểu thư cần đi nghỉ.

- Tôi phải vào xem cha tôi thế nào đã. Lúc nãy tôi gọi điện cho bác sĩ Quimper. Bác sĩ đã đến, hiện đang ở bên cạnh cha tôi.

Viên bác sĩ trong phòng bước ra đúng lúc thanh tra Bacon và Emma đi ngang qua ngoài hành lang. Cao lớn, vẻ mặt dễ mến, bác sĩ Quimper giữ thái độ bình thản khiến mọi người yên tâm.

Viên thanh tra nói:

- Tiểu thư Crackenthorpe vừa phải làm một việc hết sức đau lòng và tỏ ra quả cảm.

- Điều đó tôi không lấy làm lạ.

Viên bác sĩ âu yếm sờ vào má Emma.

Quay về phía cô, ông ta nói:

- Tôi biết tiểu thư rất quả cảm. Cụ đã tỉnh táo lại hoàn toàn. Tiểu thư vào trò chuyện với cụ đôi chút rồi xuống phòng ăn, nhấp một ly rượu brandy. Đây là thứ thuốc tốt nhất đối với tiểu thư lúc này.

Emma gật đầu rồi bước vào phòng chài.

Bác sĩ Quimper nói với thanh tra Bacon:

- Một phụ nữ tuyệt vời. Rất tiếc cô ấy không lấy chồng, chứ nếu lấy chồng, cô ấy sẽ là một người vợ tận tụy, một người mẹ tận tình. Chắc cô ấy chưa lấy vì là người phụ nữ duy nhất trong cái gia đình đông đúc này. Bà chị cô ấy lấy chồng từ năm mười bảy tuổi và đã mất.

- Có vẻ tiểu thư Emma gắn bó với cụ thân sinh đến mù quáng?

- Vâng, đúng thế. Không đến nỗi “mù quáng” như cách người ta thường hiểu, nhưng Emma có một phẩm chất ít người có, đó là luôn đem hạnh phúc đến cho những người đàn ông sống gần cô ấy. Chính vì vậy mà cô ấy không hề thấy khó chịu, khi cụ Crackenthorpe làm ra vẻ cụ là người tàn phế. Emma làm cho ông cụ tưởng cô tin điều cụ muốn làm ra vẻ. Đối với các anh em trai, cô ấy cũng có thái độ đáng quý như vậy. Cả với ông Cedric, người tưởng rằng mình là một họa sĩ đại tài, lẫn với ông Harold, người đinh ninh rằng những lời tư vấn của ông ta là vàng ngọc. Emma biết cách vừa giữ thái độ đúng đắn, vừa không phá đi những ảo tưởng của 2 ông anh. Cô ấy biết cả cách giấu đi những nỗi lo lắng của cô ấy khi nghe ông Alfred bộc lộ với chị các ý nghĩ mà ông ấy tự cho là khôn ngoan. Thưa ông thanh tra, tôi cam đoan cô Emma hoàn toàn không có một chút “mù quáng” nào. Nhưng ông có cần tôi làm gì thêm không? Bác sĩ pháp y Johnstone đã khám nghiệm thi thể nạn nhân rồi, vậy ông có muốn tôi nói qua thêm nữa không?

- Nếu được thế thì tốt quá. Chúng tôi đang muốn biết lai lịch nạn nhân. Biết đâu ông bác sĩ có thể giúp chúng tôi phát hiện được điều gì. Chúng tôi không thể nhờ cụ Crackenthorpe, vì tôi e cụ “sụp” mất.

- Sụp? Đâu có chuyện! Thậm chí ông cụ sẽ không tha thứ cho ông đâu, nếu ông không để cụ ngó qua tử thi. Bởi đấy sẽ là cảnh tượng gây ấn tượng mạnh nhất cho cụ trong suốt 15 năm qua, thậm chí nhiều hơn nữa ấy chứ. Được hưởng một ấn tượng mạnh mà không phải chi ra một xu!

- Tôi tưởng cụ đang ốm nặng?

- Bệnh già, chỉ là thể thôi. Cụ năm nay 62 tuổi rồi. Tất nhiên cụ có chứng đau khớp, nhưng ai vào tuổi ấy mà không mắc các chứng xương khớp? Để cụ vui lòng, tôi quy cho việc đau khớp ấy là bệnh viêm đa khớp. Còn sau bữa ăn, tim cụ đập mạnh, thì tôi quy cho là bệnh suy tim, cốt để cụ vừa lòng. Nhưng ta không bàn đến chuyện nữa. Tóm lại, cụ Crackenthorpe chỉ là một thứ bệnh tưởng, hơi một chút là gọi tôi đến ngay! Ông biết không, chính những người ốm nặng thật sự lại luôn tỏ ra họ khoẻ mạnh. Nhưng thôi, ta sang xem cái tử thi kỳ quái ấy nào.

Viên bác sĩ xem xét rất lâu.

- Tôi không giúp gì được các ông rồi - cuối cùng bác sĩ Quimper nói. - Tôi hoàn toàn không biết người phụ nữ này. Chuyện quá lạ đấy.

Viên thanh tra cảnh sát gật đầu:

- Ta ra thôi - sau một lát ông ta nói.

- Trong này ngọt ngào quá.

Ra đến cửa, bác sĩ Quimper ngoái lại liếc nhìn “bảo tàng”, rồi gọi viên thanh tra cảnh sát:

- Quang cảnh gian nhà này ảm đạm quá. Mà ai là người đã phát hiện ra cái xác chết ấy?

- Cô Lucy Eyelesbarrow.

- Phải rồi, đó là chị gia nhân mới đến làm. Nhưng chị ta vào chỗ này làm gì? Mà sao chị ta lại nảy ý định mở nắp cỗ quan tại thời cổ này?

- Tôi cũng đang định hỏi cô Lucy Eyelesbarrow điều ấy. Nhưng ta cho mời cụ Crackenthorpe đã.

- Ông thanh tra cứ tin ở tôi.

Đầu quần khăn kín, cụ Crackenthorpe đi đến.

- Phi lý! Quả là phi lý! Các ông biết không, tôi mua cổ quan tại cổ này ở Italia, tại thành phố Florence, từ năm 1909, mà có thể là năm 1910...

- Xin cụ bình tĩnh cho - viên bác sĩ nói. - Cảnh tượng cụ sắp nhìn thấy tôi e sẽ làm cụ kinh tởm.

- Không sao! Tôi phải làm tròn phận sự chứ.

Cụ vào rồi ra ngay, đáng đi vội vã làm thanh tra Bacon thăm bắt cười.

- Tôi không biết người phụ nữ đó là ai - cụ già làu bàu.

- Mà thế nghĩa là sao nhỉ? Tôi nhớ ra rồi, không phải Florence mà Naples. Một thứ đồ cổ rất hiếm đấy. Chẳng lẽ lại là một phụ nữ ngu xuẩn nào đó đến đây rồi chui vào đó tự tử?

Đột nhiên ông cụ nắm chặt vạt áo măng tô:

- Ôi, quá sức chịu đựng của tôi!... Tìm tôi... Emma đâu rồi?

Viên bác sĩ đỡ cánh tay cụ.

- Cụ đừng lo! Về nhà cụ nhấp một chút rượu mạnh là hết ngay thôi, một ly cognac chẳng hạn.

3 người đi về phía toà nhà lớn.

- Ông cảnh sát... ông cảnh sát...

Thanh tra Bacon ngoái đầu nhìn, thấy Alexander và bạn cậu ta đang chăm chú nhìn ông, cặp mắt lộ vẻ thèm thuồng.

- Ông cho hai chúng cháu vào xem xác người chết nhé? - Alexander hỏi.

- Không được! - nhân viên thanh tra trả lời dứt khoát.

Nhưng cậu thiếu niên năn nỉ:

- Biết đâu chúng cháu nhận ra được đấy là ai. Vậy thì sao ông không cho chúng cháu nhìn một cái?

- Các cậu là ai? - Thanh tra Bacon hỏi.

- Cháu tên là Alexander Eastley, còn bạn cháu là James Stoddard West.

- 2 cậu có tình cờ nhìn thấy một phụ nữ nào lớn vớn trong khu vực này thời gian vừa qua không? Một phụ nữ tóc vàng, mặc áo măng tô lông thú ấy?

Alexander láu lỉnh đáp:

- Cháu chỉ nhớ lơ mờ. Cháu phải nhìn thấy mới có thể nhớ ra được.
- Thôi được - Viên thanh tra quay sang người trợ lý. - Dẫn 2 cậu này vào, Sander. Còn bây giờ, tôi muốn gặp riêng cô, thừa tiểu thư Eyelessbarrow.

Chương bảy

Lucy đang chuẩn bị bữa ăn trưa thì có người báo rằng thanh tra Bacon muốn gặp. Không hề ngạc nhiên, cô điềm tĩnh đi theo nhân viên cảnh sát vào gian phòng nhỏ, nơi viên thanh tra đang chờ cô. Lịch sự nhưng lạnh lùng, viên thanh tra ra hiệu mời Lucy ngồi. Cô bình thản chờ những câu hỏi.

Đầu tiên là những câu hỏi mang tính thủ tục: Tên họ, tuổi, địa chỉ ở London. Trả lời xong những câu hỏi ấy, Lucy thấy cần nói thêm:

- Đây là giấy chứng nhận của những nơi tôi đã làm.

Xem xong tất cả những giấy chứng nhận ấy, thanh tra Bacon trầm nghĩ: “Toàn là chứng nhận của những nhân vật đáng kính: một đô đốc hải quân, một hiệu trưởng đại học, một nam tước và đủ loại người danh giá khác”.

Thanh tra Bacon nói :

- Bây giờ ta vào việc. Tôi được biết cô vào “bảo tàng” là để tìm son. Tìm được xong, cô đi lấy xà beng đem vào bạy nắp cổ quan tài cổ lên. Để làm gì?

- Tôi muốn tìm một tử thi.

Viên thanh tra nghiêm nghị nhìn cô:

- Cô muốn tìm một tử thi? Và cô đã tìm thấy? Nói thật ở đây với nhau, điều cô nói hơi lạ đấy... Cô có thấy như vậy không, cô Eyelessbarrow?

- Tôi công nhận, nhưng chắc ông muốn biết thêm chi tiết chứ?

- Tất nhiên! Điều đó có lợi cho... cô.

Làm như không thấy ý đe dọa của viên thanh tra, Lucy kể tỉ mỉ những chuyện xảy ra trước khi cô tìm thấy cái xác chết này.

Không những thanh tra Bacon không tin, ông ta còn nói giọng đe nẹt:

- Nghĩa là cô làm việc này cho một bà già? Và cô xin vào làm ở đây chỉ cốt để sục sạo xung quanh, cố tìm cái xác chết ?

- Đúng thế!

- Bà già ấy là ai?

- Bà Jane Marple. Hiện ở số nhà 4 đại lộ Madison, cũng trong thành phố Brackhampton này.

Viên thanh tra ghi địa chỉ trên sổ tay, rồi mới tiếp tục cuộc thăm vấn:

- Cô tưởng tôi tin lời cô chắc?

Lucy không hề bối rối:

- Tôi không nghĩ như thế, ít nhất cũng trước khi ông gặp và hỏi bà Marple.

- Cô hãy tin là tôi sẽ đến gặp bà cụ ngay tối nay. Tôi đoán bà cụ là một bà già mất trí.

Tất nhiên Lucy không tin như thế và cô rất muốn phản bác điều phỏng đoán kia của viên thanh tra, nhưng cô không nói gì.

- Ông sẽ nói những gì với tiểu thư Crackenthorpe? Tôi muốn nói về những gì liên quan đến tôi ấy? - Lucy hỏi.

- Sao cô hỏi như vậy?

- Về phía bà Marple thì tôi đã hoàn thành nhiệm vụ bà giao cho tôi, bởi tôi đã tìm ra được xác chết kia. Nhưng tôi vẫn chưa hết hợp đồng làm việc cho tiểu thư Crackenthorpe và tôi đoán rằng sau sự việc này, toàn thể gia đình sẽ kéo về đây, tiểu thư rất cần tôi giúp đỡ. Nếu ông lộ ra cho tiểu thư biết mục đích tôi đến xin làm ở đây, tôi e tiểu thư sẽ sa thải tôi. Nhưng nếu tôi vẫn được làm ở đây, tình hình sẽ thuận tiện hơn cho các ông.

Câu cuối cùng của Lucy làm viên thanh tra chăm chú nhìn cô một lúc lâu rồi mới đáp:

- Hiện giờ tôi chưa nói với ai điều gì hết. Để còn chờ nhân chứng của cô đã.

Ngồi sau bàn giấy, giám đốc cảnh sát tỉnh mân mê con dao dọc giấy, trầm ngâm suy nghĩ.

- Nghe ông báo cáo, tôi thấy nên chuyển vụ án này lên cho Cục Điều tra của Bộ ở London - cuối cùng ông ta nói với thanh tra Bacon.

Vóc người to lớn của viên thanh tra tương phản với vóc người bé nhỏ của viên giám đốc.

Viên thanh tra nói:

- Tôi cũng nghĩ như vậy, thưa giám đốc. Nạn nhân không phải người cư trú trong tỉnh ta. Hơn nữa, căn cứ vào quần áo thì chắc chắn đó là người

nước ngoài. Tất nhiên tôi chưa dám khẳng định gì lúc này, trong khi ông cảnh sát trưởng địa phương chưa tiến hành điều tra.

- Ta có thể đoán trước là cuộc điều tra ấy sẽ không đạt kết quả, và như vậy vụ án sẽ phải kéo dài.

- Tôi cũng tin là như vậy. Nhân đây xin báo cáo luôn, tôi đã gặp bên toà án.

- Bao giờ họ tiến hành thẩm vấn?

- Bắt đầu từ mai. Dự thẩm sẽ triệu tập toàn thể các thành viên của gia đình Crackenthorpe, nhưng xem chừng chưa có hy vọng họ nhận diện được nạn nhân.

Thanh tra Bacon lấy sổ tay ra xem, rồi kể tên từng người :

- Harold Crackenthorpe, nhân vật nổi tiếng trong giới kinh doanh tầm cỡ ở thủ đô London. Tiếp đến Alfred Crackenthorpe, tôi chưa biết ông ta hiện làm gì... Cuối cùng là Cedric Crackenthorpe, hiện đang sinh sống ở nước ngoài, làm họa sĩ.

Thanh tra Bacon nói đến hai chữ họa sĩ với vẻ khinh bỉ.

Viên giám đốc cảnh sát tỉnh thâm mỉm cười.

Đột nhiên ông hỏi:

- Không hy vọng là những người đó có chút liên quan nào đến vụ án, phải thế không?

- Đúng thế... chỉ có mỗi một liên quan là cái xác được tìm thấy trong dinh cơ Rutherford Hall - viên thanh tra đáp, giọng không tỏ thái độ nào rõ rệt. Điều làm tôi thấy lạ nhất là câu chuyện về chuyến tàu.

- Ra ông đã đến gặp bà già kia? - viên giám đốc cúi xuống đọc lại bản báo cáo.

- Phải rồi, bà già tên là Jane Marple.

- Tôi không thể gặp và hỏi bà ta. Đến nay tôi vẫn chưa hiểu bà ta nói có đúng hay không, nhưng rõ ràng bà ta hoàn toàn tin vào câu chuyện của bà bạn người Scotland kia. Riêng tôi, tôi thấy bà Marple này dường như có chứng hoang tưởng, thích làm những chuyện oái ăm, phi lý. Tuy nhiên, phải công nhận một sự thật nằm ngoài phạm vi hoang tưởng, đó là bà Marple ấy thực tế đã thuê cô Lucy Eyelesbarrow kia, để cô tìm cho bằng được cái xác chết.

- Và cô Lucy Eyelessbarrow ấy đã tìm thấy - viên giám đốc cảnh sát tinh thần mạnh - Đây không có vẻ là một chuyện bình thường. Mà khoan, tên bà già ấy là Jane Marple? Cái họ Marple tôi nghe quen quen. Dù sao tôi cũng phải báo cáo vụ này lên Cục Điều tra ở London. Nhưng chúng ta vẫn phải giữ kín. Tạm thời chúng ta không được lộ chuyện gì cho giới báo chí hết.

Đúng như dự đoán, cuộc điều tra của viên cảnh sát trưởng địa phương không đem lại kết quả nào: Không ai biết tung tích nạn nhân. Khi được thẩm vấn với tư cách nhân chứng chủ chốt, Lucy chỉ trình bày hoàn cảnh nào đã dẫn cô đến chỗ phát hiện ra tử thi. Còn bác sĩ pháp y thì chỉ kết luận được một câu ngắn gọn: “Chết do bị bóp cổ”. Do đấy phiên toà chưa thể tiến hành.

Gió thổi dữ dội lúc các thành viên của gia đình Crackenthorpe ra khỏi phòng thẩm vấn của toà án. Cũng có mặt với họ là ông Wimborne, công chứng viên đảm trách mặt pháp lý tài sản của gia đình Crackenthorpe. Lúc bước ra cửa, mọi người đều co ro vì lạnh. Đám đông dân chúng tò mò xúm xít trên hè đường, do họ đọc được dòng tiêu đề in chữ to trên tờ báo địa phương: Một xác chết trong cỗ quan tài cổ. Thấy các thành viên trong gia đình Crackenthorpe đi ra cửa, tiếng xì xào lan nhanh trong đám đông.

- Họ kia kìa!

Hoảng hốt, tiểu thư Emma thúc mọi người trong gia đình:

- Ta đi nhanh lên!

Cả gia đình liền bước nhanh lên chiếc ô tô nhãn Daimler được thuê để sử dụng vào việc hôm nay. Riêng ông con rể Bryan Eastley có xe riêng, kéo cậu em vợ Alfred lên xe ông ta. Khi xe sắp chạy, Emma giơ tay ngăn lại:

- Khoan đã!

Lúc này, bắt chập Alexander và cậu bạn phản đối quyết liệt, người ta vẫn bắt chúng phải ở nhà. Thế là chúng đạp xe tới đây, và bây giờ cả hai đang hoa tay múa chân bên cạnh mấy chiếc ô tô:

- Một chú cảnh sát đã cho hai chúng cháu vào phòng toà án - Stoddard thanh minh - Các bác không mắng chúng cháu chứ?

Chàng hoạ sĩ Cedric Crackenthorpe tỏ vẻ dễ dãi:

- Việc gì mà mắng? Bác tin rằng đây là lần đầu tiên hai cháu được dự cuộc thẩm vấn của toà án đấy nhỉ ?

- Vâng, Alexander đáp - Nhưng buổi hôm nay chẳng có gì đặc biệt!

Nhà tư vấn kinh doanh Harold Crackenthorpe nói chen vào:

- Ta không nên nán lại đây, người ta đến đông quá, có cả mấy cái máy ảnh đang chĩa lên kia kia.

Chiếc ô tô Daimler lao đi. Trong xe, Cedric cố nén một tiếng thở dài:

- Bọn trẻ nói đúng. Chẳng có gì mới. Mà cũng chỉ là buổi đầu tiên thôi.

Ông ta liếc nhìn viên công chứng Wimborne đang mím chặt cặp môi mỏng dính, lắc đầu. Rồi ông công chứng nói, có phần trịnh trọng:

- Tôi tin chẳng bao lâu nữa, điều bí mật sẽ được khám phá. Cảnh sát họ rất giỏi nghề nghiệp của họ. Tuy nhiên vụ án này quả là rất đáng tiếc!

Lúc nói, ông ta cau mặt nhìn Lucy, với ý rằng cô gây ra tất cả những chuyện này chẳng để làm gì.

Harold tán thành ý nghĩ này của viên công chứng, ông ta nói:

- Mà tôi hiểu, thưa cô Eye...lesbarrow, thật ra cô cậy nấp quan tài cổ ấy để làm gì?

Lucy biết sớm muộn một thành viên trong gia đình này sẽ đặt ra câu hỏi cho cô.

- Thật ra, - cô nói chậm chạp và làm ra vẻ suy nghĩ - tôi có nhằm mục đích nào cụ thể đâu?... Thoạt đầu tôi chỉ định dọn dẹp lại căn nhà quá bụi bặm, - rồi cô lại ngập ngừng, nói tiếp - và nhất là tôi ngửi thấy một cái mùi khó chịu...

Lucy biết rằng nghe cô chỉ nói thế, các thành viên trong gia đình tất nhiên chưa hài lòng, nhưng họ không hỏi gặng thêm. Điều cô linh cảm đã đúng. Viên công chứng Wimborne vẩy tay cắt đứt câu chuyện:

- Chúng tôi hiểu.

Viên công chứng quay sang tiểu thư Emma, lúc này mặt xanh lợt.

- Tiểu thư Emma Crackenthorpe, tiểu thư nên nhớ rằng người phụ nữ xấu số kia hoàn toàn không có liên quan gì đến gia đình nhà ta.

Cedric nói:

- Hiện giờ, ông chưa thể khẳng định điều đó.

Lucy thích thú nhìn chàng họa sĩ. Cô đã chú ý đến nét tương phản giữa Cedric với em trai ông ta, nhà tư vấn kinh doanh Harold. Cedric có thân hình của một lực sĩ, khuôn mặt thô, có vẻ dãi dầu sương gió, dưới mái tóc bù

xù. Chiều hôm qua, lúc trên máy bay xuống, ông ta mặc một bộ đồ khiến người ta có cảm tưởng ông ta không còn bộ đồ nào khác: áo vest nhàu nát, đầy nhiều vết bẩn, quần nhung kẻ màu ghi, có hai túi ở hai đầu gối. Đúng là một nghệ sĩ lang thang và Cedric có vẻ tự hào về cái vẻ ngoài luộm thuộm nhem nhuốc ấy.

Trái lại Harold thì đúng là một chủ doanh nghiệp lớn. Ngồi thẳng đuồn trong góc xe, bộ âu phục cắt may tuyệt đẹp, thêm vào đó là chiếc cà vạt màu ngọc trai. Tóm lại, vẻ ngoài của Harold thể hiện đúng tính chất của ông ta ngoài đời: một doanh nhân thành đạt.

Nghe câu nói của Cedric, Harold có vẻ không bằng lòng.

- Câu nói của anh chẳng ăn nhập chút nào - Harold bực dọc nói.

Viên công chứng Wimborne húng hắng ho:

- Theo tôi đoán thì một đôi trai gái đã chui vào nhà “bảo tàng” ấy để gặp nhau và gã đàn ông đã giết người tình ở đó. Bởi chỗ treo chìa khoá cửa có quá nhiều người biết.

Giọng ông ta nói có vẻ trách móc người trong nhà quá chủ quan. Thấy vậy, tiểu thư Emma lập tức thanh minh:

- Cái lệ đó là do từ thời chiến tranh. Bây giờ căn nhà ấy dùng cho đơn vị phòng không vào ăn ngủ. Họ đem đến một cái bếp đèn cồn nhỏ và đun nước uống ở đó. Sau này, do thấy đồ đạc trong đó chẳng ai lấy làm gì, nên chúng tôi vẫn giữ nguyên chỗ treo chìa khoá như cũ. Nhất là có thời gian hội người cao tuổi thỉnh thoảng mượn chỗ ấy để họp, dùng xong, họ lại treo chìa khoá vào đúng chỗ cũ. Mà ông đã biết đấy, chúng tôi có thuê người làm nhưng họ chỉ đến từng lúc chứ không sống ở đây thường xuyên.

Emma nói giọng mệt mỏi và đều đều như cái máy hát, không thể hiện tình cảm nào.

Thấy vậy, Cedric nhìn cô em:

- Cô lo lắng chuyện gì phải không, Emma? Chuyện gì vậy?

Harold bực bội, gắt:

- Anh tò mò chẳng đúng chỗ chút nào đấy!

Viên công chứng muốn dẹp cuộc cãi vã vô bổ giữa hai anh em, ông ta nói:

- Tôi hẹn gặp ông thanh tra Bacon tại Rutherford Hall. Tôi cho rằng phỏng đoán của tôi là đúng. Như tiểu thư Emma đã kể, thì chỗ treo chiếc chìa khoá ấy rất nhiều người biết. Và từ lâu, căn nhà “bảo tàng” ấy vẫn là

nơi nhiều cặp trai gái hẹn hò với nhau để tình tự. Tôi cho rằng một đêm, một cặp nào đó đã cãi nhau. Gã đàn ông trong cơn giận dữ, không ghìem được đã bóp cổ chết cô người tình. Hoảng hốt, y nhìn quanh, thấy cỗ quan tài đồ cổ... Còn đoạn sau thì các vị biết cả rồi.

Lucy chăm chú nghe, nghĩ rằng giả thiết đó những ai không biết khởi đầu của câu chuyện rất dễ chấp nhận.

Nhưng Cedric đã nói lời cuối cùng:

- Nhưng các vị có nghĩ rằng nếu là cặp tình nhân, tất họ phải cư trú cách dinh cơ Rutherford Hall không xa, ngay trong thành phố Brackhampton? Thế nhưng cho đến nay cảnh sát vẫn chưa tìm ra được nạn nhân là ai, có nghĩa không phải người trong thành phố này!

Viên công chứng Wimborne cãi:

Hiện vẫn còn quá sớm, nhưng rồi họ sẽ tìm ra, nhất định là như thế. Với lại người phụ nữ có thể không phải người ở đây, mà từ nơi khác đến.

Chàng họa sĩ Cedric cười mỉa mai:

- Nếu tôi là một phụ nữ, muốn gặp mặt người đàn ông mình yêu, thì không đời nào tôi chịu nơi hẹn hò lại là một căn nhà lạnh lẽo và ở xa nhà tôi quá. Hay các vị quên mất hiện giờ là mùa đông?

Câu nhận xét lại làm Harold nổi cáu:

- Có cần xem xét mọi khía cạnh đến mức tỉ mỉ như vậy không?

Vừa lúc đó, xe đỗ trước thêm toà nhà Rutherford Hall.

Chương tám.

Lúc bước vào phòng đọc sách, viên công chứng Wimborne không khỏi giật mình. Ông nhìn chăm chăm vào người đàn ông cao lớn, dáng vẻ đàng hoàng, đang đứng bên cạnh thanh tra Bacon .

Viên thanh tra Craddock của Cục Điều tra Hình sự ở London, vừa mới được cử về đây.

- Cục Điều tra? Chà!... - viên công chứng lẩm bẩm, rướn đôi lông mày.

Về bình thần và tự nhiên, Craddock bắt đầu vào việc ngay:

- Thưa ông Wimborne, xin hãy bắt đầu công việc. Vì ông là đại diện pháp lý cho gia đình Crackenthorpe, tôi muốn thông báo ngay với ông những thông tin chúng tôi đã có trong tay, tất nhiên là chỉ riêng ông được biết.

Viên chánh thanh tra này rất giỏi trong việc đề cập đến những vấn đề tế nhị. Ngắn gọn nhưng đầy đủ, ông cho viên công chứng thấy toàn bộ tầm nghiêm trọng của vụ án.

- Đồng nghiệp của tôi, ông Bacon, hẳn tán thành chứ? - ông quay sang ông này hỏi.

Thanh tra Bacon trình trọng gật đầu. Thái độ của hai viên thanh tra cảnh sát cho thấy họ đã chuẩn bị kỹ càng cho cuộc tiếp xúc này. Tuy nhiên viên công chứng không phải là người dễ bị lừa.

Viên chánh thanh tra nói tiếp:

- Cuộc điều tra sơ bộ cho thấy nạn nhân đã đi từ London đến đây, thành phố Brackhampton này. Thêm nữa, bà ta đến London chưa lâu, rất có thể từ Pháp sang, nhưng điều này chúng tôi chưa hoàn toàn chắc chắn.

Viên công chức lộ vẻ bức bối, nhưng ông chỉ nói:

- Có thật là như thế không?

Thanh tra Bacon nói chen vào:

- Sự thật là như thế, cho nên Sở Cảnh sát thành phố cho rằng vụ án này nên đưa lên cho Cục Điều tra của Bộ thì có đầy đủ điều kiện tiến hành hơn.

Công chứng Wimborne lạnh lùng nói:

- Tôi chỉ mong vụ án được làm sáng tỏ. Các ông hẳn đã thấy vụ án này gây rất nhiều phiền toái cho gia đình thân chủ tôi. Tuy không có người nào trong số thành viên gia đình dính líu đến vụ án, nhưng...

Thấy ông ta ngập ngừng, Chánh thanh tra Craddock bèn đỡ lời:

- ... Nhưng họ rất không muốn thấy một tử thi được phát hiện trong dinh cơ của cha họ. Tôi công nhận, nhưng tôi cũng chỉ công nhận một điều đó thôi. Bây giờ tôi muốn gặp riêng từng người trong gia đình.

- Tôi thấy không cần thiết.

- Cần thiết đấy. Rất có thể họ không cung cấp được thông tin nào giá trị, nhưng ta chưa thể nói trước. Riêng ông công chứng, chúng tôi yêu cầu ông cho chúng tôi biết một số thông tin về dinh cơ Josiah Crackenthorpe cho xây toà nhà này năm 1884 đến nay, dinh cơ Rutherford Hall chưa hề có người nào khác đến ở, ngoài các thành viên trong gia đình.

- Điều này đáng chú ý đấy, - Chánh thanh tra Craddock điềm tĩnh nói
- Nhưng xin ông cho tôi biết chính xác hơn về gia đình này.

Câu chuyện ông công chứng kể không cung cấp được thêm chi tiết nào mới. Chánh thanh tra Craddock bèn hỏi :

- Nhân đây xin hỏi thêm, cụ Luther Crackenthorpe, chủ nhân hiện nay của dinh cơ này đã bao giờ có ý định bán nó không?

- Bản chúc thư của cụ cố Josiah Crackenthorpe, thân sinh cụ Luther Crackenthorpe hiện nay, đã quy định chính thức: Cấm cụ bán.

- Chà, điều này quan trọng đấy! Hiện ai giữ bản chúc thư đó?

Viên công chức càng khó chịu hơn:

- Tại sao tôi phải trả lời câu đó?

Chánh thanh tra Craddock liền lấy giọng hết sức ngọt ngào đáp:

- Chỉ để rút ngắn thời gian. Vì ông thừa biết, nếu ông không cho tôi xem, tôi có thể xin bản sao chúc thư đó ở Cục Đăng ký?

Viên công chức gượng cười:

- Tôi biết, nhưng tôi muốn khẳng định rằng điều ông yêu cầu không cần thiết. Mọi khoản trong chúc thư đó rất minh bạch, không có điều bí mật nào. Cụ cố Josiah Crackenthorpe để lại một gia tài kếch xù, được đầu tư vào một loạt doanh nghiệp lớn, tiền lãi đó con trai cụ, cụ Luther Crackenthorpe được hưởng. Hẳn các ông biết cụ cố Josiah Crackenthorpe có hai con trai,

con đầu đã chết trong một vụ tai nạn, cụ Luther Crackenthorpe hiện nay là con thứ. Chỉ sau khi cụ Luther qua đời, toàn bộ tài sản kia mới được chia đều cho các con cụ. Cụ Luther Crackenthorpe có năm người con, thì hai người đã chết: Edmund Crackenthorpe và Edith Crackenthorpe. Do vậy tài sản sẽ chia tư, cho ba người con còn lại, Cedric, Harold, Emma và đứa cháu ngoại, con trai của bà Edith, cậu Alexander Eastley.

- Đây là tài sản, còn dinh cơ Rutherford Hall thì sao?

- Dinh cơ sẽ thuộc sở hữu của người con lớn nhất còn lại, cụ thể trong trường hợp này là ông Cedric Crackenthorpe, và sau này là các con ông ta.

Sau một lát suy nghĩ, viên chánh thanh tra hỏi:

- Nghĩa là cụ Luther Crackenthorpe không được quyền định đoạt số phận tài sản cũng như dinh cơ Rutherford Hall?

- Đúng thế.

- Rắc rối đấy. Tôi đoán lúc sinh thời, cụ cố Josiah không ưa cụ Luther?

- Chắc thế. Ngay ông con cả trước khi chết cũng bị cụ cố Josiah ghét, cho là ông ta lười biếng. Đến cụ Luther này, cụ cố còn ghét hơn. Vì thời trẻ, cụ Luther hiện nay đã không thích kinh doanh, mà đi ngao du khắp châu Âu, say mê sưu tầm đồ cổ (thí dụ cái quan tài cổ đó), một công việc mà cụ cố thân sinh không tán thành chút nào. Cho nên cụ cố Josiah mới đề ra trong bản chúc thư những điều khoản kỳ quái như thế : Không cho con được hưởng quyền thừa kế, mà chỉ chia cho các cháu, sau khi cha họ chết.

- Tóm lại là hiện nay, các con cụ Luther Crackenthorpe chưa được hưởng chút tài sản nào, mà phải chờ đến khi cụ qua đời. Trong khi đó, bản thân cụ Luther lại không có quyền định đoạt gì hết vì không có quyền thừa kế. Đúng như thế chứ gì?

- Tuy nhiên tôi vẫn chưa thấy các điều khoản trong bản chúc thư có liên quan gì với người phụ nữ vô danh bị giết kia... một phụ nữ từ nước ngoài đến.

Chánh thanh tra Craddock đáp ngay:

- Có thể không liên quan, nhưng tôi vẫn muốn làm cho rõ.

Viên công chứng nhìn xoáy vào viên chánh thanh tra, sau đó, có vẻ đã mãn nguyện, ông ta xin cáo từ:

- Nếu hai ông không hỏi gì thêm, - viên công chứng Wimborne nói. - Tôi trở về London bây giờ.

- Với chúng tôi, thế là tạm đủ. Cảm ơn ông, thưa ông Wimborne.

Đột nhiên chuông ngoài cửa vang lên.

- Hai đứa trẻ lại làm trò gì rồi! - viên công chứng nói.

Chánh Thanh tra Craddock nói to:

- Chắc chúng nóng lòng muốn ăn bữa trưa. Thôi, chúng tôi để gia đình nghỉ ngơi. Chiều nay, tôi và thanh tra Bacon sẽ quay lại, khoảng hai giờ mười lăm, để tiến hành gặp gỡ từng thành viên trong gia đình.

Nghe nhắc đến chuyện ấy, viên công chứng lại tỏ vẻ khó chịu:

- Các ông thấy có thật cần thiết không?

Viên chánh thanh tra nhún vai:

- Rất có thể một người nào trong số đó nhớ ra một chi tiết có ích cho việc điều tra chăng?

Viên công chứng mặt tối sầm, bước ra khỏi phòng.

Xong cuộc thẩm vấn của viên cảnh sát trưởng địa phương, Lucy vào bếp. Bữa trưa nay sẽ có rất nhiều người ăn. Trong lúc cô đang tất bật làm thì ông con rể Bryan Eastley hiện ra trên ngưỡng cửa bếp :

- Tôi có thể giúp gì cô được không? - ông ta hỏi - Tôi nghĩ tôi có thể giúp được gì đó trong cái nhà này.

Hơi ngạc nhiên, Lucy tò mò ngược nhìn ông ta. Bryan không ngồi xe chung mà về Rutherford Hall bằng ô tô riêng của ông ta, cho nên Lucy chưa có dịp quan sát con người này. Bây giờ cô mới nhìn kỹ, thấy Bryan khá đáng mến và còn tương đối trẻ. Mái tóc nâu và cặp mắt xanh có phần mờ màng. Hàng ria mép dày khiến ông ta giống một phi công của lực lượng không quân Anh.

Chưa thấy cô người làm trả lời, Bryan ngồi xuống bên cạnh bàn bếp rộng.

- Xin ông đứng dậy cho, được không? - Lucy nói - Tôi cần đặt đĩa pudding.

Bryan vội vã đứng lên.

Ông ta nói:

- Theo lối của người Anh xưa kia, món pudding bao giờ cũng ăn kèm với thịt bò rán. Nó có cái mùi rất dễ chịu! Nhưng có lẽ tôi chẳng nên nói nhiều, còn đề cô làm.

- Ông muốn giúp tôi một tay kia mà! - Lucy nói giọng vui vẻ. - Vậy ông lật hộ tôi những miếng khoai tây trên chảo.

Bryan thực hiện ngay.

Lucy nói tiếp:

- Bây giờ ông bỏ món pudding vào lò hộ.

Bryan vội vã làm, nhưng ông ta khẽ kêu lên.

- Ông bị bỏng rồi chứ gì? - Lucy hỏi.

- Hơi một chút thôi.

- Chắc ông chưa bao giờ nấu ăn, đúng vậy không?

- Trái lại, tôi rất hay phải nấu nướng. Nhưng tài ba của tôi chỉ thu hẹp trong hai món: trứng tráng và mỡ hun khói. Thỉnh thoảng tôi làm thêm một món rán.

- Sống ở London ông thấy dễ chịu chứ?

- Dễ chịu gì đâu? - ông ta nói giọng hơi buồn.

Rồi ông ta ngấm nghĩa căn bếp:

- Nhìn cảnh tượng này tôi nhớ lại thời nhỏ, sống với cha mẹ, sung sướng biết bao nhiêu!

Có vẻ Bryan chìm đắm trong những kỷ niệm xa xưa. Thái độ ấy làm Lucy chú ý. Cô thầm nghĩ, có lẽ ông ta nhiều tuổi hơn vẻ bề ngoài. Dù sao, ông ta cũng không có nét gì giống con trai ông, cậu Alexander.

Bryan làm Lucy nhớ đến những phi công của lực lượng không quân Anh cô đã tiếp xúc hồi chiến tranh, hồi đó cô còn ở tuổi thiếu nữ.

- Ông đã từng lái máy bay chiến đấu?

- Chính thế mà tôi đâm gặp khó khăn. Người ta quá yêu quý phi công chiến đấu cho nên khi hoà bình trở lại, họ cố kiếm việc cho chúng tôi. Thế là rất tốt, nhưng làm công chức không hợp với tính nết tôi. Cô có thể tưởng tượng, người như tôi mà ngồi cạo giấy trong văn phòng! Đã bao nhiêu lần tôi tìm cách thoát ra, làm một thứ gì đó. Nhưng tôi lại không có vốn. Giá như tôi có một khoản tiền nhỏ để bắt đầu một hoạt động kinh doanh nào đấy thì thật thoả nguyện.

Bryan thở dài, nói tiếp:

- Cô không biết vợ tôi, bà Edith, nhỉ?... Tất nhiên là cô không biết bà ấy rồi! Edith hoàn toàn khác những người trong gia đình này, bởi bà ấy đã

từng phục vụ trong quân đội. Bà ấy còn kể với tôi, cha bà ấy là người dối trá và bủn xỉn. Nói riêng với cô, cô Eyelessbarrow, cô biết do đâu ông cụ bủn xỉn không? Cụ thấy cho đến khi chết, cụ không được hưởng quyền sở hữu gia tài này, bởi gia tài không thừa kế cho cụ mà cho các con của cụ, tất nhiên sau khi cụ chết. Edith đã chết, nhưng phần thừa kế của bà ấy sẽ chuyển sang cho thằng Alexander, khi nó đủ hai mươi một tuổi.

Vừa lúc ấy, Alexander cùng cậu bạn Stoddard thở hồng hộc chạy vào, mặt mũi đỏ ửng vì giá lạnh bên ngoài.

- Chào bố! - cậu ta dịu dàng nói. - Con thấy bố đã hạ cánh xuống bếp!

Cậu ta nói bằng giọng như bố nói với con chứ không phải con nói với bố. Rồi nhìn mấy đĩa thức ăn, cậu ta reo lên:

- Thịt bò rán trông ngon quá!

- Cậu tránh ra cho tôi làm nào. Còn món nước xốt tôi chưa làm!

- Phải tối thiểu hai bát nước xốt đấy chứ? - Alexander nói.

Stoddard vẻ trịnh trọng chen vào:

- Cô Lucy, chúng cháu có giúp gì được cho cô không?

- Thế thì còn gì bằng! Cậu ra gõ cửa chuông báo mời mọi người chuẩn bị xuống ăn. Còn Stoddard, cậu bung hộ tôi cái khay thức ăn này sang phòng ăn.

Hai đứa trẻ vui vẻ thực hiện ngay.

Ngoài gian tiền sảnh, viên công chứng Wimborne đang trịnh trọng xỏ tay vào găng. Trong khi đó, tiểu thư Emma từ trên gác đi xuống.

Cô nói:

- Mời ông ở lại ăn với chúng tôi, ông Wimborne!

- Cảm ơn tiểu thư, tôi phải đi London bây giờ, có cuộc hẹn quan trọng. Tôi sẽ ăn trên tàu.

- Tôi rất biết ơn ông đã đến đây, khiến chúng tôi thấy yên tâm hẳn.

Đúng lúc ấy, hai viên thanh tra cảnh sát, Craddock và Bacon, trong phòng đọc sách bước ra. Thấy vậy, viên công chứng bước đến bên Emma:

- Tiểu thư đừng lo lắng gì hết. Đây là chánh thanh tra Craddock ở Cục Điều tra, đến đây trực tiếp tiến hành công việc. Sau bữa ăn, ông ta sẽ hỏi tiểu thư một số điều. Và tôi xin nhắc lại, trong chuyện này không có bất cứ điều gì khiến tiểu thư phải lo lắng hết.

Quay sang viên chánh thanh tra, Wimborne hỏi:

- Tôi có thể kể với tiểu thư Emma những gì ông đã cho tôi biết không?

- Tất nhiên là được.

- Vậy thì thế này, cô Emma ạ. Chánh thanh tra Craddock cho tôi biết vụ án vượt ra ngoài chức trách của chính quyền địa phương. Người phụ nữ bị giết từ London đến đây. Và lại là người từ nước ngoài đến Anh.

- Người nước ngoài? - Emma kinh ngạc. - Hay bà ta là người Pháp?

Câu nói của Emma làm viên công chứng ngạc nhiên, quay đi. Trong khi đó, mắt viên chánh thanh tra Craddock lại chăm chú nhìn Emma, thầm nghĩ, tại sao cô này nghĩ ngay đến chuyện người phụ nữ bị giết kia là người Pháp? Và do đâu thái độ cô ta lại có vẻ hốt hoảng như vậy?

Chương chín

Trong bữa ăn chỉ bốn người có vẻ thích thú với các món ăn: Lucy Eyelessbarrow, hai cậu thiếu niên và Cedric Crackenthorpe. Chàng họa sĩ anh cả này hoàn toàn thần nhiên trước vụ án đã khiến ông ta về Anh. Thậm chí nhìn ông ta, người khác dễ có cảm giác ông ta coi đây chỉ là tấn hài kịch, một kiểu hài kịch đầy tử khí.

Lucy nhận thấy thái độ của Cedric làm ông em Harold rất khó chịu, bởi Harold coi vụ án là một nỗi nhục cho gia đình Crackenthorpe. Còn tiểu thư Emma thì có vẻ băn khoăn điều gì đó. Riêng người con trai út, Alfred dường như vẫn đang mãi suy nghĩ về những vấn đề riêng tư của cá nhân anh ta.

Sau bữa ăn, hai viên thanh tra cảnh sát lại đến và yêu cầu gặp Cedric. Giọng vui vẻ, thân tình, Chánh thanh tra Craddock mời người họa sĩ ngồi xuống.

- Tôi nghe nói ông từ quần đảo Baleares về thẳng đây. Phải chăng ông sống ở đó?

- Sáu năm nay rồi. Tôi rất thích màu sắc thiên nhiên rực rỡ tại đó.

- Tôi biết ở Baleares trời thường xuyên nắng ấm chứ không như ở đây. Nhưng thôi, ta vào việc. Tôi được biết dịp lễ Noel vừa rồi, ông đã về Rutherford Hall. Vì sao lần này ông lại về nữa?

- Tôi nhận được điện của em gái tôi, cô Emma. Trong dinh cơ Rutherford Hall của chúng tôi, chưa bao giờ có chuyện án mạng. Tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội hiếm hoi này...

- Ông quan tâm đến các vấn đề tội phạm?

- Chỉ đơn giản là các vụ án mạng kích thích óc tò mò của tôi. “Ai là thủ phạm?” Các ông hiểu chứ? Nhất là lần này án mạng lại rơi đúng vào nhà tôi. Thêm nữa, tôi nghĩ Emma cần có chỗ dựa tinh thần và có người tiếp nhà chức trách hộ.

- Tóm lại, ông về đây do tò mò và do trách nhiệm với gia đình. Tôi tin rằng tiểu thư Emma rất biết ơn ông, mặc dù ông anh thứ hai và ông em cũng có vẻ dễ nâng đỡ tiểu thư.

- Hai đứa em tôi ấy về đây đâu phải để giúp Emma. Harold chẳng hạn thì rất bức! Cậu ấy rất không muốn cái chết của một phụ nữ tung tích bất hảo ảnh hưởng đến uy tín một nhà tư vấn kinh doanh tầm cỡ như cậu ấy.

Viên chánh thanh tra ngạc nhiên:

- Nạn nhân là một phụ nữ bất hảo?
- Qua những biểu hiện thì tôi cho là như thế.
- Tôi thấy ông phỏng đoán quá dễ dàng đấy.
- Chứ còn gì nữa? Bởi tôi thấy bà ta không phải người tôi quen biết.
- Ông không quen biết nạn nhân mà đã vội phỏng đoán ư?

Cedric lắc đầu:

- Ông lầm rồi. Tôi hoàn toàn không có ý nghĩ nào về bà ta. Hay ông cho rằng bà ta đến đây để gặp một người trong gia đình chúng tôi?... Không thể có chuyện ấy được. Bởi người đàn ông duy nhất có mặt trong dinh cơ Rutherford Hall lúc xảy ra vụ án là cha tôi, một ông già ốm yếu và đáng kính, ông công nhận không?

- Nhưng rất có thể nạn nhân trước đây có quen biết một người trong gia đình và bà ta tìm đến đây, mặc dù không biết người đàn ông đó có hiện có mặt tại Rutherford Hall hay không. Xin ông thử cố nhớ lại xem, thưa ông Cedric.

Cedric suy nghĩ một lúc lâu rồi vẫy tay, nói:

- Tất nhiên chúng tôi đã từng thuê người làm vào từng quãng thời gian nhất định, nhưng quả thật tôi không nhớ ra có người phụ nữ kia không. Ông thử hỏi những ai thường xuyên sinh sống trong dinh cơ này, may ra họ nhớ ra chăng?

- Tất nhiên tôi sẽ hỏi. Xin sang chuyện khác. Như ông đã biết, qua khám nghiệm tử thi, người ta chưa xác định được thời gian xảy ra vụ án. Theo bác sĩ pháp y thì cách đây khoảng hai tuần lễ, nhiều lắm là ba tuần. Có nghĩa trong khoảng thời gian trước hoặc sau lễ Noel, vậy mà ông lại có mặt ở đây trong thời gian đó. Xin ông cho biết ông về Anh ngày nào và rời khỏi đây ngày nào?

Im lặng một lúc, rồi Cedric nói:

- Để tôi nhớ lại xem... tôi đáp máy bay, đến đây hôm thứ bảy trước lễ Noel, tức là ... ngày 21/12.

- Từ sân bay Majorque ông về thẳng đây?

- Đúng thế. Máy bay cất cánh buổi sáng, và hạ cánh vào buổi trưa.
- Còn ngày ông rời khỏi đây?
- Thứ sáu, ngày 27.
- Cảm ơn ông.

Cedric nhăn mặt:

- Vậy là tôi đâm có mặt ở đây đúng vào thời gian khả nghi - ông ta nhún vai. - Nhưng bóp cổ phụ nữ không phải môn thể thao tôi thích tiến hành vào dịp Noel.

- Tôi hy vọng là như thế, thưa ông Cedric Crackenthorpe.

Thấy viên chánh thanh tra nhìn mình bằng cặp mắt không tán thành, chàng hoạ sĩ bèn nói luôn:

- Gây một vụ án khủng khiếp như vậy đồng nghĩa với việc phủ nhận ý nghĩa thiêng liêng của ngày lễ ấy, một ngày lễ cầu chúc cho sự bình an và thiện ý.

Chánh thanh tra Craddock nói ngắn gọn:

- Thế là tạm đủ. Cảm ơn.

Khi cánh cửa khép lại sau lưng Cedric, Chánh thanh tra Craddock hỏi đồng nghiệp:

- Ông nghĩ sao về tay này?

Bacon bĩu môi:

- Tôi không chịu nổi loại người ăn nói kiêu nửa bông phèng nửa hỗn hào ấy. Bọn nghệ sĩ chuyên sống bất chấp mọi thứ. Rất dám giao du với gái bất hảo lắm.

Chánh thanh tra Craddock nói:

- Chúng ta kiểm tra xem, nếu đúng anh ta chưa rời khỏi Majorque trước ngày 21 thì chắc chắn anh ta không phải là thủ phạm.

Bacon không hài lòng nhìn viên chánh thanh tra của Cục Điều tra:

- Tôi thấy có lúc nào ông nhấn mạnh thời gian chính xác của vụ án đâu?

- Bao giờ tôi cũng dự trữ một chủ bài dành cho những cuộc thẩm vấn sau. Bây giờ ta nghe vị tư vấn kinh doanh ở thủ đô xem anh ta phát hiện thêm cho chúng ta được điều gì.

Nhà kinh doanh tỏ ra rất đĩnh đạc, nhưng chỉ nói ra được những mẩu câu chung chung: “vụ án thật đáng tiếc”, “rồi báo chí sẽ bêu giếu chúng tôi”...

Nói xong, Harold ngồi cứng đờ trên ghế, như người đang hít những mùi hôi thối.

Chánh thanh tra Craddock hỏi vặn đủ cách, nhưng Harold không biết gì, và cũng không phỏng đoán gì, chỉ nói rằng ông ta đến Rutherford Hall hôm trước lễ Noel và ở lại đây đến kỳ nghỉ cuối tuần tiếp theo.

Khi Harold đã ra, Chánh thanh tra Craddock thở dài:

- Vậy là chỉ có thể!

Craddock tin rằng Harold không chịu giúp nhà chức trách. Người thứ ba bước vào là Alfred, dáng điệu chán chường, điển hình của loại thanh niên sống phóng túng.

Nhìn anh ta, Chánh thanh tra Craddock cảm thấy hình như mình đã gặp con người này ở đâu. Hay trong một bức ảnh đăng trên báo?

Khi được hỏi về nghề nghiệp, Alfred làm một cử chỉ không rõ rệt:

- Trong lúc này thì tôi làm nghề bảo hiểm. Thời gian rất gần đây, tôi quan tâm đến việc tung ra thị trường một kiểu máy có tiếng nói. Gây dư luận âm ỉ, và tôi kiếm được cũng khá khá.

Chánh thanh tra tỏ vẻ chăm chú nghe, thật ra ông chú ý nhiều hơn đến bộ đồ mới tinh của nhân chứng: kiểu cách hiện đại, nhưng may cắt tòi và bằng thứ vải rẻ tiền. Trái ngược với ông anh Cedric hoa sĩ, mặc một bộ trông luộm thuộm nhưng thật ra lại may cắt rất đẹp và bằng thứ vải đắt tiền. Rõ ràng Alfred có cách sống “đánh lừa”, chỉ cốt gây ấn tượng chốc lát.

Chánh thanh tra Craddock đưa ra những câu hỏi thông thường. Alfred tỏ rất quan tâm đến vụ án.

Anh ta nói:

- Theo đúng logic thì nạn nhân rất có thể là đã từng làm thuê cho gia đình chúng tôi. Chúng tôi đã thuê rất nhiều người từ những nơi xa lạ, trong số đó có cả hai phụ nữ Ba Lan và một phụ nữ Đức. Nhưng việc chị Emma tôi không nhận diện được nạn nhân khiến mọi dự đoán kia đều vô nghĩa. Bà chị tôi rất có tài nhớ mặt người. Thêm nữa, theo tôi nhớ thì trong số phụ nữ làm thuê cho gia đình chúng tôi, không có ai ở London... Mà căn cứ vào đâu các ông khẳng định rằng nạn nhân từ London đến đây?

Câu hỏi giọng thản nhiên, nhưng cặp mắt Alfred lại lộ ra một vẻ tò mò đặc biệt.

Viên chánh thanh tra chỉ cười, không đáp. Alfred vẫn chăm chăm nhìn ông ta, mắt không chớp.

- Vậy là ông không muốn cho tôi biết? Hay các ông tìm thấy tấm vé tàu trong túi bà ta?

- Có thể là như thế.

- Vậy ta có thể đặt giả thuyết nạn nhân lên tàu ở ga London. Vậy thì người bà ta định gặp tất biết trước rằng “bảo tàng” là nơi thuận tiện cho y gây án. Có nghĩa y biết rất rõ dinh cơ này. Nếu ở địa vị các ông, tôi phải tìm ra hắn cho bằng được.

- Thì chúng tôi đang tìm, - viên thanh tra điềm tĩnh nói.

Và khi nói câu ấy, ông ta nói bằng giọng trịnh trọng.

Chương mười

- Tiểu thư nhận ra vật này không? - Chánh thanh tra Craddock hỏi.

Xem rất nhanh, Emma lắc đầu:

- Không phải của tôi.

- Vậy tiểu thư biết nó của ai không?

- Hoàn toàn không.

- Thôi được, chúng tôi không giữ tiểu thư thêm nữa. Tạm thời hãy thế đã. Xin cảm ơn, tiểu thư Crackenthorpe.

Emma mỉm cười đi ra, và Chánh thanh tra Craddock chưa kịp nói hết câu thì cửa bật mở, cụ Luther Crackenthorpe hiện ra trên ngưỡng cửa, trút cơn giận dữ lên đầu hai nhà chức trách:

- Các người không còn biết phép lịch sự nào nữa hay sao? Cục Điều tra xông vào cái nhà này mà không thèm thưa với chủ nhân tòa nhà một lời! Ai là chủ nhân ở đây? Tôi hỏi hai ông: Ai? Hai ông trả lời đi!

Chánh thanh tra Craddock vội đứng lên, nhã nhặn nói:

- Tất nhiên là cụ rồi, thưa cụ Crackenthorpe! Nhưng tôi thấy cụ đã kể hết những điều cụ biết với ông bạn đồng nghiệp của tôi đây và do thấy sức khỏe cụ không được tốt, tôi không muốn làm phiền cụ. Bác sĩ Quimper nói với chúng tôi rằng...

- Đúng là tôi không khỏe như trâu! Có điều Quimper tuy là bác sĩ giỏi nhưng anh ta giống như một bà già, chỉ muốn tôi nằm yên. Anh ta rất máy móc. Hôm trước lễ Noel, anh ta thấy tôi đau bụng... chỉ có vậy thôi! Đúng là tôi không được khỏe, nhưng đâu đến nỗi không giúp được các ông? Một vụ án mạng xảy ra trong nhà tôi, cụ thể là một toà nhà xây theo kiểu từ thời Nữ hoàng Elizabeth! Nhưng thôi, ta không bàn đến chuyện kiến trúc nữa, phải không? Vậy kế hoạch của các ông định thế nào?

- Thưa cụ, hiện còn quá sớm để nói đến chuyện kế hoạch. Chúng tôi đang cố tìm nhân thân của nạn nhân.

- Chị ta đến nhà tôi để làm gì phải không? - cụ già phản đối - Hay các ông cho rằng chị ta tăng tội với một trong những đứa con của tôi? Nếu như vậy thì xin các ông loại thằng Harold ra khỏi phạm vi nghi vấn. Còn thằng Cedric thì nó thiết sống gì tại đất nước quê hương? Cho nên có thể thấy ngay

rằng đó là một trong số nhân tình của thằng Alfred. Do thấy chị ta tìm cách gặp nó, nên một thằng cha nhân tình khác của chị ta đã theo dõi và giết chị ta vì ghen... Tôi nhận định như thế, các ông thấy sao?

Chánh thanh tra Craddock lựa lời xã giao nói rằng nhận định của cụ có phần có lý, nhưng ông nói thêm rằng Alfred đã khai là không quen biết nạn nhân.

- Hừm! - cụ già kêu lên. - Nó sợ, có vậy thôi! Xưa nay nó vẫn là thằng hèn, thằng Alfred ấy! Nó nói dối như cuội. Mà tất cả đám con tôi, không đứa nào tôi tin được, chúng đều là những con điều hâu chỉ mong cha chúng chết cho mau. Nếu tôi không giúp ích gì được cho các ông, tôi xin lui. Tôi cần phải nằm nghỉ.

Cụ già đi xong, thanh tra Bacon quay sang nhìn đồng nghiệp ở Cục Điều tra:

- Một trong số nhân tình của Alfred? Tôi cho rằng ông cụ bịa ra tất cả những chuyện đó.

Bacon ngập ngừng một chút rồi nói thêm:

- Theo tôi, ta cần loại Alfred ra khỏi diện nghi vấn. Tất nhiên cậu ta là dân lý tài, chỉ nghĩ đến tiền, nhưng cậu ta không có chút biểu hiện nào của một tên giết người. Tôi đang nghĩ về viên cựu phi công...

- Bryan Eastley?

- Chính ông ta. Bryan đã kể tôi nghe về hai lần ông ta gây chuyện với đám phi công quân sự. Loại người ấy, do sớm tiếp cận với cuộc sống mạo hiểm, rất dễ làm chuyện này chuyện nọ, vì họ cho rằng nếu cuộc sống bình thường thì tẻ quá. Rất có thể Bryan dấn dứ với một người phụ nữ, và khi thấy cần thủ tiêu chị ta...

Nhưng rồi Bacon nói thêm:

- Có điều tại sao anh ta giấu tử thi vào cỗ quan tài cổ của bố vợ?

Chánh thanh tra Craddock gật gù, nhưng không nói gì cụ thể. Bacon gợi ý nên về thành phố, vì đã đến giờ bữa ăn phụ buổi chiều. Nhưng Chánh thanh tra Craddock nói ông cần đi gặp một người quen cũ.

Ngồi giữa những đồ trang trí bằng men sứ Trung Hoa trong phòng khách của bà Florecen “trung thành”, bà Marple nói với Chánh thanh tra Craddock:

- Tôi rất mừng là ông được giao vụ án này.

- Ngay khi nhận được thư bà, - viên chánh thanh tra đáp. - Tôi đã liên hệ với ông cục trưởng. Đúng lúc ấy thì cục trưởng được cảnh sát thành phố Brackhampton báo cáo về vụ án mạng, nên sếp chăm chú nghe tôi trình bày mọi chi tiết bà cho biết. Hẳn là cha tôi đã nói với sếp về bà...

- Huân tước Henry tốt quá! - bà Marple khẽ nói.

- Tôi có thể kể bà nghe nhận định của sếp tôi được không?

- Tất nhiên rồi, nếu làm thế không vi phạm nguyên tắc của các ông.

- Không đâu. Vậy thì thế này. Thoạt đầu sếp đã nghĩ, có thể đây là chuyện hoang đường của hai bà già giàu trí tưởng tượng. Nhưng khi nghe chi tiết thì sếp gạt ngay cái ý nghĩa kia đi, và bảo tôi: Cậu quen một trong mấy bà ấy, vậy tôi giao cho cậu vụ án này. Thế là tôi về đây và hiện đang ngồi trước mặt bà.

- Vậy ông đã biết những gì về vụ án này?

- Tôi đã đọc biên bản lời khai của bà Gillicuddy với cảnh sát thị trấn Mary Mead, đã nghe thuật lại lời bà ấy nói với nhân viên soát vé trên tàu, đã đọc cả lá thư bà ấy gửi cho viên trưởng ga Brackhampton báo sự việc bà ấy nhìn thấy. Tôi còn đọc báo cáo của văn phòng hoả xa và các nhân viên thanh tra đường sắt trong khu vực. Nhưng tất cả những thứ đó không thể bằng con mắt tinh tường của bà, thưa bà Marple. Bà có cặp mắt của một nhà ngoại cảm.

- Không phải đâu, tôi chỉ có một chủ bài quan trọng: bà Gillicuddy ấy là bạn tôi, và ông nên nhớ bà ấy không hề có kiểu tưởng tượng hoang đường như các bà già khác.

- Tôi tin là như thế. Nhưng rất tiếc là bà Gillicuddy đã đi Ceylan. Tuy nhiên tôi đã bố trí người thăm vấn bà ấy bên Ceylan.

Một phút im lặng.

Bà Marple nói tiếp:

- Cách suy luận của tôi không có gì độc đáo đâu. Hẳn ông còn nhớ câu chuyện của văn hào Mark Twain về cậu bé đi tìm con ngựa lạc chứ? Cậu ta làm thế nào?... Cậu ta chỉ tự hỏi, nếu cậu ta là con ngựa đó thì cậu ta sẽ đi đâu... và thế là cậu ta tìm thấy con ngựa đúng chỗ cậu ta dự đoán!

- Có nghĩa bà đã tự đặt bà vào địa vị hung thủ, trong trường hợp này là một kẻ sát nhân ghê tởm? - Chánh thanh tra Craddock ngạc nhiên, mắt nhìn chăm chăm vào thân hình bé nhỏ, yếu đuối, với mái tóc trắng phau của bà già, - bà quả là một khối óc phi thường, một tâm hồn sâu thẳm!

- Đứa cháu Raymond của tôi cũng hay nói tôi như vậy, - bà Marple đáp. - Nhưng thôi, ta tạm gác chuyện ấy lại, bây giờ ông thử đặt ông vào địa vị hung thủ, xem hấn náu ở đâu?

Viên chánh thanh tra lắc đầu:

- Tôi rất muốn làm theo, nhưng khó quá! Tôi chỉ nghĩ hung thủ phải là kẻ biết tường tận dinh cơ Rutherford Hall.

- Đúng thế! Nhưng nếu chỉ như thế ta sẽ có vô vàn khả năng. Biết bao nhiêu người đã biết căn nhà “bảo tàng” ấy: các binh sĩ trong đơn vị phòng không, rồi thành viên Hội Bảo trợ người cao tuổi... Họ đều biết có cỗ quan tài cỗ kia và biết chìa khoá căn nhà treo chỗ nào. Chưa kể những người tuy chưa vào đó nhưng được nghe kể lại... Và số đông đảo con người ấy đều có thể thấy rằng đó là nơi giấu tử thi tốt nhất.

- Bà nói rất đúng, thưa bà Marple.

Viên chánh thanh tra thở dài nói tiếp:

- Khó quá. Mà chưa xác định được nhân thân nạn nhân, chúng tôi còn giậm chân tại chỗ, không sao tiến lên được!

- Tất nhiên điều này vô cùng khó...

- Cuối cùng chúng ta sẽ tìm ra thôi! Chúng tôi đã thẩm tra lại tất cả những vụ phụ nữ mất tích nào có thể dính dáng đến vụ án này. Không kết quả! Bác sĩ pháp y cho rằng nạn nhân khoảng ba mươi, ba mươi năm tuổi, khoẻ mạnh, có thể đã có chồng và có ít nhất một đứa con. Tấm áo măng tô bằng lông thú của chị ta thuộc loại đắt tiền, được mua tại một hiệu thời trang tại London, nhưng khi đưa chủ hiệu xem ảnh nạn nhân, ông ta không nhận ra. Các quần áo khác trên người chị ta là hăng nước ngoài, phần lớn mua tại Paris. Chúng tôi đã liên hệ với cảnh sát Paris và hiện nay họ đang điều tra tiếp. Sớm hay muộn sẽ có một người nào đó báo cho họ biết thân nhân, hoặc người thuê nhà bị mất tích. Tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian, tôi tin là như thế!

- Hộp phấn không giúp gì được các ông sao?

- Rất tiếc là không. Đó là loại phấn thông thường được bày bán hàng trăm chiếc trên phố Rivoli. Nhưng hôm ấy, lẽ ra bà nên đưa ngay hộp phấn đó cho cảnh sát, hoặc trao lại cho cô Lucy Eyelessbarrow là người đã tìm thấy nó.

- Một phụ nữ tập chơi golf tình cờ nhặt được một vật nhỏ vô giá trị trong bụi cây, ông nghĩ nên báo cảnh sát ngay hay sao? Hôm đó tôi cho rằng trước hết phải tìm thấy tử thi đã.

Viên chánh thanh tra sững sốt:

- Ra bà đã đoán trước là sẽ tìm thấy tử thi?

- Đúng thế. Cô Lucy Eyelessbarrow là người rất thông minh, ông đã thấy đấy!

- Tất nhiên rồi, thậm chí cô ấy còn làm tôi sợ nữa đấy. Một phụ nữ năng động, tháo vát, đến mức ít đàn ông nào dám kết hôn...

- Điều đó thì tôi chưa đồng ý với ông đâu, ông Craddock. Tất nhiên phải là một người đàn ông hiểu biết và quý cô ấy. Nhưng cách xử sự của Lucy ở Rutherford Hall ra sao?

- Tuyệt vời! Toàn thể gia đình nghe theo cô ấy răm rắp. Tôi dám nói thậm chí cả chim chóc cũng ngoan ngoãn đậu xuống bàn tay cô ấy để ăn. Tôi xin nói thêm với bà, hiện nay gia đình Crackenthorpe chưa ai biết nhiệm vụ bà giao cho cô Lucy Eyelessbarrow, còn chúng tôi thì tuyệt đối giữ kín chuyện đó.

- Tốt lắm! Nhưng đến bây giờ thì tôi không yêu cầu Lucy làm thêm gì nữa. Cô ấy đã hoàn thành nhiệm vụ tôi giao.

- Và cô Lucy Eyelessbarrow có thể xin nghỉ việc nếu cô ấy muốn?

- Đúng thế.

- Nhưng cô ấy vẫn ở lại. Tại sao?

- Tôi chưa biết. Có thể cô ấy quan tâm đến...

- ... vụ án hay... gia đình Crackenthorpe?

- Không loại trừ cả hai cùng kết hợp!

Viên tranh tra Craddock nhìn thẳng vào mắt bà cụ:

- Bà có phỏng đoán nào xung quanh vấn đề ấy không?

- Tôi ấy à? Không.

- Tôi tha thiết muốn được bà cho biết.

Bà Marple làm một cử chỉ từ chối.

- Nếu vậy, - viên chánh thanh tra nói tiếp - tôi đành phải tự mình tiến hành điều tra thôi. Công việc của người cảnh sát nhiều khi rất nhàm chán.

Sau một lát, ông ta nói thêm:

- Vậy là bà không gọi cho tôi được điều gì thêm nữa?

Bà Marple suy nghĩ một lúc lâu, rồi đột nhiên bà ngẩng đầu lên, nói rất khẽ:

- Tôi nghĩ đến những tập đi biểu diễn nghệ thuật lưu động, các nghệ sĩ này thường đi xa nhà trong một thời gian dài và ít khi họ chịu trao đổi thư từ với gia đình. Nếu tử thi kia của một thành viên trong một đội nghệ thuật lưu động kiểu như vậy thì còn lâu gia đình mới biết tin chị ta mất tích để đi báo cảnh sát.

Viên chánh thanh tra giật mình:

- Chao ôi, quả là điều gợi ý của bà hết sức quý giá! Chúng tôi sẽ cố khai thác lời gợi ý đó. Nhưng sao bà cười?

- Tôi đang nghĩ đến thái độ của bà Gillicuddy bạn tôi khi bà ấy biết tin đã tìm thấy tử thi.

- Đấy nhé! - Bà Gillicuddy reo lên.

Bà già đáng kính kia không tìm ra lời để thể hiện nỗi ngạc nhiên, và bà chăm chú nhìn viên sĩ quan cảnh sát trẻ người Ceylan đang vui vẻ bày ra bàn rất nhiều tấm ảnh chụp.

Khi đã bình tĩnh lại được, bà nói:

- Chính là chị ta rồi! - bà nói bằng giọng khẳng định quen thuộc. - Tôi nghiệp! Tôi rất mừng thấy tử thi chị ấy đã được tìm ra. Cậu biết không, khi tôi kể chuyện này ra, không ai chịu tin tôi, cảnh sát cũng như quan chức đường sắt. Họ còn bảo là tôi hoang tưởng nữa chứ, cậu nghĩ có bực không? Bây giờ thì không ai dám bảo là tôi đã không làm tròn bổn phận!

Viên sĩ quan trẻ nghiêng đầu tỏ vẻ tán thành.

Bà Gillicuddy nói tiếp:

- Vậy là tử thi đã được tìm thấy...

- ...trong một căn nhà cũ kỹ, xây trong khu dinh cơ Rutherford Hall, nằm ở ngoại vi thành phố Brackhampton.

- Chưa bao giờ tôi nghe nói đến cái dinh cơ ấy. Nhưng do đâu hung thủ lại chọn nơi ấy để giấu tử thi?

Trong lúc viên sĩ quan Ceylan chưa tìm được câu trả lời, bà Gillicuddy nói thêm:

- Tôi đoán bà Marple bạn tôi đã vào cuộc, và đã được người ta tin cậy.

Viên cảnh sát trẻ liếc nhìn sổ tay:

- Người ta tìm ra tử thi là một phụ nữ trẻ, tên là Lucy Eyelessbarrow.
- Tôi hoàn toàn không biết chị ấy! Nhưng tôi cam đoan có bàn tay của bà Marple bạn tôi!

Viên sĩ quan trẻ nhún vai - chuyện đó có quan trọng gì đối với anh ta đâu? Anh ta đưa ra câu hỏi chính yếu:

- Bà khẳng định đó là người phụ nữ bà nhìn thấy trong toa tàu...
- ...đúng lúc chị ta bị một gã đàn ông bóp cổ?... Đúng thế, tôi tin chính là chị ta!
- Còn gã đàn ông, hình dạng ra sao, thưa bà?
- Cao lớn... tóc đen...
- Còn gì nữa ạ?
- Tôi rất khó tả thêm chi tiết: hắn quay lưng về phía tôi.
- Nhưng nếu bây giờ gặp, liệu bà có thể nhận ra y được không?
- Không, bởi tôi không nhìn thấy mặt gã.
- Bà có đoán được tuổi của y không?

Bà Gillicuddy suy nghĩ rồi đáp:

- Tôi chỉ có thể đoán gã không còn trẻ lắm. Khoảng giữa ba mươi năm và bốn mươi. Thật ra lúc ấy tôi chú ý đến người phụ nữ đang bị bóp cổ nhiều hơn, nhất là chị ta lại quay mặt về phía tôi. Khi bị bóp cổ, mặt chị ta trương lên, bị xung huyết tím ngắt, lưỡi thè ra, sau đó thì mặt tái nhợt và chị ta khụy xuống... Đến bây giờ, nhiều đêm tôi vẫn còn mơ thấy cảnh tượng đó!

- Quả là một cảnh tượng khủng khiếp! Viên cảnh sát trẻ nói và gấp cuốn sổ tay, - bao giờ bà về Anh ạ?
- Phải sau ba tuần lễ... Nhưng có cần tôi về sớm hơn không?
- Không đâu, thưa bà. Trừ khi người ta bắt được kẻ tình nghi...

Hai ngày sau, bà Gillicuddy nhận được thư của bà Marple. Chữ viết nhỏ li ti và rất nhiều đoạn gạch đứt. Tuy nhiên bà đã quen với chữ viết của bạn cho nên đọc được dễ dàng. Đọc xong, bà tự buông thả cho nỗi vui mừng, và có lẽ cả niềm tự hào.

Bà Gillicuddy trầm nghĩ: “Vây là đôi bạn già chúng tôi đã cho các người thấy chúng tôi đâu phải là những kẻ bỏ đi!”.

Chương mười một

Tôi không sao hiểu nổi cô đấy, - chàng họa sĩ Cedric Crackenthorpe kêu lên.

Đứng tựa lưng vào bức tường nham nhở của gian chuồng lợn đồ nát, anh ta đang chăm chú nhìn Lucy Eyelessbarow.

Cô gái nhẹ nhàng hỏi:

- Vậy những thứ gì ông muốn hiểu về tôi?
- Cô xin vào làm ở Rutherford Hall để làm gì?
- Để kiếm sống!
- Làm người ở! - Cedric nói giọng khinh bỉ.

- Vậy là ông cổ lỗ rồi đấy! “người ở”, ông nói thế chứ gì? Không đâu! Nghề chuyên môn của tôi là coi sóc về nội trợ cho các gia đình. Nói đúng hơn, tôi làm một nghề mà rất nhiều gia đình cần đến, thậm chí cần đến mức cấp thiết.

- Hay cô định nói rằng cô thích làm những công việc trong cái nhà này: nấu ăn, gấp xếp chăn nệm, lang thang mọi chỗ với cái chổi hoặc máy hút bụi, nhúng tay vào thứ nước rửa đĩa bát đầy váng mỡ?

Lucy không nhin được, bật cười vang:

- Vài chi tiết có thể không phải ý thích của tôi, nhưng nấu ăn là công việc tôi rất mê, khi đó mọi việc vụn vặt kèm theo không còn quan trọng đối với tôi nữa. Và tôi thấy cần nói thêm với ông rằng tôi luôn bị nhu cầu quét dọn cuốn hút, do tính tôi không chịu nổi sự bừa bộn, rác rưởi, sự mất trật tự!

- Mất trật tự? Nhưng đấy lại là nội dung cuộc sống của tôi. Quả thật, tình trạng bừa bộn, rác rưởi không hề làm tôi khó chịu chút nào.

Lucy liếc nhanh nhìn chàng họa sĩ, đáp:

- Nhìn ông tôi đã thấy quả là như thế rồi!

Cedric nhún vai:

- Cô biết không, ngôi nhà nhỏ của tôi ở Ibiza hết sức đơn giản: một cái giường cá nhân hẹp, hai ghế tựa vững chãi, một cái bàn mộc... à, thêm ba cái đĩa nhỏ, hai chiếc tách và một đĩa to duy nhất để đựng thức ăn... Sự mất trật tự ngự trị, chỗ nào cũng có vết thuốc màu và những tảng đá. Tôi vừa

là họa sĩ vừa là điêu khắc. Tôi không bị ai quấy rầy: không có chỗ cho đàn bà trong ngôi nhà cũng như cuộc đời tôi!

- Kể cả mọi tư cách?

- Cô nói “tư cách” nghĩa là sao?

- Tôi nghĩ nghệ sĩ có thể không lấy vợ, nhưng cũng cần... tình cảm chứ!

- Chuyện đó là việc riêng của tôi, - Cedric đáp, giọng không được quả quyết cho lắm. Nhưng thứ mà tôi cố tránh là không để một phụ nữ nào nhân danh làm nội trợ, áp đặt quyền lực của họ lên cuộc sống của tôi.

Vừa nói giọng như đe nẹt, chàng họa sĩ vừa nhìn chăm chăm vào cô gái. Lucy nhỏ nhẹ đáp:

- Tôi lại muốn dọn dẹp cho căn nhà của ông trật tự ngăn nắp. Và tôi muốn áp đặt quyền lực của tôi ở đó.

- Tóm lại, cô thuộc loại phụ nữ chuyên môn nhúng mũi vào mọi thứ. Tôi biết việc tìm ra tử thi trong cỗ quan tài là do cô...

Im lặng một lát, anh ta nói thêm:

- Điều hài hước nhất là cô lại thân thiện được với ông già tôi. Cô nhận xét ông cụ thế nào?

- Phải thú thật là tôi có quá ít thời giờ để nghiên cứu về cụ Crackenthorpe.

- Cô không muốn trả lời câu tôi hỏi chứ gì?

Tính bủn xỉn của ông cụ vượt quá mọi sự miêu tả và theo nhận xét thiện cận của tôi thì đôi khi ông cụ còn điên rồ nữa. Tất nhiên, cụ không thể hiểu con cái, trừ cô Emma em tôi, có lẽ thế. Tính nết khó khăn của ông cụ là do bản chúc thư của ông nội tôi.

- Bản chúc thư...

- Chính thế! Cha tôi chỉ được hưởng phần tiền lãi của các doanh nghiệp, còn toàn bộ tài sản cụ không được hưởng quyền thừa kế, mà sẽ được chia ra cho các con cụ sau khi cụ qua đời. Do vậy, cụ tích cóp từng xu một và đến nay số tiền đã khá khá. Cô biết không, cho đến nay, tôi, Harold, Alfred và Emma chưa được nhận một xu nào trong cái gia tài khổng lồ của ông nội tôi. Phải nói thẳng, lúc này tôi vẫn chỉ là thằng họa sĩ “không một xu dính túi”, Harold thì lao vào hoạt động kinh doanh, chú ấy thuộc loại biết làm ra tiền. Tuy nhiên, tôi nghe đồn chú ấy làm nhiều trò bẩn thỉu lắm. Còn Alfred thì cả nhà đặt cho nó biệt danh là “thằng liều”.

- Tại sao?

- Tôi thấy cô có tính tò mò đấy! Thôi được, tôi nói cho cô biết, may mà thằng Alfred chưa vào tù đấy. Hồi chiến tranh, nó làm ở Bộ Vật tư, bị bắt quả tang biển thủ tiền và bị tổng cổ ra ngoài. Sau đó nó lao vào hoạt động chợ đen, nghe nói thế.

Lucy ngăn chàng họa sĩ lại:

- Những chuyện như thế mà ông dám lộ ra với một người không phải trong gia đình sao?

- Hay cô là chỉ điểm của cảnh sát đấy?

- Có thể lắm chứ!

- Tôi không tin. Tôi lại có cảm giác cô ngược lại...

Thấy Emma đi vào bếp, câu chuyện giữa hai người bị ngưng lại.

Cedric nói to lên với cô em:

- Chào! Nhưng sao vẻ mặt cô đăm chiêu thế kia, Emma?

- Em rất băn khoăn một điều, đang muốn kể ra với anh.

- Xin lỗi, tôi phải lên gác bây giờ, - Lucy tế nhị tránh đi.

Cedric nhìn theo Lucy, nói với Emma:

- Cô người làm này quả là một phụ nữ đáng mến. Mà đúng ra cô ta là ai vậy?

- Khoan nói đến chị ấy vội, anh Cedric. Em đang rất lo. Cảnh sát cho rằng người phụ nữ trong cỗ quan tài cổ là người nước ngoài, có thể là người Pháp. Anh Cedric, em muốn hỏi thẳng anh: liệu có thể là ... Martine được không?

Cedric ngơ ngác nhìn cô em một lúc lâu, chưa hiểu.

- Làm sao anh biết được cô định nói đến ai... Thôi, anh nhớ ra rồi... cô định nói đến... chị Martine...

- Đúng thế!

- Nhưng làm sao lại dính đến chị ấy ở đây?

- Anh quên là thư em nhận được hôm ấy sao? Rồi bức điện bí hiểm gửi đến nhà mình trước hôm người ta phát hiện ra tử thi ấy? Cộng cả hai thứ đó, có thể kết luận: chị ấy đã đến Rutherford Hall và...

- Vô lý! Chị Martine đến đây làm gì? Nhất là vì sao chị ấy lại chọn nơi chết trong căn nhà “bảo tàng” của bố?

Emma chưa chịu:

- Em thấy ta nên kể chuyện Martine với ông thanh tra Bacon hoặc ông kia, người của Cục Điều tra ấy. Nói cho họ biết...

- Biết gì?

- Biết chị ấy là ai, và đưa cho họ xem cả lá thư lẫn bức điện.

- Vớ vẩn! Làm thế cô chỉ gây thêm khó khăn vô ích cho họ, vì những thứ kia không dính dáng chút nào với vụ án. Ngay lá thư ấy, anh cũng cho là thứ vớ vẩn!

- Em thì lại thấy lá thư ấy làm em rất băn khoăn.

- Chỉ vì cô có thói dễ tin vào những thứ phi lý. Theo anh thì cô đừng nói gì hết. Nhiệm vụ tìm nhân thân của tử thi thuộc về cảnh sát. Và anh cam đoan Harold cũng có ý kiến tán thành như anh.

- Vậy là anh có đa số rồi, cả thằng Alfred chắc cũng tán thành như anh. Nhưng em cảm thấy lương tâm chưa thanh thản. Vậy em phải làm thế nào bây giờ?

- Không làm gì hết! Phương châm của anh là “đừng gây buồn phiền”.

Emma thở dài rồi đi ra. Rõ ràng cô vẫn chưa thấy yên tâm.

Đúng lúc Emma ra vườn thì cô nhìn thấy bác sĩ Quimper trong nhà đi ra. Viên bác sĩ đi thẳng đến chiếc ô tô tàng của ông ta. Nhìn thấy Emma, ông ta chăm chú nhìn cô một lát rồi bước đến:

- Tôi vừa vào xem cho cụ, - viên bác sĩ nói. Cha cô hoàn toàn khỏe mạnh. Xem chừng các vụ án mạng lại làm cụ khỏe người thêm. Khéo tôi phải áp dụng liệu pháp ấy cho các bệnh nhân khác của tôi mất.

Emma nhún vai, không tỏ thái độ gì hơn.

- Hình như cô đang có chuyện lo lắng? - viên bác sĩ hỏi gặng.

Emma vẫn nhìn ông ta không rời mắt: cô biết Quimper rất quý cô và ông ta đã thành như người trong nhà. Đôi khi lòng quý mến ấy bị giấu dưới vẻ ngoài hơi thô lỗ như lúc này chẳng hạn. Thật ra ông ta rất quan tâm đến cô.

- Có thể, - cuối cùng Emma nói.

- Vậy thì, cô thổ lộ ra với tôi đi, cho vui nhẹ nỗi lòng... Nhưng nếu cô ngại thì tôi không ép.

- Tôi rất tin cậy bác sĩ, nhưng cái chính là tôi chưa biết nên thế nào.

- Tôi biết bao giờ cô cũng có cách suy nghĩ đúng đắn. Vậy cụ thể cô lo lắng chuyện gì?

- Chắc ông còn nhớ những gì tôi đã kể ông nghe về anh tôi, ông anh bị tử nạn trong những ngày đầu chiến tranh?

- Về chuyện ông ấy yêu một cô gái Pháp và định cưới cô ấy chứ gì?

- Vâng, đúng thế. Sau khi gửi lá thư báo tin ấy từ bên Pháp về nhà ít lâu thì anh Edmund tử trận. Từ ngày đó, gia đình không ai được tin tức gì về cô gái Pháp ấy nữa... cho đến gần đây, trước hôm lễ Noel vừa rồi.

- Nghĩa là cô gái Pháp ấy đã viết thư cho Emma...

- Vâng, chị ấy báo tin là chị ấy vừa sang Anh và muốn đến đây thăm gia đình. Cả nhà đã chuẩn bị mọi thứ để đón chị ấy, thì đúng một cái, sát ngày hẹn, tôi nhận được bức điện báo tin chị ấy phải quay về Pháp gấp.

- Thế thì sao?

- Bây giờ, cảnh sát lại nghi tử thi trong cỗ quan tài cỗ là một phụ nữ Pháp!

- Vô lý! Tôi thấy rõ đó là một phụ nữ Anh. Tuy nhiên, tôi hiểu điều cô băn khoăn rồi. Cô đang nghĩ, rất có thể người phụ nữ trong cỗ quan tài cỗ đó chính là cô người yêu ngày xưa của ông Edmund anh cô. Phải thế không?

- Vâng, chính thế.

- Tôi nghĩ không thể có chuyện đó.

- Nhưng ta có nên báo cảnh sát biết chuyện ấy không? Anh Cedric tôi và mấy người kia bảo không nên vì chẳng để làm gì. Còn ông thì ông nghĩ sao?

Viên bác sĩ cúi đầu suy nghĩ rất lâu, quả là câu hỏi quá tế nhị đối với một bác sĩ gia đình.

Cuối cùng bác sĩ Quimper nói:

- Theo tôi, mấy ông anh cô nói đúng, chẳng nên nói ra làm gì. Tuy nhiên...

- Tuy nhiên sao?

Bác sĩ Quimper nhìn Emma bằng cặp mắt đắm đuối, chậm rãi nói:

- Nếu ở địa vị cô, tôi không giấu cảnh sát bất cứ điều gì. Bởi còn giữ trong lòng điều gì, cô còn áy náy. Tôi biết rõ tính cô, Emma thân mến.

- Tôi chỉ là một con bé ngu ngốc!

- Hoàn toàn không phải thế! Cô nên làm theo lương tâm cô thúc giục, đừng nghe bất cứ ai! Tôi xin bảo vệ đến cùng cách xử sự đó của cô.

Chương mười hai

- Vào đây, chị kia!

Ngạc nhiên, Lucy ngoái đầu lại, thấy cụ chủ. Cụ Crackenthorpe nấu trong phòng, đằng sau khe cửa mở hé, ngoắc tay gọi cô vào.

- Cụ chủ cần tôi có việc gì ạ?

- Không hỏi! Ta bảo gì thì làm nấy!

Lucy không nói gì, bước vào phòng. Thấy cô gái đi chậm, ông cụ nắm cổ tay cô kéo vào, không quên đóng cửa lại.

Lucy liếc nhìn căn phòng, một phòng nhỏ, có vẻ như một phòng giấy đã bỏ không từ lâu. Những chồng giấy tờ, báo chí phủ một lớp bụi dày nằm trên mặt bàn giấy. Trên trần đầy mạng nhện.

- Chắc cụ muốn tôi quét dọn căn phòng này?

- Không! - cụ Crackenthorpe nói - đây là chỗ tôn nghiêm của ta và lúc nào ta cũng mang theo chìa khoá trong người. Con Emma rất muốn vào đây, nhưng ta không cho. Cô hãy xem những mẫu quặng đá này.

Lucy nhìn theo hướng mắt cụ già, thấy khoảng hơn một chục mẫu đá, một số được mài nhẵn bóng.

- Lý thú đấy, - Lucy nói giọng không hào hứng gì mấy. - Nhưng tôi đang rất bận, nhà ta đang có 6 vị khách kia mà.

- Cả đám ấy làm ta đến sạt nghiệp do thói tham ăn của chúng, mà ta thấy trước chúng sẽ không chịu chi một xu để bù lại cho ta. Nhưng điều chúng hy vọng sẽ không thể thành sự thật: Ta chưa chết đâu.

- Tôi tin là cụ chủ còn sống lâu.

- Khoan đã, ta muốn cho cô xem thứ này.

Cụ già kéo Lucy đến một cái tủ đồ sộ bằng gỗ sồi. Lucy thấy bàn tay cụ nắm chặt tay cô khiến cô vừa đau vừa khó chịu. Quả là ông già Crackenthorpe đã hoàn toàn hồi phục sức khỏe, nhờ tình huống hiện nay.

- Cái tủ này xưa kia kê ở nhà ông bà ngoại ta. Phải 4 người lực lưỡng mới nhấc nổi nó đấy. Nhưng chắc chắn cô chưa biết ta cất thứ gì trong đó. Cô muốn xem không?

- Có chứ! - Lucy đáp.

- Tò mò chứ gì? Đàn bà con gái, đứa nào cũng tò mò.

Cụ già lấy trong túi ra chiếc chìa khoá, mở ngăn dưới.

- Xem này, cô em thân mến!

Cụ lôi ra một cái ống tròn và dài, bọc giấy cẩn thận. Cụ từ từ mở hai đầu ống, dốc vào bàn tay bên kia những đồng tiền vàng óng ánh, rồi chìa ra cho cô gái:

- Sờ vào đi! - cụ thì thầm, - cô em biết đây là gì không?... không chứ gì? Cô em còn quá trẻ! Đây là những đồng souverains: Ngày xưa, người ta tiêu bằng những đồng tiền vàng này, chứ làm gì có những tờ giấy lộn nhem nhuốc mà người ta gọi là “tiền” như ngày nay. Ta tích lũy được rất nhiều những đồng tiền vàng này để dự trữ cho tương lai. Con Emma không biết. Không ai biết. Điều bí mật này chỉ hai chúng ta biết. Thế nhé, cô em yêu quý? cô em biết tại sao ta lộ điều này ra với cô em không?

- Không. Nhưng chắc cụ sẽ nói ra cho tôi biết chứ, thưa cụ?

- Ta sống goá bụa từ đã lâu. Theo như ta nhớ thì ngay hồi còn sống, mẹ vợ ta cũng quanh năm nhẩn nhó. Quả thật, ta không bao giờ nghe những câu mẹ cần nhẩn và bao giờ mẹ cũng chịu để ta cưỡng mẹ: Mẹ không có chút ý chí nào! Ngược lại với cô em... Ta muốn khuyên cô em một câu: Cô em đừng để thằng di-gan kia quyến rũ. Tất cả bọn chúng nó không đáng một xu. Cô em nên chuẩn bị cho tương lai của cô em. Hãy chịu khó chờ ít lâu...

Cụ già bóp chặt cánh tay Lucy, thì thầm vào tai cô:

- Chịu khó chờ! Hãy nghe ta. Tất cả, bọn ngu xuẩn ấy tưởng chẳng mấy lúc nữa ta sẽ sang thế giới bên kia! Nhưng ta còn sống lâu hơn chúng! Ta sẽ chôn tất cả bọn chúng và vẫn sống trơ trơ. Đến lúc đó, cô em sẽ thấy. Đúng thế, hai chúng ta! Thằng Harold không có con. Hai thằng Cedric và Alfred thì không có vợ. Còn con Emma thì sẽ không lấy chồng. Chỉ còn thằng bé Alexander, con của con Edith và ta rất yêu nó. Khổ một nỗi là ta lại yêu quý thằng Alexander mới phiền chứ!

Rồi cau mày, cụ nói tiếp:

- Cô nghĩ sao về tất cả những thứ đó, cô em?

- Lucy, chị đang ở đâu thế? - tiếng Emma gọi to bên ngoài.

- Tiểu thư Emma gọi tôi, - Lucy nói với cụ già, - Rất cảm ơn cụ đã tin tôi và thổ lộ với tôi mọi thứ.

- Ta nhắc lại để cô nhớ cho kỹ: Chịu khó chờ! - cụ Crackenthorpe thì thầm.

- Tôi sẽ nhớ! - Lucy trấn an ông già, rồi chạy ra ngoài.

Lucy cảm thấy cô vừa nghe một lời cầu hôn, tất nhiên kèm theo một số điều kiện.

Chánh thanh tra Craddock ngồi trong phòng giấy nhỏ của ông tại Cục Điều tra, một khuỷu tay tỳ nhẹ lên bàn, đang nói chuyện điện thoại với Sở Cảnh sát Paris, bằng tiếng Pháp.

- Xin ông nhớ cho rằng đây mới chỉ là một ý tưởng.

- Nhưng tôi thấy cái ý tưởng đó rất thích hợp, - người ở đầu dây bên kia trả lời. - Tôi đã cho tiến hành điều tra ở những nơi liên quan. Một sĩ quan điều tra của tôi báo cáo về là anh ta đang lần theo một đường dây rất đáng chú ý. Tôi hy vọng, một trong những đường dây đó sẽ dẫn chúng ta đến mục tiêu. Xin ông biết cho, loại phụ nữ đó khi không giữ liên lạc với gia đình, họ có thể dễ dàng biến mất khỏi Paris vì không ai quan tâm theo dõi họ. Một là, họ theo đoàn đi biểu diễn lưu động, Hai là, họ gặp một gã đàn ông hấp dẫn họ. Dù sao tôi cũng rất lấy làm tiếc là những bức ảnh ông gửi sang đây cho tôi chưa giúp ích được gì. Tôi sẽ phải nghiên cứu rất kỹ các báo cáo gửi về. Tạm biệt, Moncher.

Craddock đặt máy xuống, thì một bản báo cáo đã được đặt trên mặt bàn giấy của ông từ nãy:

Tiểu thư Emma Crackenthorpe xin được gặp Chánh thanh tra Craddock. Nội dung: vụ án ở Rutherford Hall.

- Mời tiểu thư lên đây, - Chánh thanh tra Craddock nói đơn giản với người liên lạc.

Ông ngả người ra lưng ghế, suy tưởng. Vậy là ông không lầm: Emma Crackenthorpe biết một điều gì đó mà chưa nói ra, chắc không ghê gớm lắm, nhưng cũng là một thông tin nào đó. Và bây giờ cô ta quyết định nói.

Thấy khách vào, Chánh thanh tra Craddock đứng lên, lịch sự bắt tay, rồi mời cô ngồi. Im lặng hoàn toàn trong vài phút.

“Chắc cô ta đang tìm lời”, viên Chánh thanh tra thầm nghĩ.

- Tiểu thư muốn nói gì với tôi phải không? Bất cứ một chi tiết nhỏ nào đối với chúng tôi đều đáng quý. Hay tiểu thư thấy nạn nhân gọi tiểu thư nghĩ đến ai? Có thể tiểu thư đã nhớ ra là bà ta không phải hoàn toàn xa lạ với nhà với gia đình ta, có phải thế chẳng?

- Không hẳn như thế, nhưng...

-... Nhưng tiểu thư ngờ ngợ và thấy lương tâm không thanh thản nếu chưa nói cho chúng tôi biết điều đó?

Lấy hết can đảm, Emma quyết định nói:

- Ông đã biết hai ông anh và một cậu em trai tôi. Nhưng ngoài ba người đó, tôi còn một ông anh nữa, tên là Edmund. Anh ấy đã tử trận trên đất Pháp từ những ngày đầu chiến tranh. Trước đó ít lâu, anh Edmund có viết thư cho tôi.

Emma lấy trong xác ra lá thư đã vàng ố vì thời gian. Cô đọc to:

Anh hy vọng sẽ không làm em choáng váng: Anh quyết định kết hôn với một cô gái Pháp. Anh và cô ấy đã quyết định rất nhanh, nhưng anh tin rằng Martine sẽ làm em mến và nếu anh chết, mong em hãy săn sóc cô ấy giúp anh. Thư sau, anh sẽ kể đầy đủ chi tiết về Martine, khi đó anh và cô ấy chắc chắn đã làm lễ kết hôn rồi. Nhờ em báo tin này cho cha, và anh tin rằng em sẽ có cách nói sao cho thận trọng nhất. Tất nhiên cụ sẽ gầm lên!...

Chánh thanh tra Craddock chìa tay. Như thế vẫn còn rất tiếc, Emma đành trao lá thư, kể tiếp:

- Rất nhiều ngày sau khi tôi nhận được lá thư này, Bộ Quốc phòng Pháp mới báo cho chúng tôi biết anh Edmund đã không lái máy bay trở về căn cứ. Mất tích. Có khả năng tử trận. Trong thông báo ghi đầy đủ như thế. Sau này thì chúng tôi nhận được thông báo là anh ấy thật sự đã hy sinh. Thời gian đó, trong vùng Dunkerque, không khí rất lộn xộn. Trong những giấy tờ người ta tìm thấy trên thi hài Edmund, không có chỗ nào nói đến việc anh ấy đã thành hôn. Từ ngày đó cũng không thấy chị Martine liên hệ gì với chúng tôi và chúng tôi không biết số phận chị ấy sau đó ra sao. Chiến tranh kết thúc, tôi định tìm cách bắt liên lạc với chị ấy, nhưng tôi chỉ biết tên là Martine, còn họ là gì tôi không biết. Tôi suy nghĩ kỹ, thấy chưa chắc hai người đã kịp làm lễ kết hôn, hoặc có thể Martine cũng đã qua đời trong một cuộc oanh kích.

Chánh thanh tra Craddock ra hiệu mời Emma nói tiếp.

Emma kể:

- Hẳn ông có thể đoán được tôi đã sửng sốt chừng nào khi cách đây khoảng một tháng, tôi nhận được một lá thư ngắn, ký tên Martine Crackenthorpe.

- Tiểu thư có thể cho tôi xem được không?

Emma lại lục trong xác tay, lấy bức thư đưa viên Chánh thanh tra. Chữ viết ngay ngắn, chứng tỏ một người có học thức.

Tiểu thư thân mến,

Tôi không biết anh Edmund đã báo tin cho gia đình biết lễ thành hôn của hai chúng tôi chưa. Chỉ ít thì anh ấy cũng báo tôi rằng anh ấy đã báo tin này. Máy bay chiến đấu của chồng tôi bị bắn rơi đúng bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau khi hai chúng tôi tiến hành hôn lễ và quân Đức đã chiếm đóng làng tôi. Khi chiến tranh kết thúc, tôi đã quyết định không liên hệ với gia đình nhà chồng, mặc dù chồng tôi trước khi ra trận đã căn dặn tôi là phải bắt liên lạc. Sự thật là sau đó tôi làm lại cuộc đời và thấy không cần phải làm phiền gia đình chồng cũ. Nhưng than ôi, thực tế lại không như tôi tưởng. Thêm nữa, vì cả quyền lợi của đứa con trai tôi, tôi gửi đến tiểu thư lá thư này, bởi hiện nay tôi không có đủ khả năng tài chính bảo đảm cho cháu được hưởng một nền giáo dục hẳn hoi.

Vài ngày nữa tôi sẽ sang Anh. Tiểu thư có thể cho tôi biết tôi đến đâu thì được gặp tiểu thư? Địa chỉ của tôi là 126, phố Elvers, London, N.10. Tôi hy vọng tiểu thư không coi hành vi này của tôi là quá đường đột.

Xin chào... vân vân.

Craddock ngồi im lặng trong khoảng một phút, rồi ông đọc lại lá thư.

- Sau khi nhận được lá thư này, tiểu thư đã làm những gì?

- Lúc tôi nhận được lá thư, anh rể tôi, anh Bryan Easter đang ngồi đó tôi bèn đưa thư cho anh ấy đọc. Anh Bryan khuyên tôi nên đưa thư này cho anh Harold tôi xem, vì anh Harold là chủ một doanh nghiệp lớn ở London. Harold dặn tôi: “Cô phải hết sức thận trọng, để anh tiến hành điều tra thêm xem thế nào đã”.

Ngừng lại một chút, Emma kể tiếp:

- Tôi công nhận lời căn dặn đó là chính xác, nhưng dù sao lá thư rất có thể đúng là của chị Martine. Thế là tôi viết thư gửi đến địa chỉ này, mời chị ấy về Rutherford Hall. Bốn ngày sau, tôi nhận được bức điện đánh từ London, nội dung như sau:

Vô cùng tiếc phải về Pháp ngay. Martine.

"Từ lúc đó tôi không được tin tức gì thêm".

- Tiểu thư có thể cho tôi biết chính xác ngày giờ tiểu thư nhận được bức điện không? Hoặc tiểu thư cho tôi xem bức điện được không?

- Rất tiếc tôi để lẫn đâu mất, nhưng tôi nhớ là nhận được trước hôm Noel. Vì tôi muốn mời chị ấy đến nhà dự lễ nhưng cha tôi phản đối, tôi đành

đề nghị chị ấy đến Rutherford Hall vào kỳ nghỉ cuối tuần đầu tiên sau lễ Noel.

Im lặng một lát, Chánh thanh tra Craddock nói tiếp:

- Xin tiểu thư nói thật cho tôi biết, tiểu thư có nghĩ tử thi trong cỗ quan tài cỗ kia là của bà Martine không?

- Vì ông nói người phụ nữ trong đó là người nước ngoài, cho nên tôi nghĩ...

Giọng Emma nghẹn lại. Thương cảm, viên chánh thanh tra vội đáp ngay:

- Tiểu thư xử sự như vậy là rất đúng. Qua toàn bộ câu chuyện, có thể đoán tác giả lá thư đã quay về Pháp và hiện đang ở bên đó. Nhân đây, tôi xin nói thêm rằng chúng tôi đã khẳng định, nạn nhân kia chết cách đây khoảng ba hoặc bốn tuần lễ, do vậy, sự trùng hợp ngày tháng như vậy đáng cho chúng ta quan tâm. Dù sao, xin tiểu thư đừng lo lắng gì thêm. Hãy tin ở tôi!

Viên Chánh thanh tra ho một tiếng rồi nói thêm:

- Tiểu thư đã nói chuyện này với ông Harold còn những thành viên khác trong gia đình đã biết chưa?

- Tất nhiên tôi phải báo cho cha tôi biết nữa. Cha tôi quát âm lên, bảo người phụ nữ đó chỉ nhằm moi tiền của cụ. Cả anh Cedric và cậu Alfred cũng đã biết. Alfred thì bảo đây là một trò đùa dai, và rất có thể là một kẻ giả mạo. Còn Cedric, anh ấy là họa sĩ, vốn không quan tâm đến những chuyện không liên quan trực tiếp đến anh ấy cho nên không có ý kiến gì.

“Chúng tôi quyết định hôm chị Martine đến, chúng tôi sẽ mời cả ông công chứng Wimborne cùng có mặt. Nhưng chưa kịp bàn gì với ông ấy thì nhận được bức điện kia.

- Tiểu thư còn có chi tiết nào thêm để nói tôi biết không?

- Còn một chi tiết này: tôi gửi một lá thư đến London, với chú thích “nếu người nhận đã di chuyển thì yêu cầu chuyển tiếp giúp”. Nhưng không thấy hồi âm.

- Lại đây! Khi cho lá thư là của Martine thật, ý nghĩ của tiểu thư thế nào, về người chị dâu goá bụa ấy?

Câu hỏi làm nét mặt Emma dịu xuống:

- Tôi rất quý anh Edmund, quý nhất trong cả mấy anh em. Và tôi thấy nội dung lá thư rất phù hợp với tình huống của chị ấy. Những điều chị ấy nói trong thư rất có thể tin. Tôi hình dung như sau: sau chiến tranh, chắc Martine

đã kết hôn hoặc có quan hệ với một người, ông ta che chở cho chị ấy và đưa con anh Edmund. Nhưng rồi ông ta bỏ chị, và cuộc sống quá khó khăn khiến chị ấy đành phải nhờ cậy đến gia đình của cha đứa trẻ. Mà đây cũng chính là điều anh Edmund đã khuyên vợ trước khi tử trận.

“Tuy nhiên, nhận định của anh Harold tôi khiến tôi rất băn khoăn. Anh Harold bảo tôi, nếu như lá thư của một phụ nữ giả danh Martine thì sao? Vì rất có thể có người biết rõ hoàn cảnh này và khai thác nó. Tôi công nhận có khả năng đó, nhưng sao tôi vẫn cứ nghĩ...”

- Tiểu thư vẫn cho rằng thư đúng là của bà Martine thật?

Cặp mắt Emma lộ ra một tình cảm tha thiết:

- Vâng, vì tôi rất muốn đón đứa con anh Edmund về để chăm nom. Không hiểu sao tôi thấy rất mến nó. Dù sao nó cũng là cháu ruột tôi.

Chánh thanh tra Craddock gật đầu tán thành. Suy nghĩ một lát, ông nói tiếp:

- Mới thoát nhìn, dễ thấy lá thư đúng là của bà Martine. Nhưng điều khiến tôi băn khoăn là tại sao bà ấy lại đột ngột quay về Pháp, nhất là sau đó không hề báo tin gì thêm cho tiểu thư? Không thể có chuyện lá thư của tiểu thư làm bà ấy méch lòng, vì tiểu thư mời bà ấy về Rutherford Hall kia mà? Lẽ ra sau bức điện ngắn ngủi kia, bà ấy phải có một lá thư dài trình bày tình hình cụ thể là thế nào chứ?

“Nhưng đây là ta giả sử lá thư kia đúng của bà Martine, còn nếu đó là thư của một kẻ giả mạo thì chẳng cần suy nghĩ nhiều cũng có thể cắt nghĩa dễ dàng.

“Tôi nghĩ có một khả năng là ông công chứng đã cho tiến hành một cuộc điều tra nào đó, và chuyện đó đến tai một kẻ xấu. Y đã lợi dụng tình huống này để khai thác. Nhưng khi thấy cơ mưu xem chừng bại lộ, tên phụ nữ giả danh đó vội vã bỏ đi. Thậm chí có thể một trong mấy ông anh bà làm chuyện giả mạo đó và khi thấy có nguy cơ bại lộ đã vội bỏ.

“Nếu đây là một phụ nữ giả mạo thì rất dễ giải thích. Chị ta biết phụ nữ cả tin hơn nam giới, cho nên viết thư cho tiểu thư để xin một món tiền. Nhân đây xin lưu ý tiểu thư thêm một điều. Đứa trẻ con ông Edmund mà tiểu thư gọi là đứa trẻ, ngày nay cũng phải 17 tuổi rồi, bởi ông Edmund tử trận tính đến nay đã được 17 năm. Cho nên vấn đề thừa kế đã thành vấn đề quan trọng đối với nó. Là con hợp pháp của Edmund Crackenthorpe, nó sẽ được quyền hưởng dinh cơ Rutherford Hall, theo như chúc thư của cụ cố Josiah để lại.

Câu nhận định trên làm Emma kinh hoàng.

Chánh thanh tra Craddock khuyên:

- Tiểu thư nên giữ cho được tỉnh táo. Cái quan trọng là tiểu thư đã đến gặp tôi và chúng tôi sẽ tiến hành những điều tra cần thiết. Hiện nay có rất nhiều khả năng người viết lá thư kia và người nằm trong cỗ quan tài không có chút dính dáng nào đến nhau.

- Tôi rất sung sướng được tin cậy vào ông, thưa ông Craddock - Emma nói- ông rất tốt với tôi.

Viên Chánh thanh tra tiễn Emma ra cửa, rồi gọi điện thoại cho một trợ lý của ông:

- Bob! Tôi có một việc muốn giao cho anh. Anh hãy đến số nhà 126 phố Elvers, đem theo những tấm ảnh chụp tử thi ở Rutherford Hall. Hãy thu thập đến mức tối đa thông tin về người phụ nữ tự nhận là Martine Crackenthorpe. Hoặc chị ta nghỉ lại trong nhà đó, hoặc chị ta chỉ đến đây lấy thư từ, trong thời gian từ 15 đến 31 tháng 12.

Chiều hôm đó, Chánh thanh tra Craddock đến gặp một ông bầu chuyên tổ chức bao thầu các đoàn nghệ sĩ lưu động từ xa đến, nhưng kết quả cuộc gặp gỡ làm ông rất thất vọng. Lúc quay về trụ sở cục điều tra, ông nhận được một bức điện đánh từ Paris để trên bàn:

Những thông tin của ông có thể gần với Anna Stravinska, diễn viên múa trong đoàn Ba-lê Maritski. Ông sang đây được thì tốt.

Craddock thở phào nhẹ nhõm, thầm nghĩ: “Vậy là vấn đề Martine đã rõ...”

Ngay tối hôm đó ông ra tàu biển sang Pháp.

Chương mười ba

Lạy Chúa! - Emma kêu lên - Em quên mất việc em đã đề nghị chị Lucy mời bà dì chị ấy đến đây chơi.

Harold đáp:

- Việc đó tạm gác lại đã. Mấy anh em mình còn phải bàn bạc, có mặt người ngoài rất bất tiện.

Alfred tán thành:

- Để chị Emma tiếp bà dì chị Lucy ở dưới bếp!

- Không được! - Emma phản đối. - Làm thế bất lịch sự.

Cedric đưa ý kiến:

- Mời bà ấy đến đây cũng được. Chúng ta có thể đề nghị bà ấy cho biết những thông tin về Lucy. Tôi muốn biết thêm về cô ấy. Vấn đề là tôi cảm thấy không tin được cô ấy. Cô ấy nói khéo quá mức.

- Nhưng cô ấy quen biết nhiều người trong giới thượng lưu và chúng ta chưa thấy có thể chê trách cô ấy được điểm nào.

Harold nói:

- Xin nói để mọi người biết, tôi đã cho thu thập đủ mọi loại thông tin về cô ấy: chuyện một người tò mò, phát hiện một tử thi trong cỗ quan tài cổ là chuyện hết sức bình thường.

Alfred bực dọc nói:

- Giả như chúng ta biết được người phụ nữ nạn nhân đó là ai!

Harold nhún vai, quay sang em gái:

- Emma, anh xin nói thẳng với cô là việc cô đưa ra với cảnh sát khả năng nạn nhân chính là chị vợ người Pháp của anh Edmund là rất ngu! Từ hôm đó, anh có cảm giác như đi đâu cũng bị cảnh sát chìm theo dõi.

Bây giờ đến lượt Cedric có ý kiến:

- Tôi đã khuyên cô Emma là im lặng, đừng nói gì hết, nhưng cô ấy lại nghe lão bác sĩ Quimper.

Harold nổi cáu:

- Sao Quimper nhúng mũi vào việc này nhỉ? Hắn cứ làm nhiệm vụ thầy thuốc của hắn có hơn không?

Emma mệt mỏi nói:

- Em xin! Các anh đừng cãi nhau nữa! Em lại muốn bà già kia đến đây, bất kể bà ấy là ai, cốt để các anh ngừng cãi vã nhau ít nhất cũng trong một lúc... Nhưng thôi, em phải ra ngoài một chút đây.

Sau khi Emma đi ra, Harold trầm ngâm suy nghĩ rồi anh ta quay sang Cedric và Alfred:

- Như anh Cedric đã mấy lần nhấn mạnh, việc cô Lucy nẩy nắp cổ quan tài cổ kia lên đúng là lạ lùng. Cái nắp ấy bằng đá, nặng đến thế! Cho nên chúng ta phải hết sức thận trọng với cô ta. Trưa nay, trong bữa ăn, tôi nhận thấy nét mặt cô ta có gì đó như thể căm giận chúng ta.

- Anh để em điều tra, - Alfred nói. - Em sẽ biết được ngay chị ta là người thế nào.

- Phải tìm ra bằng được động cơ nào khiến Lucy nẩy nắp cổ quan tài kia lên!

- Nhưng đã chắc chắn người mở nắp quan tài ấy là cô ấy chưa?

- Nếu không cô ấy thì ai?.. Và nẩy ra để làm gì? - Harold lo lắng hỏi.

Ba anh em nhìn nhau.

- Bà già tai ương kia sắp đến đây, trong khi anh em mình có bao nhiêu thứ phải bàn bạc riêng với nhau, - Harold bức dọc nói.

- Anh bình tĩnh, - Alfred nói. - Tối nay chúng ta tha hồ bàn bạc. Còn lúc này, chúng ta sẽ tra khảo bà ta, buộc bà ta phải phun ra những điều chúng ta cần biết...

Bà Marple nói với Emma Crackenthorpe:

- Cảm ơn tiểu thư đã có nhã ý mời tôi đến uống trà với gia đình ta.

Trong tấm khăn san che đầu và khăn lông chồn quàng cổ, bà khách là biểu tượng của một mệnh phụ già, với nước da hồng hào nổi bật trên nền tấm lông thú màu hơi sẫm. Vẻ mặt tươi vui, bà Marple quan sát từng người: Harold lúc nào cũng lịch sự, Alfred cố tỏ ra là con người dễ mến và Cedric đứng trước lò sưởi, có vẻ không vui.

Emma lễ phép nói:

- Chúng tôi rất sung sướng được bà đến thăm.

Lucy đưa bà Marple đến ngồi vào ghế nệm bên cạnh lò sưởi đang cháy. Bà cảm ơn Alfred, người liên tục mời bà dùng bánh xăng-đuých.

- Ông để mặc tôi... Vâng, tôi xin dùng thứ kẹp trứng và cá mòi. Các ông biết không, vào tuổi tôi nên ăn nhẹ: phải thận trọng tối đa.

Alfred nghiêng đầu cung kính. Bà Marple nói với Emma:

- Dinh cơ của tiểu thư đẹp quá! Và sung sướng thay có tất cả các anh em bên cạnh. Nhiều gia đình mỗi người mỗi nơi, đâu được sum họp đầm ấm thế này. Một ông anh và một cậu em tôi cư trú ở London, cũng không xa đây mấy.

- Quý hóa quá!

- Riêng anh Cedric tôi là họa sĩ, sống ở tận thành phố Ibiza trên quần đảo Balears.

- Nghệ sĩ hay thích sống ngoài đảo!.. Chopin thích đảo Maorque... Nhưng ta nên nói về giới hội họa... thì như Gauguin, các tác phẩm của ông ta được đánh giá rất cao. Nhưng sao tôi không thích những bức vẽ phụ nữ thổ dân: màu vàng nâu gợi cho tôi cảm giác bứt rứt!

Cedric không nhin được, bật cười. Rồi ông ta xoay ngay sang đề tài khác:

- Thưa bà Marple, xin bà kể cho chúng tôi nghe về tuổi thơ của cô Lucy.

Bà Marple bắt đầu vui vẻ kể về những kỷ niệm thì bác sĩ Quimper bước vào. Sau khi chào bà khách, ông ta đưa mắt nhìn mọi người, rồi quay sang hỏi Emma:

- Tôi hy vọng thời tiết xấu thế này, cha cô không ra ngoài chứ?

- Không. Cha tôi bảo thấy trong người khó chịu... và không muốn tiếp khách, chắc thế, - bà Marple nói thêm, với nụ cười mỉm ở khóe môi. - Cha tôi ngày xưa cũng hết như vậy. Cụ thường bảo mẹ tôi: “Lại một mụ già đến dự bữa ăn chứ gì? Tôi không xuống đâu, bảo đứa nào mang thức ăn lên phòng giấy cho tôi.”

- Xin bà đừng nghĩ là... - Emma chưa kịp nói hết câu thì bị Harold cắt ngang:

- Mỗi khi các con trai về, bao giờ cha tôi cũng yêu cầu đem bữa ăn phụ lên phòng cụ. Đây là thứ thuộc phạm vi tâm lý học, đúng không, ông bác sĩ?

Bác sĩ Quimper đang liên tiếp bỏ vào miệng hết chiếc xăng-đuych này đến chiếc ga-tô khác, nhai nhồm nhoàm theo kiểu một con người trong các bữa chính thường không được ngồi ăn đàng hoàng cho đến hết bữa. Viên bác sĩ cố nuốt trôi miếng thức ăn đang nhai trong miệng rồi mới đáp:

- Tâm lý học chỉ tốt khi trong tay các nhà chuyên môn về nó, khôn nổi bây giờ ai cũng cho mình thành thạo về nó. Các bệnh nhân của tôi nói huyền thuyên về các hiện tượng thần kinh rồi ức chế, không cho tôi yên ổn chẩn đoán nữa. Vâng, thưa cô Emma, xin cô một tách trà nữa. Bữa trưa nay tôi chưa được ăn no.

- Cuộc đời bác sĩ là một chuỗi liên tiếp những hy sinh, - bà Marple nói khẽ.

- Nhận xét của bà chứng tỏ bà chưa phải khám nhiều bác sĩ. Thực tế là chúng tôi luôn bị mọi người coi là lạnh lùng. Dù sao thì thời nay chúng tôi luôn được trả tiền, vì ai cũng muốn hưởng tối đa các quyền lợi xã hội. Do đấy, một đứa trẻ ho hai lần, hoặc nhai liên hai quả táo xanh, thế là đang nửa đêm người ta cũng gọi bác sĩ đến... Nhưng thôi, ta không nên sa đà vào đề tài này. Bánh ga-tô cô làm rất ngon, cô Emma ạ.

- Không phải tôi mà là chị Lucy.

Bác sĩ Quimper cãi:

- Nhưng những lần khác, cô làm cũng rất ngon.

Khuôn mặt Emma hơi ửng đỏ. Cô nói:

- Bác sĩ muốn vào thăm cha tôi không?

Bà Marple nhìn theo lúc hai người bước ra khỏi phòng khách.

Bà nhận xét:

- Tiểu thư Emma rất tận tụy với cụ.

Cedric mĩa mai nói:

- Tôi vẫn chưa cắt nghĩa được nguyên nhân sự tận tụy ấy với cha chúng tôi đấy.

Harold vội nói chen vào:

- Anh đừng nên quên rằng Emma được hưởng cuộc sống rất êm đềm tại Rutherford Hall.

Alfred nói:

- Dù sao chị Emma cũng biết chị ấy phải làm gì: chị ấy sinh ra để sống không chồng!

Bà Marple khẽ nháy mắt:

- Cậu tin như vậy ư?

Harold lại chen vào:

- Anh Cedric lại không nghĩ như thế...

Bà Marple nói:

- Tôi cũng nghĩ như ông Cedric. Tiểu thư Emma thuộc loại phụ nữ lấy chồng muộn, có vậy thôi. Và họ thường rất hạnh phúc.

Cedric kêu lên:

- Nhưng ở nơi hẻo lánh này khó kiếm chồng lắm. Trong số đàn ông đến đây ít người có ý định lấy vợ.

Bà Marple lại nháy mắt:

- Có đấy: các mục sư, các bác sĩ.

Bà đưa cặp mắt ranh mãnh nhìn từng người. Rõ ràng bà ám chỉ ai, điều mà không ai ở đây nghĩ đến và cũng không ai coi đấy là điều hay ho.

- Đã đến lúc tôi phải xin cáo từ, - bà Marple nói. - Rất cảm ơn về cuộc tiếp đãi hôm nay. Cuộc viếng thăm này giúp tôi biết được sinh hoạt gia đình ta và khung cảnh cuộc sống của cháu gái tôi.

- Khung cảnh của một vụ án! - Cedric nhấn mạnh.

Harold khẽ kêu lên một tiếng giận dữ, nhưng bà Marple tể nhị làm như không nghe thấy. Quay sang Cedric, bà khẽ ho một tiếng rồi nói với ông ta:

- Nhìn ông, tôi nhớ đến cậu Thomas Eade, con trai giám đốc nhà băng của tôi trước kia. Thomas cũng luôn làm người khác sợ và rất không ưa ngành ngân hàng tài chính. Vì thế cậu ta bỏ sang sống ở thuộc địa. Mãi khi cha cậu ta chết, Thomas mới về và được thừa kế một gia tài kếp sù. Tôi phải nói thêm rằng cậu ấy từ đó thay đổi hẳn tính nết, rất khó khăn trong việc chi tiền.

Cedric chưa kịp hết cơn sùng sốt thì bà già đã đi ra cửa, Harold tiến theo. Sau khi đóng cửa lại, Harold khinh bỉ nói với Alfred:

- Vậy mà cậu bảo sẽ “tra khảo” bà ta!

Lucy đưa bà Marple về nhà bằng ô tô của cô. Trên đường trở lại Rutherford Hall, một bóng người hiện ra trước ánh đèn pha đúng lúc xe quặt vào khu trang viên. Lucy nhận ra Alfred đang giờ tay vẫy.

Lúc hai người vào nhà, anh ta nói:

- Trong này ẩm áp quá. Vừa rồi tôi định đi bắt bộ thể thao, nhưng trời lạnh quá, tôi bị công. Vậy là bà cụ về đến nhà rồi chứ?

- Vâng. Dì tôi bảo buổi đến thăm gia đình hôm nay làm bà rất hài lòng.

- Tôi cảm thấy rõ bà cụ vui vẻ. Người già thêm chỗ đông người, cho dù chỗ ấy chẳng có gì vui. Và tôi nghĩ rằng về mặt vui, dinh cơ Rutherford Hall này kém nhất. Tôi ở đây hai ngày đã thấy ngán quá rồi, vậy mà sao chị chịu được cái nơi buồn tẻ này, Lucy?..

- Nhưng cuộc sống ở đây tôi lại không thấy buồn tẻ. Có lẽ vì tôi chỉ ở đây một thời gian ngắn.

- Tôi quan sát cách sống của chị và phải công nhận chị có rất nhiều tài. Kể cả tài nấu nướng, rửa đĩa bát.

- Anh quá khen, nhưng quả thật tôi thích loại việc này hơn việc văn phòng.

- Nhưng thiếu gì cách kiếm sống? Chị thừa sức kiếm sống mà chỉ cần dựa vào sức của chính chị.

- Thì tôi đang làm như thế. Tôi định nói ý khác kia. Thí dụ chị có thể sử dụng khả năng của chị để tạo cho chị một cuộc sống hoàn toàn độc lập... để chị thoát khỏi...

... Thoát khỏi cái gì?

- Thoát khỏi mọi quy định của những luật lệ ngu xuẩn đang gò ép tất cả chúng ta. Chị có thể tìm được cách sống như thế nếu chị khôn khéo tránh các rủi ro. Chị thừa sức làm được như thế. Tôi hỏi thật nhé: gợi ý của tôi có làm chị thích thú không?

- Tôi chưa hình dung được cụ thể lắm. Hay anh muốn giúp anh bán các thứ hàng giả?

- Không cần làm thứ việc nguy hiểm ấy. Cần khôn khéo để chị đi trên rìa sự bất hợp pháp. Chị sẽ thấy vô cùng thích thú khi chúng ta bắt chắp bọn đạo đức đủ loại. Tất nhiên muốn làm thế cần phải có vốn.

- Về mặt này, tôi e không thoả mãn được anh.

- Chị tưởng tôi gọi vốn hử? Không đâu. Tôi có tiền. Chỉ ít lâu nữa thôi. Cụ thân sinh đáng kính của tôi rồi cũng đến ngày phải chết, cụ sống mãi thế nào được? ... Thế nào, chị nghĩ sao về đề nghị của tôi, Lucy?

- Điều kiện là thế nào?

- Ta sẽ kết hôn đàn ông, nếu chị thấy cần làm thế. Tôi đoán rằng phụ nữ dù thông minh, tự lập đến mấy vẫn cứ cần thứ thủ tục ấy. Thêm nữa, luật pháp quy định vợ không bị buộc phải làm nhân chứng chống lại chồng.

- Chà, điều kiện ấy tôi không thú lắm.

- Ta không đùa giỡn nữa, được không? Lucy, cô biết không, tôi rất yêu cô!

Tuy ngạc nhiên, nhưng Luky thấy Alfred không phải không có sức hút. Thậm chí anh ta còn có nhiều nét quyến rũ nữa. Phải chăng ở cặp mắt? “Anh ta có cặp mắt dịu dàng” - Lucy thầm nghĩ. Nhưng trấn tĩnh lại được, cô phá lên cười, gỡ cánh tay chàng trai lúc này đã ôm ngang người cô.

- Bây giờ không phải lúc đùa giỡn. Tôi phải đi nấu bữa tối.

- Tất nhiên rồi. Cô là một đầu bếp tuyệt vời. Hôm nay, cô cho chúng tôi ăn những món gì?

Chương mười bốn

- Được thôi, nhưng cô đừng suy nghĩ lâu quá. Một dịp thuận lợi như thế này, bất cứ ai lo đến tương lai của mình đều không bỏ qua.

Harold lại nở một nụ cười rộng, để lộ ra hàm răng trắng bóng.

- Chào cô, chúc cô ngủ ngon, cô Lucy Eyelessbarrow và tôi tin rằng đêm nay cô sẽ tìm thấy hướng đi có lợi nhất.

Lúc đi trên thang gác, Lucy gặp Cedric.

Cedric thì thầm:

- Lucy, tôi có một câu muốn hỏi cô.

- Thật ư? - Lucy mĩa mai nói. - Hay ông muốn tôi lấy ông và trông nom căn nhà của ông ở Ibiza?

Cedric bác bỏ rất mạnh:

- Không khi nào tôi lại nghĩ đến những chuyện như thế!

- Xin lỗi, vậy là lần này tôi đã làm.

- Tôi chỉ muốn hỏi cô có bản chỉ dẫn về giờ tàu không.

- Chỉ có vậy? Trên bàn ngoài tiền sảnh có một bản đấy.

Cedric nói:

- Xin được khuyên cô một câu. Cô đừng nên nghĩ ai cũng muốn dan díu với cô. Đúng là cô xinh đẹp, nhưng chưa đủ để đăng ký tham dự cuộc thi hoa hậu đâu... Và tôi có một cách đánh giá đối với cô, đối với cái ý nghĩ kia của cô, cô là người phụ nữ cuối cùng mà tôi nghĩ đến... Cuối cùng!

- Thật ư? Lucy trả lời bằng một thái độ điềm tĩnh đáng làm người khác ngạc nhiên. Hay ông thích tôi làm... mẹ vợ của ông chăng?

- Cô nói cái gì? - Cedric kêu lên kinh ngạc.

- Ông đã nghe rất rõ, tôi không cần nhắc lại! - Lucy nói rồi lao vào phòng mình, đóng cửa lại.

Đến Paris, Chánh thanh tra Craddock tới thăm Chánh thanh tra Dessin. Hai sĩ quan cảnh sát này đã gặp nhau nhiều lần và rất mến nhau. Vì Craddock nói tiếng Pháp thành thạo nên họ trò chuyện bằng thứ tiếng này.

Dessin nói:

- Tất nhiên đây chỉ là một cảm giác. Anh hãy xem tấm ảnh chụp toàn đội múa của đoàn ballet mà tôi đã nói với anh. Chú ý cô vũ nữ đứng thứ tư từ bên trái. Anh có nhận xét gì không?

Craddock làm một cử chỉ mơ hồ. Khuôn mặt méo mó của một tử thi chết vì bóp cổ rất khó so sánh với khuôn mặt một vũ nữ đang sống, giữa các vũ nữ khác, tất cả đều bận phấn sáp và mặc những bộ trang phục đủ kiểu rực rỡ.

Tuy nhiên sau một lúc xem xét kỹ, Craddock nhận xét:

- Cô vũ nữ này có thể là nhân vật tôi đang quan tâm. Tôi chỉ dám nói "có thể" chứ chưa khẳng định. Nhưng cô ta là ai? Anh đã biết những gì về lai lịch cô ta?

- Chưa biết nhiều. Cô ta không phải loại vũ nữ xuất sắc! Mà đoàn ballet Maritski cũng không phải đoàn nổi tiếng. Họ chỉ biểu diễn tại những rạp loại hai và những chuyên lưu diễn ra nước ngoài của họ không gây bất cứ dư luận nào. Trong đoàn không có một vũ nữ nào được giới thượng lưu chú ý. Nhưng tôi sẽ đưa anh đến gặp bà giám đốc.

Bà Joliette là một phụ nữ thành thạo về kinh doanh, có cặp mắt ranh mãnh, vóc người to béo, lại có một chút lông ở mép.

- Tôi rất không ưa cảnh sát! - bà ta nói ngay, không giấu vẻ khinh bỉ. - Họ chuyên gây chuyện rắc rối cho tôi.

- Xin bà bình tĩnh đã, - Chánh thanh tra Dessi, người có thân hình trái ngược với bà Joliette, ôn tồn nói. - Tôi gây chuyện rắc rối cho bà bao giờ nào?

- Thì đây thôi, ông quên cái vụ một diễn viên của tôi tử tự hụt đi si mê anh chàng chỉ huy dàn nhạc đấy ư? Do anh này có tính hoàn toàn không quan tâm đến phụ nữ. Cuộc điều tra của các ông làm cả đoàn rối tinh rối mù lên! Chưa kể đoàn ballet của tôi mang tiếng.

- Bà còn phàn nàn gì nữa? Chính vụ đó làm số người mua vé tăng lên gấp bội trong cả một thời gian dài. Mà chuyện đó xảy ra từ ba năm trước rồi. Nhưng thôi, ta hãy nói chuyện về cô Anna Stravinska.

- Nói gì về nó?

- Cô ấy gốc Nga?

- Hoàn toàn không! Tại các ông thấy cái tên cô ấy chứ gì? Vậy ra các ông chưa hiểu, bọn chúng lấy các tên kiểu Do Thái ấy chỉ cốt ăn khách

thôi... Con Anna này sắc tài đều thuộc loại xoàng. Mỗi thân hình trông tầm tàm chỉ đủ để múa trong những lớp đông người.

- Quốc tịch Pháp?

- Tất nhiên. Cô ta có thể căn cước hăn hoi, nhưng một lần cô ta nói với tôi, cô ta có chồng người Anh.

- Chồng cô ta là người Anh? Còn sống hay đã chết?

Bà Joliette nhún vai:

- Làm sao tôi biết? Bọn con gái ấy, đứa nào cũng rất lôi thôi về chuyện quan hệ với đàn ông, ai mà biết được?

- Lần cuối cùng bà nhìn thấy cô Stravinska là hôm nào?

- Tôi dẫn đoàn đi biểu diễn trên đất Anh trong 6 tuần. Chúng tôi biểu diễn ở Torquay, Bournemouth, Eastbourne và rất nhiều thành phố thị trấn khác tôi không nhớ xuể. Cuối cùng, chúng tôi biểu diễn ở thủ đô London, đúng ra là ở khu ngoại thành Hammersmith của London. Rồi chúng tôi về Pháp, không có Stravinska cùng về. Con bé gửi cho tôi một lá thư, xin phép lưu lại đó ít lâu để giải quyết công việc riêng. Tôi có bao giờ tin những lời nói dối trá của bọn chúng đâu? Rất có thể con Stravinska đã gặp một gã đàn ông giàu có nào đấy.

Craddock mỉm cười, ông thấy đó là kiểu suy nghĩ của loại phụ nữ như bà giám đốc Joliette này.

Bà ta nói thêm:

- Không có nó đoàn chẳng ảnh hưởng gì, vì thiếu gì những vũ nữ sắc tài đều hơn nó đang muốn làm.

- Cô ấy bỏ đoàn vào thời gian nào?

- Để tôi nhớ lại xem ... Chúng tôi trở lại Pháp... Tôi nhớ ra rồi: Chủ nhật trước lễ Nôen. Stravinska xin nghỉ trước đó ba người. Tôi còn nhớ hôm biểu diễn Hammersmith nó không tham gia, tôi đã phải thay đổi, tập lại đôi chút các lớp múa. Rồi lại xảy ra chuyện hôm ấy múa trực trặc nữa chứ. Tôi mong con bé ấy đừng bao giờ vác mặt về trước mặt tôi nữa! Nhưng thôi, chuyện đã qua rồi. Con bé khôn kiếp ấy hẳn được ăn một cái lễ Noel tuyệt vời. Nhưng các ông tìm nó có việc gì? Hay nó mới giàu sụ lên?

- Trái lại - Craddock nói. - Chúng tôi e cô ấy đã chết, bị giết.

- Có thể lắm! Chuyện ấy xảy ra luôn ấy mà... Mà tôi nói thêm, con Stravinska này rất ngoan đạo, chủ nhật nào cũng đi lễ nhà thờ.

Dessin tỏ vẻ sốt ruột, nhưng Craddock đã nói chen vào:

- Cô ta có nói với bà về một đứa con không?

- Con à?... Các ông bảo Stravinska có một đứa con? Tôi không tin. Loại vũ nữ như bọn chúng rất biết cách ... ông Dessin đã thừa biết...

- Rất có thể cô ấy có con trước khi làm vũ nữ chuyên nghiệp... Từ hồi chiến tranh chẳng hạn...

- Hồi chiến tranh?... Cũng có thể, nhưng tôi không biết.

- Trong đoàn ballet, cô ấy thân với những ai nhất?

- Tôi có thể đưa ra cho các ông hai hoặc ba cái tên.

Không thể hỏi thêm được gì. Chánh thanh tra Craddock chìa ra cho bà Joliette xem hộp phấn do cô Lucy Eyelessbarrow tìm thấy.

- Đàn bà con gái nào chẳng có một hộp như thế này, - bà Joliette đơn giản đáp.

Rồi viên Chánh thanh tra nói đến tấm áo măng tô bằng lông thú mua ở London.

Bà Joliette nói:

- Hai ông hiểu cho, tôi chỉ lo chuyện dàn tập và biểu diễn, đâu có quan tâm đến thứ gì khác, nhất là cách ăn mặc của đám diễn viên.

Gặp bà giám đốc xong, hai Chánh thanh tra gặp một số nghệ sĩ múa. Hai cô rất thân với Stravinska, nhưng cho biết cô này hầu như không bao giờ tâm sự chuyện đời tư. Riêng cô thứ ba kể rằng Stravinska chuyên phịa ra đủ thứ chuyện:

- Nó bảo nó là nhân tình của một Quận Công... hoặc một chủ nhà băng lớn ở London. Rồi nó lại kể nó đã từng tham gia lực lượng kháng chiến hồi chiến tranh. Có lần nó còn táo tợn bịa ra là nó đã từng đóng vai chính trong một số bộ phim Hollywood!

Một cô vũ nữ khác quả quyết:

- Stravinska kể rằng một nhà triệu phú ở Anh sắp đưa nó đi một chuyến ngao du trên biển trong du thuyền của ông ta, vì nó giống con gái ông ta đã chết trong một vụ tai nạn ô tô. Đúng là chuyện dối trá!

Craddock trầm nghĩ: “Tóm lại, mấy cô bạn nói quá lên!”

Tuy nhiên, mới chỉ phát hiện ra hai sự việc quan trọng và rõ ràng là có thật: một là ngày 19/12, Stravinska đã quyết định không trở về Pháp. Hai là

hôm sau, ngày 20, một phụ nữ hình dạng giống Stravinska đã lên chuyến tàu 16 giờ 33 phút chạy từ London theo hướng thành phố Brackhampton và đã bị bóp cổ chết ngay trên tàu.

Nếu người phụ nữ trong cổ quan tài cổ chỉ giống chứ không phải là Anna Stravinska, thì cô vũ nữ này hiện đang ở đâu?

Bà giám đốc Joliette thì khẳng khái: Nó đang đi theo một gã đàn ông.

Rất có thể bà nói có lý. Craddock lại chìm đắm vào những suy nghĩ miên man.

Một khả năng nữa có thể xét đến, đó là Stravinska có nói đến một người chồng Anh. Phải chăng chính là Edmund Crackenthorpe, người con cả làm phi công đã tử trận trong chiến tranh?

Tuy nhiên có khả năng Stravinska tình cờ quen Martine và biết được quá khứ của Martine cũng như cái chết của Edmund Crackenthorpe. Và khi đó, cô ta đã viết thư cho Emma. Đến khi thấy chuyện có thể bại lộ, cô ta đã bỏ đoàn ballet Maritski. Như vậy, hiện giờ Stravinska trốn ở đâu?

Câu trả lời của bà Joliette vẫn là “Với một gã đàn ông!”

Trước khi rời Paris, Chánh thanh tra Craddock gặp người đồng nghiệp Pháp, bàn cho thống nhất về vụ Martine. Dessin cam đoan sẽ huy động toàn bộ lực lượng để tìm cho ra dấu vết của cuộc hôn nhân giữa Trung úy Edmund Crackenthorpe thuộc Trung đoàn không quân số 4 miền Southshire với một cô gái Pháp tên là Martine. Thời điểm: trước hôm thất thủ thành phố Dunkerque. Dessin cẩn thận nhấn mạnh rằng không phải vùng này chỉ bị quân địch chiếm đóng mà còn bị tan phá khủng khiếp, rất có khả năng các hồ sơ lưu trữ đã không còn.

Về đến Cục Điều tra, Craddock tiếp ngay Trung sĩ thám tử Uitherall (gọi tắt là “Bob”), người được ông giao việc trước khi ông sang Pháp.

Báo cáo của viên trung sĩ không giúp gì được mấy:

Số 126 phố Elvers chỉ là một địa chỉ để gửi và nhận thư, chưa kể ngôi nhà đó đã từng bị mang tiếng.

- Cô không phát hiện thêm được gì chăng?

- Tôi đưa cho người trong nhà xem tấm ảnh của nạn nhân: không ai biết. Có nghĩa không phải chị ta đến đó nhận thư. Hơn nữa, ngôi nhà có rất đông người qua lại, rất nhiều sinh viên trọ ở đó.

Viên Chánh thanh tra cau mày.

Trung sĩ Bob nói thêm:

- Chúng tôi đã kiểm tra các khách sạn và nhà trọ, không ai có tên là Martine Crackenthorpe đến thuê phòng. Sau khi nhận được điện thoại của ông chánh thanh tra, chúng tôi đã đi tìm Anna Stravinska, thì thấy họ tên người phụ nữ này trong sổ của một nhà trọ, cùng với họ tên nhiều nghệ sĩ mùa nữa. Người phụ nữ có tên là Anna Stravinska này đã rời nhà trọ đêm 19/12, sau khi biểu diễn ở rạp về. Không rõ đi đâu.

Lộ ra một cử chỉ thất vọng, Chánh thanh tra Craddock ra lệnh cho Trung sĩ Witherall tiếp tục tìm kiếm. Sau một lúc suy nghĩ, ông quyết định đến gặp viên công chứng Wimborne.

Viên Thanh tra được mời vào một phòng giấy trang nghiêm, nhưng cổ lổ. Công chứng viên Wimborne ngồi ở bàn, giữa những tập hồ sơ phủ bụi. Ngược mắt lên bên trên gọng kính trắng, ông ta nhìn khách bằng thái độ lạnh nhạt thường thấy ở các luật gia khi tiếp người của cơ quan cảnh sát.

- Tôi giúp gì được cho ông? Viên công chứng nhạt nhẽo hỏi.

- Xin ông đọc cho bức thư này.

Khách đặt lên bàn giấy lá thư của Martine gửi tiểu thư Emma. Viên công chứng đưa ngón tay lần theo từng dòng, nhưng không nhắc lá thư lên. Mặt ông từ từ đỏ lên miệng ông méo đi.

- Tôi biết, - ông ta nói giọng khó chịu, tiểu thư Emma Crackenthorpe có viết thư bảo tiểu thư đến Cục Điều tra và kể lại cho tôi nội dung cuộc trao đổi giữa tiểu thư với ông. Xin nói ông biết là tôi rất lấy làm lạ, không sao hiểu nổi tại sao chuyện đó người ta lại không hỏi ý kiến tôi trước. Đúng là lạ!

Chánh thanh tra Craddock vội đưa ra những lời thanh minh cho Emma, nhưng không làm dịu được cơn tức tối của ông công chứng. Cuối cùng Craddock nói:

- Tôi dự đoán trong chiến tranh... có những tình huống hết sức đặc biệt...

Nhưng viên công chứng không để viên Chánh thanh tra nói hết :

- Tình huống đặc biệt, ông nói thế chứ gì? Thời đó cha tôi chịu trách nhiệm về mặt pháp lý tài sản của gia đình Crackenthorpe. Cha tôi mất cách đây 6 năm. Cha tôi không phải hoàn toàn không nói với tôi về cuộc hôn nhân kia, nhưng theo tôi đoán có thể cuộc hôn nhân đó được dự tính, nhưng chưa được thực hiện, cho nên cha tôi không coi đó là một nhân tố cần quan tâm. Hơn nữa, vụ Martine khiến tôi thấy mập mờ và vô lý. Sau bao nhiêu

năm không liên hệ, đột nhiên chị ta lại bắt liên lạc... giờ lại bảo rằng con chị ta là con hợp pháp của dòng họ Crackenthorpe! Rất nhiều chất lừa đảo. Mà chị ta phải đưa ra bằng chứng chứ? Tôi cần phải được xem những bằng chứng đó.

- Tôi công nhận. Nhưng giả sử người phụ nữ ấy đúng là Martine và đứa con ấy quả là Edmund Crackenthorpe, thì hai mẹ con chị ta được hưởng những quyền lợi gì?

- Tôi cho rằng chị ta sẽ thuyết phục gia đình Crackenthorpe đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con chị ta.

- Tôi đồng ý nhưng chị ta được quyền gì, về mặt pháp lý?

- Tôi hiểu câu ông hỏi... Viên công chứng lại đeo kính vào, đôi kính trong lúc nóng giận ông đã bỏ ra rồi nhìn viên thanh tra...

... Hiện giờ thì hai mẹ con chị ta chưa được hưởng gì hết. Nhưng nếu đủ bằng chứng con trai chị ta là con Edmund, thì sau khi cụ Luther Crackenthorpe qua đời, đứa con ấy sẽ có quyền hưởng phần thừa kế của cha nó, ông Edmund Crackenthorpe. Thêm nữa, vì là dòng trưởng, đứa trẻ sẽ được thừa kế quyền sở hữu dinh cơ Rutherford Hall.

Craddock hỏi tiếp, lấy vẻ thản nhiên :

- Nếu người phụ nữ đó không chứng minh được con chị ta là của Edmund Crackenthorpe, thì sau khi cụ Ruther Crackenthorpe qua đời sẽ ra sao?

- Thì ông Cedric sẽ được quyền thừa kế sở hữu dinh cơ Rutherford Hall.

- Tôi nghe nói Cedric không thiết nhà cửa tiền bạc.

Viên công chứng ngạc nhiên :

- Thật thế chẳng? Nhưng kiểu phỏng đoán như vậy tôi không cho là có giá trị hơn một hạt bụi. Trên lý thuyết có những người không cần tiền bạc, nhưng trên thực tế tôi chưa gặp người nào như thế.

Chánh thanh tra Craddock đành chịu thua nhận định của viên công chứng. Tuy nhiên ông vẫn nói thêm :

- Tôi có cảm tưởng lá thư kia đã làm Harold và Alfred rất phẫn nộ...

- Tại sao?

- Họ lo phần thừa kế của họ giảm xuống đáng kể.

- Chắc chắn là như thế rồi.

Ngừng lại một lát, công chứng viên Wimborne nói thêm:

- Nhưng đó chưa đủ là nguyên nhân đẩy người ta đến chỗ giết người!

Viên Chánh thanh tra nói rất khẽ:

- Tôi có cảm giác cả hai người đó hiện đang gặp khó khăn lớn về tài chính...

Viên công chứng nhìn chăm chăm vào viên thanh tra:

- Tôi thấy các ông đang đẩy cuộc điều tra đến cùng. Sự thật là Alfred luôn tự tạo ra những khó khăn cho anh ta. Thịnh thoảng anh ta kiếm được những khoản tiền lớn, nhưng sau đó anh ta phung phí rất nhanh. Còn Harold thì hẳn ông đã nghe thấy ông ta hiện cũng đang khó khăn về tài chính, tuy không căng thẳng lắm.

- Lại đây nhì! Tôi thấy ông ta tỏ vẻ con người đang thành đạt.

- Bề ngoài thế thôi! Mọi thứ chỉ là bề ngoài hết, thưa ông thanh tra! Một nửa số doanh nhân thường xuyên cảm thấy họ đang có nguy cơ lụi bại. Các bản quyết toán không có ý nghĩa gì đâu.

Họ có thể tạo nên theo cách dễ người bình thường như chúng ta rất khó hiểu được thực chất tình hình và đến khi những tài sản tín dụng không thanh toán được và một bất hạnh phải đến nó sẽ rơi vào tình trạng như thế nào?

Có lẽ Harold đang trong tình trạng đó: phải kiếm cho bằng được một nguồn tài chính nào đó.

- Đúng thế! Nhưng như thế chưa đến mức phải bóp cổ bà chị dâu góa bụa của ông anh cả đã qua đời để thoát ra khỏi tình trạng khó khăn về tài chính! Vả lại đã ông con nào nỡ giết bố, cụ Luther Crackenthorpe đâu? Bởi chỉ có cái chết của cụ mới tạo lối thoát về tài chính cho mấy ông con trai kia. Vì vậy, thưa ông thanh tra, tôi chưa biết ông tính toán kiểu đó dựa vào đâu.

Vấn đề nan giải là ngay bản thân Chánh thanh tra Craddock cũng chưa biết trả lời câu đó ra sao!

Chương mười lăm

Đúng giờ đã thống nhất hôm trước, Chánh thanh tra Craddock và Trung sĩ Witherall bước vào văn phòng của Harold Crackenthorpe. Nằm trên tầng tư một tòa nhà đồ sộ giữa thành phố London, trụ sở doanh nghiệp này có vẻ ngoài phồn thịnh: đồ gỗ và cách trang trí siêu hiện đại và được lau chùi hết sức chu đáo.

Cô thư ký đáng lịch sự, vào báo cáo sếp, rồi ra dẫn hai vị khách vào phòng giấy giám đốc Harold trong bộ đồ may cắt rất đẹp, đáng tự tin, điềm tĩnh đứng đón khách.

“Không có vẻ ông ta đang bắt gặp bất cứ một khó khăn nhỏ nào”, Craddock thăm nghĩ.

Thái độ đón tiếp của chủ nhân rất niềm nở:

- Chào ông Chánh thanh tra! Tôi hy vọng hôm nay ông cho biết được những điều bí hiểm trong vụ án!

- Có lẽ ông sẽ phải thất vọng thôi, bởi tôi đến lại cốt để hỏi ông một số điều.

- Vẫn phải hỏi thêm kia à? Tôi đã trả lời ông tất cả những gì ông cần biết.

- Tôi công nhận các câu ông trả lời đều chính xác, tuy nhiên thủ tục tiến hành điều tra buộc chúng tôi phải làm rõ đến tận cùng.

- Vậy các ông cần biết về gì? - Harold hỏi. đã có vẻ bực bội.

- Thế này thôi: xin ông cho biết ông đã làm những gì buổi chiều và tối ngày 20/12, cụ thể là từ ba giờ chiều đến mười hai giờ đêm?

- Câu hỏi của ông rất lạ! Tôi chưa hiểu ông cần biết để làm gì?

Craddock khẽ nhún vai, đáp thẳng thừng:

- ... chỉ là tôi cần biết ông ở đâu và làm gì trong khoảng thời gian đó. Thứ sáu 20/12.

- Nhưng để làm gì?

- Chúng tôi cần tiến sát tới vụ án.

Thái độ lịch sự và lạnh lùng của viên thanh tra làm nhà doanh nghiệp lo lắng.

- Xin ông thanh tra nói rõ hơn được không? Nghe ông hỏi, tôi thấy sẽ phải hết sức thận trọng trong việc trả lời?

Câu trả lời làm Craddock khó chịu.

- Hoàn toàn không phải thế. Câu tôi hỏi không hề có nghĩa tôi coi ông là kẻ tình nghi. Bởi tôi đặt câu hỏi ấy cho tất cả những ai liên quan đến vụ án. Đây chỉ là thủ tục thông thường, xin ông hiểu cho.

Harold có vẻ hơi yên tâm:

- Thôi được! Thật ra tôi rất muốn giúp các ông trong phạm vi khả năng của tôi. Có điều câu trả lời của tôi khó nói ra đây. Tuy nhiên doanh nghiệp chúng tôi làm việc nghiêm túc và cô thư ký Ellis, thư ký giám đốc, có thể cho ông biết chính xác.

Harold nhắc điện thoại, nói một câu. Liên sau đó, một phụ nữ trẻ xinh đẹp, trong bộ váy liền áo màu đen may cắt rất đẹp, bước vào, tay cầm cuốn sổ.

Sau nghi thức chào hỏi và giới thiệu, Harold ngồi vào ghế nệm.

- Cô Ellis, ông thanh tra cần biết giờ đến và giờ đi của tôi trong buổi chiều và tối...

- ... Thứ sáu 20/12, - Craddock nói cho rõ.

Harold nói tiếp:

- Tôi hy vọng, cô Ellis có ghi trong sổ về những thứ đó.

- Tất nhiên rồi thưa giám đốc.

Cô thư ký giám đốc chạy đi tìm sổ nhật ký biên, rồi lật các trang xem, quay về phía sắp nói:

- Sáng ngày 20, ông tiếp ông Goddie về cuộc họp Ban quản trị sắp tới. Sau đó ông ăn trưa với huân tước Forthville tại nhà hàng Berkeley.

- Tôi nhớ ra rồi!

- Khoảng ba giờ chiều ông về văn phòng, đọc cho cô thư ký vài thư từ. Tiếp đó ông giám đốc ra cửa hàng dự cuộc bán đấu giá một số bản thảo cổ. Sau đấy, trong ngày hôm đó, tôi không thấy giám đốc về văn phòng, nhưng tôi nhớ trước khi ra về, tôi có để lại một mảnh giấy nhắc giám đốc về bữa tiệc tối tại khách sạn Hotel Central.

- Cảm ơn cô Elliss, - Harold nói.

Cô thư ký giám đốc lặng lẽ cáo lui.

- Bây giờ thì tôi đã nhớ rõ mọi thứ, - Harold Crackenthorpe bình thản và trình trọng nói. - Quả hôm đấy tôi ra cửa hàng, nhưng cuộc bán đấu giá kéo dài quá lâu. Sau đó tôi ra phố Jermyn, vào một quán dùng bữa nhẹ, hình như quán Russel thì phải, nếu tôi không nhầm. Sau đấy, để giải toả, tôi vào rạp xem những tin tức cuối cùng, rồi về nhà, số 43 Công viên Cardigan, thay quần áo, đi dự bữa tiệc tại khách sạn Central bắt đầu lúc 19 giờ 45. Dự tiệc xong, tôi về ngủ. Vậy là ông thoả mãn chứ?

- Ông về nhà thay quần áo lúc mấy giờ ?

- Tôi không nhớ chính xác, có thể là sau 18 giờ.

- Bữa tiệc kết thúc lúc mấy giờ?

- Khoảng 23 giờ rưỡi.

- Hẳn gia nhân của ông mở cửa ... và bà Harold ...

- Tôi tự ý mở lấy vì có chìa khoá riêng. Còn vợ tôi thì đi nghỉ ở miền Nam nước Pháp từ đầu tháng 12.

- Có nghĩa không ai có thể xác nhận ông về đến nhà vào lúc mấy giờ?

Harold cau mày:

- Có thể mấy người làm nghe thấy. Nhưng thưa ông thanh tra...

- Tôi biết loại thẩm vấn như thế này làm cho người ta rất khó chịu, nhưng xin ông cố gắng một chút, chúng tôi sắp xong rồi. Vậy là ông có xe ô tô riêng?

- Vâng, một chiếc Humber.

- Và ông tự lái lấy?

- Tất nhiên! Nhưng tôi chỉ sử dụng xe đó vào kỳ nghỉ cuối tuần. Thời nay, không thể lái xe trong nội thành London được.

- Khi ông về dinh cơ Rutherford Hall, ông có đem theo ô tô chứ?

- Có, những khi tôi thấy cần ở lại đó một thời gian. Khi nào chỉ về trong một ngày, không ngủ lại tôi thường đi tàu hoả, đỡ tốn thời gian hơn. Khi đó cô em tôi, Emma, ra đón tôi ngoài ga.

- Tại London, ông để xe ở đâu?

Craddock mỉm cười:

- Theo công thức thông thường, tôi xin nói: thế là tạm đủ lúc này. Xin lỗi đã làm phiền ông thưa ông Harold Crackenthorpe.

Harold không có vẻ “tha lỗi” cho viên thanh tra.

Ra đến ngoài phố, Trung sĩ Witherall vốn bản tính đa nghi nói khẽ:

- Lão ta có thể khó chịu khi sắp thẩm vấn.

- Nếu cậu không phải kẻ gây án mà cậu lại bị nghi là gây án, cậu có khó chịu không? - thanh tra Craddock đáp. - Mà một người như Harold thì bực bội là chuyện càng dễ hiểu. Bây giờ ta cần biết xem có ai nhìn thấy ông ta trong cửa hiệu bán đấu giá hoặc trong quán giải khát Russel không? Về thủ tục thôi, chúng ta vẫn cứ phải làm, dù biết là vô ích. Suy cho cùng thì Harold rất có thể đáp chuyến tàu 16 giờ 33, đẩy người phụ nữ kia ra khỏi toa, rồi quay lại vẫn kịp dự tiệc khách sạn Central. Thêm nữa phải rất có thể anh ta dùng xe ô tô riêng để đem tử thi đi, đặt vào trong cỗ quan tài cỗ, rồi bình thản quay về London

- Nhưng sếp có cho là đúng không?

- Đây chỉ là giả thiết. Lúc này cậu hãy nhớ Harold cũng cao lớn, cũng tóc đen, giống như nhận xét của bà Gillicuddy về hung thủ trên đoàn tàu bên cạnh, thêm nữa Harold lại biết rất rõ dinh cơ của Rutherford Hall. Cho nên chúng ta buộc phải xếp anh ta vào diện khả nghi. Bây giờ sang phần của Alfred.

Alfred cư trú trong một toà nhà ở ngoại ô Hampstead của thủ đô London gần đây và điển hình cho loại công trình kém phẩm chất.

Alfred thuê một phòng trong toà nhà. Gian phòng nói trên nói lên đúng bản chất của người thuê: Đồ gỗ chỉ có một chiếc bàn loại thông thường, một đi-văng để ngủ, bên trên bừa bộn các thứ và vài chiếc ghế cộc cạch.

Tuy vẻ ngoài niềm nở nhưng anh ta có vẻ lo lắng.

Anh ta vội nói Chánh thanh tra Craddock.

- Thấy ông đến thăm, tôi hơi ngạc nhiên đấy. Mời ông dùng một ly nhé?

Vừa nói anh ta vừa lục trong ống chai lọ. Viên thanh tra làm một cử chỉ ngăn anh ta lại.

- Việc quan trọng đến thế kia ạ? - Alfred đùa vui

Craddock nghiêm giọng nói

- Anh làm những gì chiều và tối ngày 20/12?

Hơi giật mình một chút, Alfred nhún vai:

- Làm sao tôi nhớ được? Đã ba tuần rồi còn gì!

- Vậy mà ông anh của anh, ông Harold trả lời được đầy đủ đấy.

- Có gì lạ! - giọng nói của Alfred có vẻ ghen tị - anh ấy là người thành đạt trong gia đình chúng tôi đấy: năng nổ, khôn khéo, làm ăn chính xác đâu ra đấy từng phút, từng mực. Nếu anh ấy gây án thì anh ấy cũng ghi lại từng động tác, từng sự kiện chi tiết.

- Anh nói thế là để làm gì? Anh có định trả lời những câu tôi hỏi không?

- Tất nhiên là có, khốn nỗi óc tôi là óc bùn, tôi chẳng bao giờ nhớ thời gian và địa điểm. Nhưng nếu là dịp nghỉ Noel vừa rồi thì có lẽ tôi có thể làm vừa lòng ông được. Bởi một dịp lễ lớn như vậy, tôi có nhiều chuyện đáng nhớ. Tôi đã về Rutherford Hall. Thật ra, tôi vẫn chưa hiểu tại sao tôi lại về, bởi cha tôi rất không muốn các con ông về, sợ tốn tiền cho chúng tôi ăn. Nhưng cụ còn cần nhần hơn nếu chúng tôi không về. Tóm lại, tôi về Rutherford Hall chủ yếu chỉ để thăm bà chị tôi, Emma.

- Thế là anh đã về đó, cách đây ba tuần?

- Đúng thế!

- Bà cụ Crackenthorpe đã bị một trận khó ở?

- Chứ còn gì. Cụ đang quen ăn nhỏ nhẹ như chim sẻ, tiết kiệm mà! Đột nhiên bữa hôm ấy cụ ăn như con yêu tinh!

- Anh cho rằng cụ bị rối loạn tiêu hoá? Anh tin là như thế chứ?

- Tôi chưa hiểu ông nói thế để làm gì?

- Bởi tôi nghe nói hôm đó bác sĩ Quimper rất lo lắng?

Alfred bác lại ngay:

- Xin ông đừng bao giờ tin vào lão lằng băm ấy, một thằng cha chuyên quan trọng hoá những chuyện rất nhỏ.

- Lại đấy tôi lại thấy ông ta là một bác sĩ nghiêm túc.

- Một thằng ngu xuẩn thì có! Cha tôi có bệnh tật gì đâu? Tim cụ rất bình thường. Vậy mà mỗi khi cha tôi hơi làm sao là thằng cho lằng lăm ấy làm ầm ĩ cả lên! Vớ vẩn!...

Alfred tuôn ra một tràng với viên bác sĩ những ầm ức tích tụ lại từ lâu. Chánh thanh tra Craddock lại đợi cho Alfred dịu xuống rồi anh ta chuyển sang đề tài khác:

- Sao ông quan tâm nhiều đến thời gian của hôm thứ sáu đến thế?

- Vậy anh nhớ hôm đấy thứ mấy?
- Tôi tưởng... chính ông đã bảo hôm đấy thứ sáu?
- Tôi chưa nói gì. Nhưng thôi, anh nói tiếp đi.

Alfred cau mày:

- Vậy ra ông quan tâm đến vụ... và ông cho lá thư chị Emma nhận được là của bà chị dâu chúng tôi thật hay sao?

- Anh đã gặp người phụ nữ đó lần nào chưa?

- Chưa.

- Sao bà ta không viết thư cho ông Harold ? Làm như thế tiện hơn chứ? Mà lại viết cho tiểu thư Emma!

- Dễ hiểu thôi. Anh Harold tôi rất nổi tiếng, báo chí rất hay nhắc đến họ tên anh ấy. Chị ta biết nói với anh Harold ít tác dụng. Hơn nữa Harold lại bủn xỉn. Trong khi chị Emma phúc hậu nhất là rất quý anh cả tôi, anh Edmund. Nói như vậy chưa có nghĩa là bà chị tôi vội vã tin ngay. Chị ấy đã nghĩ đến khả năng một kẻ mưu mô xoay tiền. Nhưng mặt khác chị ấy rất hy vọng, vội vã chuẩn bị mọi thứ đón tiếp người phụ nữ kia bởi cho rằng chị ta tin thật.

Chánh thanh tra Craddock nhận xét:

- Làm như thế là rất đúng. Ngày bà kia đến có được ấn định trước không?

- Có. Vào kỳ nghỉ cuối tuần đầu tiên sau lễ Noel.

- Vậy là dần dần anh đã nhớ lại được. Bây giờ ta quay lại vấn đề chính: chiều và tối ngày 20/12, anh ở đâu và làm gì?

Alfred lộ vẻ khó chịu:

- Khó trả lời ông quá. Quả thật tôi đã quên hoàn toàn.

- Anh thử cố gắng một chút xem!

- Đúng là tôi không nhớ nhưng có một điều chắc chắn: tôi không giết một người phụ nữ nào rồi giấu vào cỗ quan tài cỗ trong bảo tàng của cha tôi!

Craddock làm bộ ngạc nhiên:

- Tôi có nói anh làm việc đó đâu? Tại sao anh tự nói ra như vậy?

- Thôi đi ông thanh tra, ông định điều tra một vụ án mạng, đúng như vậy không? Khi một thanh tra cảnh sát hỏi một người thứ ba rằng y làm những gì trong thời gian đó, có nghĩa ông ta định giăng bẫy chứ gì?

Mắt Alfred long lên, nhưng thanh tra Craddock có đủ kiên nhẫn để tránh "sẩy chân" những trường hợp như thế này.

- Tốt hơn hết là anh cho tôi biết những động cơ riêng tư khiến anh không muốn nhắc đến cái ngày thứ sáu ấy?

- Tôi ấy ư?... Vô ích, ông thanh tra, ông đừng hòng đưa tôi vào cái bẫy ấy. Tất nhiên chuyện tôi quên là điều có vẻ vô lý, nhưng biết làm sao được? Mà khoan đã! Tôi nhớ ra là trong tuần đó, tôi đi Leeds, ngủ đêm ở một khách sạn gần toà thị chính. Tên khách sạn là gì tôi quên mất rồi. Đêm hôm đó rất có thể là đêm thứ sáu.

Chúng tôi có thể kiểm tra lại, Craddock thản nhiên nói - rất tiếc là anh tỏ ra chưa hiểu chúng tôi. Mà chúng tôi hỏi anh chính là vì quyền lợi của anh.

Alfred làm một cử chỉ nhin nhục:

- Tôi đành chịu vậy. Anh Cedric tôi có bằng chứng ngoại phạm, hôm đó anh ấy còn ở Ibiza! Harold ghi lại chi tiết công việc... tôi thì chẳng nhớ gì, không có bằng chứng ngoại phạm cụ thể thế nào... có chăng chỉ biết khẳng định là tôi không giết ai... Mà tôi bóp cổ một phụ nữ không quen biết để làm gì kia chứ? "Nếu tử thi trong cỗ quan tài kia đúng là của Martine, thì một thành viên trong gia đình Crakenhorpe giết chị được lợi gì? Trường hợp đây là một phụ nữ đã kết hôn với anh Harold trong thời gian chiến tranh, bây giờ đột ngột xuất hiện thì chuyện lại khác. Tôi lấy hai vợ, các ông biết chứ! Nhưng đây là vợ anh Edmund! "Tôi cam đoan nếu đó là vợ anh Edmund thì tất cả chúng tôi đều nói với cha chúng tôi chu cấp cho chị ấy một khoản để chị ấy có thể sinh sống! Không thể có chuyện căm ghét ấy! Thế nào? Bây giờ ông bằng lòng uống một ly chứ, ông thanh tra?... Nhất định không?... Cũng được, tôi rất tiếc là không giúp thêm được gì cho ông.

Ra khỏi toà nhà, trung sĩ Witherall thì thầm:

- Tôi biết bây giờ chúng ta phải làm thế nào rồi!

Chánh thanh tra Craddock ngược lên nhìn viên Trung sĩ.

Anh ta nói tiếp:

- Tôi nhớ ra rồi, tên thằng cha này đã được đưa lên báo, liên quan đến một vụ lừa đảo gây tai tiếng ầm ĩ, cách đây ít lâu. Nhưng lần ấy thằng cha vô can, do không đủ chứng cứ kết tội hẳn. Hẳn rất ranh ma. Sau đó ít lâu, thằng cha Alfred Crackenhorpe này lại dính vào một vụ buôn bán trái phép đồng hồ Thụy Sĩ và tiền vàng...

Viên Chánh thanh tra cười, bây giờ thì ông hiểu tại sao ông thấy khuôn mặt Alfred ông đã nhìn thấy ở đâu rồi. Anh ta luôn làm những vụ lừa đảo, nhưng làm rất khéo, nên cho đến nay cơ quan pháp luật vẫn chưa kết tội anh ta được.

Cuối cùng Craddock nói:

- Bây giờ thì tôi hiểu ra được một loạt điều.
- Sếp có tin y là thủ phạm vụ...?
- Tôi chưa thấy cậu ta có đáng dấp một kẻ giết người. Và những phát hiện của cậu vừa rồi cắt nghĩa tại sao y không dám trả lời câu tôi hỏi.
- Nhưng không có bằng chứng ngoại phạm, y rất có thể dính vào vụ Rutherford Hall!
- Chưa chắc, kiểu viện có “quên” nhiều khi để tránh lộ ra những hành vi phạm pháp khác của đương sự. Thí dụ y không muốn khai ra là trong thời gian đó y đang tiến hành một vụ buôn lậu chẳng hạn.

Về đến Cục Điều tra, Chánh thanh tra Craddock ngồi ngẫm nghĩ một mình trong phòng giấy. Đột nhiên cuốn sổ tay, hý hoáy chậm rãi viết:

Hung thủ: Một gã đàn ông cao lớn và tóc đen.

Nạn nhân: Có thể là Martine, vợ goá hoặc người yêu của Edmund Crackenthorpe. Có thể là Anna Stravinska, người phụ nữ mất tích đúng vào thời điểm xảy ra vụ án. Hình dạng và quần áo chị ta có phần tương tự của nạn nhân. Nhưng có vẻ chị ta không thể có quan hệ nào với Rutherford Hall.

Ngừng lại một chút, thở dài, viên Chánh thanh tra ghi thêm:

Khả năng thứ ba, có thể là vợ trước của Harold: tội hai vợ, hoặc nhân tình cũ của anh ta: một kiểu tổng tiền.

Dừng lại suy nghĩ một lát, Craddock ghi tiếp: Nếu Alfred dính vào vụ này thì cũng là do để bị nhân chứng: người phụ nữ kia đã tình cờ biết được một trong những hành vi phạm pháp của anh ta, bây giờ đòi tiền nếu không thì báo nhà chức trách.

Cedric: chưa phải đã đứng ngoài vụ án. Có thể nạn nhân là nhân tình của ông ta ở Paris hoặc quần đảo Baleares...

Đừng quên Anna Stravinska có thể đã mạo danh Cartine...

Ngừng lại, rồi ông ta đấm mạnh lên mặt bàn giấy, ghi lời kết luận:

Cho đến lúc này, vẫn là một phụ nữ vô danh bị giết bởi một hung thủ vô danh!

Viên Chánh thanh tra ôm đầu: chưa thể phá vụ án nếu chưa tìm thấy một động cơ có thể chấp nhận. Khốn nỗi bao nhiêu động cơ mình nghĩ đến đều chưa có lý. Hay là ... ông bố? Suy nghĩ này khiến Craddock lưu ý, bởi ông ta ghi tiếp vào sổ tay.

Hỏi bác sĩ Quimper về căn bệnh của Luther Crackenthorpe. Yêu cầu Cedric một bằng chứng ngoại phạm chính xác. Xin ý kiến bà Marple.

Chương mười sáu

Chánh thanh tra Craddock do dự chưa muốn vào phòng khách nhỏ của bà Marple, vì thấy Lucy Eyelessbarrow đang nói chuyện sôi nổi với bà. Nhưng suy nghĩ rất nhanh, ông thấy việc cô gái trẻ kia có mặt lại càng thuận tiện cho ông.

Craddock quyết định bước vào, nói giọng xin lỗi: - Tôi đến hôm nay hoàn toàn không có chút chính thức nào.

Tuy rất kính trọng và yêu mến bà già này, nhưng Craddock vẫn phải tìm lời để nói.

Bà Marple nói:

- Lucy thân mến, cô chưa biết tôi thân với ông khách này đây. Đó chính là con trai của Huân tước Henri Clithering.

Thấy vậy, Chánh thanh tra Craddock thấy có bốn phận phải nó trực tiếp với Lucy Eyelessbarrow:

- Cô biết cha tôi đánh giá bà Marple đây thế nào không? Bà Marple là thám tử tài ba nhất mà cha được biết. Và cha tôi luôn căn dặn tôi: “Đừng bao giờ coi nhẹ những lời khuyên của bà Marple. Bà không chỉ phát hiện điều đúng ra phải xảy ra, mà điều xảy ra thật trên thực tế!”

Bà Marple nói rất khẽ:

- Ngài Huân tước đánh giá tôi quá cao đấy. Tôi không xứng đáng với lời đánh giá ấy đâu. Toàn bộ ưu điểm của tôi chỉ là do tôi hiểu được tâm lý thông thường của người đời. Hai bạn trẻ biết không, mọi người trên thế gian này đều giống nhau hết, không nhiều thì ít. Chỉ cần quan sát họ, nhớ lại những kỷ niệm... rồi suy ra mà thôi. Thật ra làm thế có khó gì đâu? Tuy nhiên, trong vụ án chúng ta đang điều tra, có trở ngại: đó là tôi không sống ở Rutherford Hall.

- Nhưng bà đã ngồi uống trà với các thành viên trong gia đình Crackenthorpe, Craddock bác lại.

- Có thể, nhưng hôm đó họ vẫn chưa có đủ mặt.

Ngạc nhiên, Lucy đưa ra một câu hỏi.

- Phải chăng ý bà nói hung thủ có mặt hôm đó, rất có thể bà dùng trực giác mà đoán ra được?

- Trong một vụ án quan trọng như án mạng, phải hết sức thận trọng. Chúng ta rất dễ nghi một người nào đó và dễ dẫn đến những sai lầm đáng ân hận sau này. Cho nên rất cần quan sát tất cả những người có mặt bên cạnh ta cùng vào một thời điểm, rồi so sánh họ với những người chúng ta có dịp tiếp xúc.

- Thí dụ so sánh Cedric với ông giám đốc nhà băng bà đã cộng sự, như lúc cuối bữa trà vừa rồi chẳng? Lucy nhận xét.

- Cô hơi lầm một chút. Thật ra đó là con trai tôi. Còn ông giám đốc nhà băng thì giống Harold hơn, một con người luôn “tỏ ra này nọ” và rất sợ “mang tiếng”.

Craddock mỉm cười.

- Còn Alfred, bà thấy sao, thưa bà Marple? - ông ta hỏi.

- Tôi cảm thấy nên xếp anh ta vào loại lưu manh, lừa đảo và ăn cắp vặt. Không có gan làm những vụ lớn. Khi quan sát Alfred, tôi nhớ đến một người thợ, xoay xở vật bằng cách đem cái lắc lê cũ đến đổi lấy cái lắc lê mới trong nhà máy. Chỉ dám kiếm chác theo kiểu xoay xở vật thể thôi.

Viên Chánh thanh cha khẽ ho, rồi họ như thế hồi hận:

- Còn Emma thì thế nào ạ?

Mà Marple đáp:

- Cô ấy làm tôi nhớ đến một phụ nữ trẻ tôi quen trước kia. Nhấn nhục chịu đựng những trái tính trái nết của ông bố. Nhưng sau khi ông cụ qua đời, lập tức lao vào cuộc sống phù phiếm: mặc áo hở cổ, đeo nữ trang cực đắt tiền, phi-dê tóc, vân vân và vân vân. Cuối cùng trái với mọi dự đoán cô ta sẽ lấy chồng.

Câu chuyện đã xoay quanh dinh cơ Rutherford Hall. Lucy bèn hỏi:

- Hôm đến nhà gia đình Crakenthorpe, lẽ ra bà không nên nói về cuộc hôn nhân tương lai của Emma, bà có nghĩ như vậy không? Bởi khi nghe bà nói, các anh em trai của Emma đều sùng sốt.

- Tất nhiên thôi! Người đời có khuynh hướng không nhìn thấy những gì đang diễn ra trước mắt họ, bản thân cô cũng ...

- Tôi công nhận là trong trường hợp này có hai người tìm cách chinh phục Emma...

- ... cả hai đều quá nhiều tuổi chứ gì? Bác sĩ Quimper quả tóc có hoa dâm đôi chút, nhưng ông ta chưa đến 50 và thấy rõ là ông ta đang muốn xây dựng một tổ ấm mới. Nghe nói ông ta đã góa vợ từ nhiều năm nay: vợ ông ta

chết trong lúc sinh nở. Trong khi đó cô Emma tuổi khoảng 35, rất thích hợp với ông bác sĩ.

Lucy lộ vẻ sốt ruột:

- Nhưng ta đang bàn chuyện hôn nhân hay chuyện vụ án mạng đây?

Bà Marple nháy mắt về ranh mãnh, nói tiếp:

- Ta quá đa cảm rồi chẳng: nhược điểm của tuổi già cô đơn... Nhân đây, cô Lucy ạ, hợp đồng giữa cô với tôi đã hết hạn, cô có muốn nghỉ ngơi ít lâu trước khi nhận một công việc mới không?

- Tức là rời khỏi Rutherford Hall ấy ạ? Không đâu, thưa bà. Nguyên nhân lớn nhất là tôi đã trở thành “thảm tử” giống như Alexander và bạn cậu ta. Hai đứa suốt ngày lùng sục tìm một dấu vết nào đó. Đến mức hôm qua tôi bắt gặp chúng đang đổ các thùng rác ra xem có thứ gì dấu bên trong không. Thưa ông thanh tra, xin ông hãy bình tĩnh nếu thấy chúng vênh váo đưa cho ông một mảnh giấy trên có dòng chữ.

Martine, muốn sống thì đừng vào bảo tàng nữa.

- Chẳng là thấy hai đứa bỏ bao công sức mà chẳng tìm ra thứ gì, tôi thương hại, đã viết mảnh giấy đó, gài vào chuồng lợn.

- Chuồng lợn? - bà Marple ngạc nhiên. - Họ vẫn còn nuôi lợn ở Rutherford à?

- Không ạ, nhưng tôi luôn có việc phải ra đấy.

Bà già chăm chú nhìn cô gái trả lời. Chánh thanh tra Craddock thấy vậy cũng chen vào:

- Vào lúc này, có những ai đến nghỉ ở Rutherford Hall?

- Cedric và Bryan vì đang kỳ nghỉ cuối tuần. Mai cả Harold và Alfred cũng đến, sáng nay họ gọi điện báo trước và tôi có cảm giác họ đang lo lắng.

- Tại tôi dọa họ đôi chút đấy mà, bằng cách hỏi họ đi đâu và làm gì chiều thứ sáu 20/12 đó.

- Họ bảo sao?

- Harold có cho biết, nhưng Alfred thì bảo quên... theo tôi thì cậu ta cố tình không chịu khai. Nhưng tôi không phải đến Rutherford Hall bây giờ: tôi muốn gặp Cedric và trước đó gặp viên bác sĩ. Cô Eyelessbarrow, suýt nữa tôi quên; các thành viên trong gia đình Crackenthorpe nghĩ thế nào về vụ Martine...? Tôi muốn nói đến câu chuyện bàn tán của họ lúc không có mặt cảnh sát ấy.

Lucy đáp ngay:

- Họ đều trách Emma đã đem chuyện này nói với cảnh sát. Họ tránh cả bác sĩ Quimper đã xui Emma làm chuyện đó. Harold và Alfred thì cho rằng Martine chỉ do một kẻ giả danh. Riêng Emma thì chưa biết nên nghĩ thế nào. Cedric cũng gần với cách nhận định của Harold và Alfred, nhưng ông ta không coi câu chuyện đó là quan trọng. Chỉ một mình ông con rể Bryan cho rằng vợ goá của ông Edmund còn sống.

- Căn cứ vào đâu?

- Bryan thuộc loại người dễ tin vào biểu hiện bề ngoài. Bryan cho rằng bà chị dâu kia có viết thư thật cho Emma, và do có việc gấp nên đã phải về Pháp, nhưng thế nào rồi cũng sang đây. Chuyện Emma chưa nhận thêm được một lá thư nào nữa, Bryan cho là chuyện bình thường. Tính cả tin của ông ta đi đôi với tính lành hiền. Đôi khi tôi có cảm tưởng Bryan là loại người ai rủ đi chơi cũng đi...

- Đi chơi trong trang viên, về phía chuồng lợn chẳng hạn, - bà Marple nói thêm.

Lucy giật mình nhìn bà.

Bà Marple ranh mãnh nói thêm:

- Cô biết không, Lucy? Cô rất hấp dẫn và các quý ông trong dinh cơ Rutherford Hall không phải không biết, đúng vậy không?

Lần này mặt cô gái đỏ tía: cô nhớ lại cảnh tượng Cedric đứng tựa vào bức tường đỏ, Bryan râu rĩ lúc ngồi bên bàn bếp, còn Alfred thì tỏ ra sốt sáng một cách quá mức.

Lucy đang mơ màng đuổi theo dòng suy nghĩ thì bà Marple cắt ngang:

- Ta nói “các quý ông”, nhưng cô phải hiểu rằng các “quý ông” giống như mọi đàn ông khác trên đời, ngay cả khi họ... rất già.

- Bà Marple kính mến ơi, - Lucy kinh ngạc kêu lên. - Xin nói để bà biết, trước thế kỷ XVIII, những người như bà dễ bị thiêu sống trên giàn lửa về tội phù thủy đấy!

Rồi cô kể bà nghe thái độ cầu hôn của ông già Luther Crackenthorpe... Một lời cầu hôn vô điều kiện, cô nhận mạnh.

- Tóm lại, - Lucy kết luận. - Họ đều “ngổ lờ” và mỗi người hứa hẹn một thứ. Harold thì hứa hẹn một thứ. Harold thì hứa một chỗ làm lương cao trong văn phòng anh ta. Nhưng tôi không cho rằng do nhan sắc của tôi, mà họ nghĩ tôi đã biết được một điều gì đó.

Lucy cười vang, nhưng bà Marple nhắc cô quay về thực tế.

- Cô hãy coi chừng: sau lời cầu hôn, thường là sự đe dọa.

- Tôi công nhận... nhưng con người ta thường quên nỗi hiểm nguy: hai cậu bé kia say mê tìm tòi, khám phá, khiến nhiều khi người ta coi đây chỉ là trò chơi!

Bà Marple hỏi:

- Thế bao giờ chúng nhập trường?

- Tuần sau. Sáng mai chúng rời Rutherford Hall, vì Alexander sẽ phải đến nhà gia đình bạn vài ngày trước khi tựu trường, nhà ông bà Stoddard West.

- Càng hay! Tôi rất không muốn một tấn kịch nữa xảy ra trong dinh cơ Rutherford Hall trong khi hai đứa trẻ đang còn ở đây.

Lucy cau mày:

- Bà nghĩ đến cụ Luther Crackenthorpe chẳng?

- Không! Tôi nghĩ đến hai đứa trẻ.

- Tôi chưa hiểu.

- Cô thử nghĩ xem: chúng sục sạo mọi chỗ để tìm dấu vết. Đã đành trẻ con thích thế, nhưng trò chơi đó thể rất nguy hiểm.

Chánh thanh tra Craddock nhìn bà Marple:

- Vậy là bà cho rằng hung thủ vẫn bám Rutherford Hall?

- Tất nhiên!

Viên thanh tra thở dài:

- Tất cả những gì chúng tôi biết được về hắn mới chỉ là vóc cao lớn và tóc đen. Thế mà trong dinh cơ Rutherford Hall có những ba người đáp ứng đúng hai đặc điểm ấy. Một hôm ba anh em nhà ấy đứng quay lưng về phía tôi, tất cả đều mặc măng tô dày, và tôi ngạc nhiên thấy họ giống nhau quá. Tôi thấy đặc điểm kia rất dễ làm chúng ta lầm lẫn người này với người nọ. Còn về người phụ nữ xưng tên là Martine theo bà thì có bà Martine thật không?

- Tôi cho rằng ông Edmund Crackenthorpe đã kết hôn hoặc định kết hôn với một cô gái Pháp có tên như thế. Tôi không tin Emma bịa ra lá thư của ông anh từ mặt trận gửi về. Và lại cô ấy bịa ra để làm gì?

Craddock trầm ngâm suy nghĩ, nói:

- Cứ tạm cho rằng Martine là một người có thật trên đời. Nếu như vậy vụ án đã có động cơ. Hung thủ cần thủ tiêu bà ta để chặn không cho con trai bà ta hưởng phần lớn nhất trong gia tài thừa kế. Tất nhiên phần của mỗi người chỉ giảm đi ở mức chưa đủ để gây án, nhưng cần thấy một điều là cả ba đều đang rất cần tiền.

- Cả Harlod? – Lucy ngạc nhiên hỏi.

- Đúng thế. Anh ta mạo hiểm vào những áp-phe táo tợn, và hiện đang có nguy có phá sản.

- Cái chết của Martine không làm tình thế của Harold bớt nguy kịch và cũng không đem lại lợi ích gì nhiều cho cả hai ông em chồng kia, - bà Marple nói, - trong khi ...

- ... Cụ Luther chưa chết, tôi hiểu, - Chánh thanh tra Craddock nói. – Nhưng theo lời bác sĩ Quimper thì ông cụ còn khoẻ lắm, khoẻ hơn người ta tưởng nhiều.

Lucy bổ sung:

- Cụ còn sống lâu. Nhưng ...

Thấy Lucy ngừng lại giữa câu nói, thanh tra Craddock giục:

- Cô bảo nhưng sao?

- Tôi hôm Noel ông cụ ốm rất nặng, và ông cụ lộ ra với tôi là bác sĩ Quimper có vẻ rất lo. Đến nỗi cụ nghi cụ bị kẻ nào đó đầu độc.

- Chính chuyện đó tôi muốn gặp bác sĩ để hỏi cho rõ.

- Thế thì tốt. Nhưng thôi, đã đến giờ phải quay về Rutherford Hall.

Đúng lúc đó, bà Marple lấy số báo Times trên ghế đầu, giở trang có bài toán đố ô chữ.

- Tôi đang cần một bộ từ điển đầy đủ, - Bà Marple nói rất khẽ. - Tôi sức nghĩ đến hai từ “Tontine” và “Tokay”... Hai từ đó tôi luôn bị lẫn với nhau!

Đã ra đến cửa, nhưng nghe thấy vậy, Lucy ngoái đầu lại, nói:

- ”Tokay” có 5 chữ, còn “Tontine” có 7 chữ kia mà, thưa bà?

- Đây chỉ là tôi chợt nghĩ ra, chứ không liên quan gì đến bài đố ô chữ, - Bà Marple nói.

Craddock nhìn bà già hơi lâu, rồi xin cáo từ, có vẻ vẫn đang miên man suy nghĩ.

Chương mười bảy

Bác sĩ Quimper vừa kết thúc buổi đi khám bệnh nhân tại các gia đình xong, về đến nhà thì người giúp việc báo có Chánh thanh tra Craddock đến. Về rất mệt, ông ta ra đón khách. Sau khi mời khách ngồi, viên bác sĩ gieo mình xuống ghế nệm.

- Tôi mệt cả người, - ông ta thở dài nói. - Tôi vừa khám cho một phụ nữ, nhưng bà ta gọi quá muộn, bây giờ mới mổ thì đã quá muộn. Mỗi lần gặp phải trường hợp như thế tôi muốn phát điên. Con người ta ở đời thường vừa dửng dưng vừa hèn nhát. Bà bệnh nhân vừa rồi đau, nhưng cố im lặng chịu đựng, chỉ vì bà ta sợ, không dám nhìn thẳng vào sự thật. Trái lại có rất nhiều người mới chỉ khó chịu một chút đã chạy đến tìm tôi, cho rằng họ bị ung thư! Xin lỗi ông thanh tra đã bắt ông nghe những chuyện không đâu. Tại tôi cần giải tỏa thần kinh mà. Nào, bây giờ xin ông cho biết, tôi giúp gì được cho ông đây, thưa ông thanh tra?

- Trước hết tôi phải cảm ơn bác sĩ đã khuyên tiểu thư Emma Crackenthorpe cho tôi xem lá thư ký tên bà chị dâu đã góa chồng của tiểu thư, vợ góa ông Edmund.

- Chỉ có chuyện đó thôi ă? Nếu vậy xin nói ngay, việc đến gặp ông thanh tra chỉ là ý muốn của cô ấy. Emma rất băn khoăn chuyện đó và đã định báo cho ông biết, nhưng ngập ngừng mãi chưa quyết. Chủ yếu do mấy anh em trai của cô ấy can.

- Tại sao họ lại can?

Viên bác sĩ nhún vai:

- Có thể họ cho rằng người phụ nữ viết lá thư ấy chính là Martine thật.

- Còn ông, ông có cho người viết lá thư đó là của Martine thật không?

- Tôi không biết. Nhưng tôi cho rằng có thể là một phụ nữ tình cờ biết được câu chuyện về người vợ góa của ông con trai cả trong gia đình, thế là định lợi dụng. Nhưng bà ta đã lầm lớn, bởi Emma đâu có dễ dàng tiếp một bà chị dâu chưa hề gặp mặt mà không cảnh giác.

- Tôi cũng tin như thế. Nhưng hôm nay tôi đến gặp bác sĩ để hỏi chuyện khác. Tôi nghe nói, mới gần đây thôi, vào dịp lễ Noel, cụ Luther Crackenthorpe bị ốm rất nặng...

- Đúng thế, - viên bác sĩ nói.

Về mặt ông ta đành lại.

Chánh thanh tra Craddock do dự một lát rồi mới nói:

- Vấn đề tế nhị, nhất là khi hỏi chuyện vị bác sĩ gia đình. Cụ Luther Crackenthorpe luôn miệng khoe cụ rất khoẻ, còn bảo đến khi các con của cụ đã chết hết, cụ vẫn còn sống. Cụ luôn nói về ông, thừa bác sĩ... Xin lỗi bác sĩ...

Quimper mỉm cười:

- Xin ông thanh tra đừng ngại! Tôi đã quen với kiểu ăn nói và suy nghĩ của bệnh nhân!

- Cụ bảo rằng ông nghi có kẻ bỏ thuốc độc cho cụ.

- Làm gì có chuyện đó! Một bác sĩ đâu lại dám hồ đồ phát biểu như vậy khi chưa có xét nghiệm đích xác?

- Tôi muốn ông nói thật với tôi, quả lúc nào đó ông thoáng có ý nghĩ cụ bị đầu độc không?

- Cụ Crackenthorpe đã quen với chế độ ăn đạm bạc. Nhưng vì ngày lễ, cô Emma làm quá nhiều món cầu kỳ khiến cụ bị viêm ruột. Chỉ vậy thôi. Có điều viêm ruột lần đó hơi nặng một cách không bình thường.

Thanh tra Craddock vẫn gắng hỏi:

- Bác sĩ thấy có triệu chứng gì khiến ông nghĩ đến cụ bị đầu độc không?

Bác sĩ nhìn mắt viên thanh tra một lát rồi mới đáp:

- Thật ra tôi thoáng có ý nghĩ đó. Bây giờ ông thanh tra thoả mãn chứ?

- Cụ thể bác sĩ thấy hiện tượng thế nào?

- Mỗi bệnh nhân bị viêm ruột có biểu hiện khác nhau, tuy nhiên trong trường hợp này tôi thấy hơi khác, không có vẻ là một ca viêm ruột bình thường, như thế có hiện tượng ngộ độc arsenic. Tuy nhiên đây mới là phỏng đoán, chưa có gì bảo đảm. Và thầy thuốc rất có thể lầm.

- Kết luận cuối cùng của bác sĩ là thế nào?

- Tôi thấy nghi ngờ của tôi là sai, vì cụ Crackenthorpe cho biết, kiểu đau này của cụ không phải lần đầu và cụ thấy thường bị đau như thế mỗi khi ăn một bữa quá nhiều chất bổ.

- Bữa ăn thịnh soạn là do có khách về thăm.

- Đúng thế, một bữa thết đãi khách khứa.

Bác sĩ Quimper nói thêm:

- Tôi đã nghi ngờ sai. Thậm chí tôi cẩn thận, đã viết thư hỏi ý kiến ông bác sĩ cũ của cụ...

- Và ông bác sĩ kia trả lời ra sao?

- Bác sĩ Morris mắng cho tôi một chập, bảo rằng tôi điên. Đây là hiện tượng bình thường của cụ Crackenthorpe, mỗi khi ăn một bữa quá thịnh soạn. Tóm lại, không làm gì có chuyện đầu độc.

Viên Chánh thanh tra tỏ vẻ băn khoăn:

- Tôi xin nói thẳng với bác sĩ, có những người muốn cụ Luther Crackenthorpe chết để sớm được hưởng phần tài sản thừa kế. Bởi nếu cứ để yên, cụ rất có thể sống đến chín mươi tuổi, thậm chí hơn nữa!

- Dễ thế lắm, vì cụ rất giữ gìn và tim của cụ còn rất tốt.

- Trong khi đó các con cụ đang rất cần tiền...

- Tôi hiểu, nhưng xin ông loại cô Emma ra. Vì hiện tượng viêm ruột kia thường chỉ xảy ra khi nhà có khách. Còn khi chỉ có cô Emma thì không thấy cụ có hiện tượng gì đặc biệt hết.

“Chà, ông ta tránh cho cô ta”, viên thanh tra thầm nghĩ.

Thấy Craddock không nói gì, bác sĩ Quimper chăm chú quan sát ông.

Craddock nói tiếp:

- Tất nhiên tôi không rành về chuyên môn, nhưng như thế rất có thể kẻ nào đã cho arsenic vào thức ăn cho cụ, may mà cụ có sức đề kháng tốt nên qua khỏi được.

- Thông thường muốn đầu độc để khỏi để lộ, kẻ giết người dùng mỗi lần một liều arsenic nhỏ, để nạn nhân quy dần. Nhưng cụ Crackenthorpe không có hiện tượng viêm ruột mãn tính. Riêng lần này liều chất độc lớn hơn, may mà cụ qua khỏi. Có thể có hai nguyên nhân, một là sức cường lại của cơ thể cụ rất tốt, có thể do thủ phạm dùng liều tuy lớn hơn những lần trước, nhưng vẫn còn nhỏ. Nhưng sao y không dùng một liều lớn hơn?

Thấy viên thanh tra không trả lời, bác sĩ Quimper nói thêm:

- Xin ông thanh tra nhớ cho rằng giả thiết vừa rồi có nghĩa phải có kẻ âm mưu giết cụ. Nhưng điểm tất cả những người con của cụ, không có ai có khả năng như thế. Cho nên tôi nghĩ, có thể kết luận tôi đã tưởng tượng, thật ra không có chuyện đầu độc.

- Vấn đề lạ đấy, - Chánh thanh tra Craddock kết luận. - Cuối cùng đâm thành không có nghĩa gì hết.

- Ông thanh tra!

Tiếng gọi làm Craddock giật mình, lúc ông đang chuẩn bị giật dây chuông ở cổng dinh cơ Rutherford Hall. Quay đầu lại, ông thấy Alexander cùng đứa bạn Stoddard West đi trong bóng râm ra.

Cậu con trai của Bryan East nói khẽ:

- Cháu nghe thấy tiếng ô tô của ông! Chúng cháu có chuyện muốn nói với ông.

- Vậy hai cậu đi theo tôi vào nhà!

Viên Chánh thanh tra định giật dây chuông thì Alexander nín vạt áo ông, ngăn lại:

- Chúng cháu tìm được một vật chứng! - cậu ta hỏn hỏn nói.

“Chỉ tại cái cô Lucy với những mảnh giấy chết tiệt của cô ta! Craddock thâm nghĩ, nhưng ông cố nén lại.

- Tốt lắm, - ông đáp, - Vào nhà với tôi rồi kể tôi nghe.

- Không! - cậu bé nói. - Vào nhà thế nào cũng có người cản trở. Xin ông đi với chúng cháu vào nhà thẳng ngựa. Để cháu dẫn ông đi.

Viên Chánh thanh tra miễn cưỡng đi theo hai cậu ra khu chuồng ngựa. Stoddard mở một cánh cửa rất nặng, lần mò trong bóng tối: cậu ta bấm một ngọn đèn pin đã yếu. Xưa kia đây là một nơi sạch sẽ xứng đáng với thời Nữ hoàng Victoria thì nay chỉ còn là một cái kho chứa những thứ bỏ đi thảm hại đủ loại.

- Chúng cháu rất hay vào đây, - Alexander nói. - Chỗ này tuyệt đối an toàn.

Đôi mắt hiếu kỳ sau cặp kính cận của Stoddard ánh lên, cậu ta reo to:

- Đúng là một tài liệu quan trọng, chúng cháu mới phát hiện ra chiều nay!

- Chắc chắn ông phải phục chúng cháu lắm!

Không thứ gì có thể lọt được mắt chúng cháu. Chúng cháu lục hết các thùng rác, các hộc cây nhé!...

- Chúng cháu moi được tài liệu này trong đồng giấy lộn bác trông vườn thu lại, định cho vào lò đun nước để đốt...

- Trong đồng giấy lộn ở lò đun nước? - Craddock ngạc nhiên.

Viên Chánh thanh tra ngạc nhiên là phải, vì Lucy nói đã bỏ mảnh giấy cô viết vào chuồng lợn kia mà.

Alexander ra lệnh cho bạn:

- Tháo găng tay ra!

Stoddard thận trọng tháo găng, lấy ra một mảnh giấy cuộn lại cẩn thận, rồi mở ra.

Đó là một chiếc phong bì đã bị vò nát. Cậu bé đưa viên thanh tra

Craddock cầm lấy đọc địa chỉ ghi ngoài: Gửi bà Martine Crackenthorpe, số nhà 126 phố Elvers, London N.10. Bên trong không có gì.

Alexander đã liên thoắng:

- Nghĩa là bác ấy đã đến đây. Là cháu nói đến bác người Pháp, vợ bác Edmund đã chết ấy. Mọi người đang đau đầu về bác ấy. Như vậy tức là bác ấy đã đến đây và đánh rơi chiếc phong bì này ngoài vườn, khiến bác trông vườn nhặt được định đốt cùng với số giấy lộn khác.

Stoddard bổ sung:

- Như vậy tức là tử thi trong cỗ quan tài cổ kia chính là của bà ấy rồi!

- Cũng có thể là như thế, - viên Chánh thanh tra nói, có lẽ cốt để hai đứa trẻ khỏi thất vọng.

Nhưng quả thật, chiếc phong bì này cũng làm ông suy nghĩ.

- Vậy là chúng cháu đã lập được một chiến công lớn, trước khi rời khỏi dinh cơ Rutherford Hall.

- Các cháu sắp đi đâu à? - Craddock hỏi, làm ra bộ chưa biết.

Alexander nói:

- Đúng thế! Mai chúng cháu đến nhà bạn Stoddard thăm cha mẹ bạn ấy ít ngày rồi tựu trường... Nhà bạn ấy vĩ đại lắm nhé! Xây từ thời Nữ hoàng Anne kia đấy.

- Không phải đâu! - Stoddard cãi.

- Thì mẹ cậu nói với mình mà lại.

- Mẹ mình là người gốc Pháp, không biết gì về kiến trúc Anh đâu.

Trong lúc đó, Chánh thanh tra Craddock vẫn trầm ngâm ngẫm chiếc phong bì. Không thể của Lucy viết, vì có cả dấu bưu điện kia mà. Nhưng sao

chỉ có phong bì, còn thư bên trong đâu? Nhưng chợt nhớ ra hai đứa trẻ đang chờ ý kiến của mình, viên thanh tra bỏ chiếc phong bì vào túi, nói:

- Các cháu đã giúp cảnh sát được một việc cực kỳ quan trọng đấy!

Chương mười tám

Lúc Craddock cùng hai đứa trẻ bước vào bếp, ông thấy Lucy đang làm một chiếc bánh ga-tô rất lớn. Bryan Eastley đứng tựa lưng vào một cái tủ, dáng điệu như một con chó trung thành, chăm chú theo dõi các động tác của cô gái.

Bryan Eastley hỏi viên Chánh thanh tra:

- Ông định điều tra trong bếp chẳng?

- Không đâu, tôi tìm ông Cedric.

- Ông cần gặp Cedric à? Anh ấy vừa ở đây xong. Để tôi tìm anh ấy cho.

- Cảm ơn, - Lucy nói. - Nếu tay ông không dính đầy bột, tôi không phải phiền ông, thưa ông Bryan.

- Cô làm món gì đấy, cô Lucy?

- Ga-tô nhân mút đào.

- Tuyệt! – Alexander reo lên. - Sắp đến giờ ăn tối chưa cô? Cháu đói kinh khủng!

- Còn hai khoanh bánh trong chạn ấy, cậu ăn tạm đi

Hai đứa trẻ lao đi.

- Đúng là trẻ ranh! – Lucy kêu lên, trong khi hai đứa trẻ đã cầm bánh trong tay, chạy ra ngoài hành lang.

- Xin có lời khen cô, - Chánh thanh tra Craddock nói.

- Về chuyện gì vậy, ông thanh tra? - Lucy ngạc nhiên.

Viên Chánh thanh tra lấy ra một ống giấy nhỏ.

- Cô dàn cảnh khá lắm! - Ông ta nói

Lucy ngạc nhiên:

- Dàn cảnh nào vậy?

- Cái này đây!

Craddock lấy trong ống ra chiếc phong bì được cuộn lại và nhét trong đó. Lucy ngơ ngác nhìn rồi đưa mắt ý hỏi viên Chánh thanh tra. Khi thấy thái độ cô như vậy, Craddock cảm thấy hoa mắt lên.

- Vậy ra cái cuộn giấy này không phải do cô đặt trong đồng giấy vụn ở lò đun nước để lừa bọn trẻ à? Cô trả lời tôi ngay đi!

- Lò đun nước à? Không! Nếu vậy thì...

Viên Chánh thanh tra đã vội nhét cuộn giấy vào túi, vì thấy Bryan đi vào.

Bryan nói:

- Em vợ tôi đang đợi ông trong phòng khách.

Cedric có vẻ mừng rỡ khi nhìn thấy viên Chánh thanh tra.

- Tôi thấy ông vất vả quá đấy! - Cedric vui vẻ nói. - Tiến bộ được nhiều không?

- Tôi cảm thấy có nhích lên được chút ít, thưa ông Cedric Crackenthorpe!

- Đã biết được tử thi là của ai chưa?

- Hiện này thì chưa, nhưng đã có những dấu hiệu...

- Thế là tốt rồi!

- Qua những dấu hiệu đó, tôi thấy phải tìm hiểu thêm một số vấn đề, cụ thể là cần thăm vấn thêm các thành viên của gia đình ta. Tôi muốn hỏi ông trước.

- Rất tốt, bởi tôi định một hoặc hai hôm nữa sẽ quay về Ibiza.

- Tôi muốn biết ông ở đâu và làm gì hôm 20/12?

- Tôi ở Ibiza, buổi sáng vẽ, buổi trưa ngủ cho đến 5 giờ, rồi lại vẽ đôi chút. Buổi tối, ngồi ăn hoặc với ông thị trưởng hoặc một mình trong quán Piazza...

- Ông nói rằng ông rời Ibiza hôm 21 và đến Anh ngay hôm đó...

- Đúng thế!... Kia Emma!

Emma đang đi ngoài hành lang, nghe thấy bèn rẽ vào.

- Cô Emma, có phải tôi đến đây vào thứ bảy trước lễ Noel và đi thẳng từ sân bay về đây không?

- Vâng, hôm ấy là thứ bảy... Anh đến lúc buổi trưa... - Cô quay sang viên Chánh thanh tra. - Ông muốn biết ngày 20, mỗi người chúng tôi làm gì phải không? Ngày 20, anh Cedric tôi chưa về. Còn tôi thì vào thành phố Crackenthorpe mua sắm vài thứ. Đến giờ 17 giờ tôi ghé vào quán dùng trà rồi ra ga đón anh Bryan từ London tới.

- Hai ông Harold và Alfred sau đó mới về phải không?

- Alfred tới sắm mới đến nơi. Còn anh Harold thì đúng hôm Noel mới về... Nhưng tôi có thể biết tại sao ông cần cuộc hỏi thêm này được không?

Craddock lấy trong túi ra chiếc phong bì.

- Tiểu thư nhận ra thứ này không?

Emma kinh ngạc:

- Lạy chúa! Chính phong bì tay tôi viết và gửi đi cùng với lá thư bên trong cho người phụ nữ xưng tên là Martine. Nhưng sao lại rơi vào tay ông?

- Nó được tìm thấy ở đây, nhưng không có lá thư bên trong.

- Ngay trong tòa nhà này?

- Không, mà ở một chỗ bên ngoài nhà.

- Có nghĩa chị Martine đã đến đây! Nếu vậy... tử thi trong cỗ quan tài cỗ chính là chị ấy rồi!

- Có khả năng như thế, - Craddock nói rất khẽ.

Khả năng đó được chứng minh thêm, khi về đến cục điều tra Craddock thấy trên bàn giấy bức điện của Chánh thanh tra Dessin đánh từ Paris:

Một trong những diễn viên múa của Đoàn ballet Maritski nhận được bưu thiếp của Ann Stravinska. Có lẽ chuyện về chuyến du ngoạn trên du thuyền kia là đúng, Ann Stravinska báo tin chị ta đang nghỉ ở đảo Jamaïque và nói rằng chị ta đang rất hạnh phúc.

Chương mười chín

Trung sĩ Witherall báo cáo Craddock về kết quả kiểm tra những điều Harold khai về sử dụng thời gian trong ngày 20.

Người hầu phòng của Harold khẳng định ông ta về nhà lúc 18h45 để thay quần áo, nhưng không biết lúc dự tiệc xong chủ anh ta về vào mấy giờ.

- Còn đây là kết quả thăm tra về Alfred Crackenthorpe! - viên trung sĩ nói.

Bản báo cáo cho biết Alfred sống một mình, đi về rất thất thường. Hàng xóm anh ta không ai chú ý, phần vì họ không quan tâm, phần vì ban ngày họ đều đi làm vắng. Tuy nhiên Trung sĩ Witherall trở vào hai đoạn cuối trong bản báo cáo:

Trong khi điều tra về vụ mất cắp một chiếc xe tải, thám tử Leakie đến quán Belles Briques, nơi la cà của những người làm nghề vận chuyển, trên con đường từ Waddington đến thành phố Brackhampton. Viên thám tử nhìn thấy Alfred Crackenthorpe ngồi cùng bàn với hai thành phần khả nghi. Lúc đó là 21h30, đêm 20/12. Vài phút sau, Alfred lên một chiếc xe buýt chạy về phía thành phố Brackhampton.

Cần nói thêm rằng cũng vào ngày đó, tại ga xe lửa thành phố Brackhampton, trước lúc chuyến tàu 23h55 rời ga về hướng London, một nhân viên đường sắt có kiểm tra vé của Alfred Crackenthorpe.

Chánh thanh tra Craddock đặt bản báo cáo xuống bàn, lẩm bẩm:

- Alfred... Chẳng lẽ lại là anh ta?

Viên trung sĩ hòa theo:

- Rõ ràng y có mặt tại nơi xảy ra vụ án.

Craddock trầm nghĩ. Rất có thể Alfred đã đáp chuyến tàu 16h33 từ London đi Brackhampton, gây án mạng, rồi đáp xe buýt đến quán Belles Briques, ngồi đây cho đến 20h30. Sau đó anh ta mới đến Rutherford Hall, đem thi thể nạn nhân đến đó, giấu trong cỗ quan tài cổ ở ngôi nhà bảo tàng, rồi ra ga Brackhampton lên chuyến tàu cuối cùng trong ngày về London.

Nghe tiếng tranh luận sôi nổi trong phòng đọc sách vọng ra đến bếp, Lucy bèn rót một bình đầy rượu pha, đi về phía đó để nghe cho rõ.

Trong phòng đọc sách, mấy anh em đang xúm vào mắng Emma về tội đưa lá thư và bức điện của Martine cho cảnh sát, khiến bây giờ tất cả bọn họ bị cảnh sát nghi ngờ.

Đúng lúc đó, một tiếng động nhẹ khiến cô ngoái đầu nhìn: bác sĩ Quimper vừa trong phòng cụ Crackenthorpe đi ra. Viên bác sĩ nhìn bình rượu trong tay cô gái:

- Cô định tiếp họ bằng thứ này à?

Lucy hất đầu về phía phòng đọc sách, nói nhỏ:

- Đang cãi lộn nhau dữ dội!

- Đồ vấy tội lên đầu nhau đấy mà.

- Họ thi nhau đổ hết lên đầu cô Emma!

- Sao lại Emma? - viên bác sĩ lộ vẻ bức tức.

Rồi không nói thêm một lời, ông ta giăng lấy bình rượu, bước vào phòng đọc sách.

- Chào các vị!

Harold là người đầu tiên lên tiếng:

- Bác sĩ đến đúng lúc! Tôi xin hỏi, tại sao ông dính vào việc gia đình chúng tôi? Khuyên cô em tôi báo với cục điều tra về chuyện Martine?

- Tiểu thư Emma hỏi ý kiến tôi và tôi chỉ nói rằng tiểu thư thấy nên làm thế nào thì cứ làm như thế, không phải đắn đo gì hết và đừng nghe ai khuyên này khuyên nọ.

Harold hét lên:

- Sao ông dám nói thế với cô em tôi?

Đứng ngoài hành lang, Lucy chưa kịp nghe thấy gì thêm thì có tiếng người sau lưng:

- Chà! Cô đấy ư?

Lucy giật mình ngoái đầu lại, thấy cụ Crackenthorpe đang đứng trong phòng giấy nhỏ nhìn ra về phía cô.

Cụ già hỏi:

- Tối nay cô định cho ăn thứ gì đấy? Không cần suy tính cho mất công. Tôi thích món nấu cà-ri. Cô nấu món ấy rất khéo, vậy mà lâu nay không thấy cô làm.

- Mấy ông trẻ không thích món ấy.

- Bọn chúng sắp đi khỏi đây rồi. Đỡ ầm ỉ! Vậy tối nay cô cứ nấu món ấy và nấu cho thật ngon vào.

- Vâng, thưa cụ chủ!

- Cô hãy nghe tôi, cô chịu khó chiều tôi, tôi sẽ... lo mọi thứ cho cô!

Quay về bếp, Lucy đang chuẩn bị các thứ phụ gia để nấu bữa tối thì thấy tiếng cửa phòng ăn mở. Lucy nhìn ra cửa sổ thấy bác sĩ Quimper về mặt giận dữ, đi nhanh ra xe ô tô của ông ta.

Lát sau, Lucy nhặt nắm, chốc chốc lại thở dài. Từ khi hai đứa trẻ đi khỏi đây, cô thấy ngôi nhà buồn tẻ hẳn đi. Nhất là ông con rể Bryan Eastley cũng đi, cô thấy thiếu vắng thế nào ấy.

Mãi gần 3h sáng, bác sĩ Quimper mới về đến nhà, ông ta cho ô tô vào nhà để xe, đóng cửa rồi lên phòng, mệt rũ rời. Nhìn đồng hồ đã 3h5, ông đã sắp lên giường thì có tiếng chuông điện thoại.

- Bác sĩ Quimper phải không?

- Vâng, tôi đây!

- Tôi là Lucy Eyelessbarrow gọi từ Rutherford Hall. Mời ông đến đây ngay! Hầu như tất cả mọi người đều bị đau bụng nặng.

- Triệu chứng thế nào?

Lucy kể các biểu hiện.

- Tôi đến ngay bây giờ, - viên bác sĩ nói. - Trong khi chờ đợi...

Bác sĩ căn dặn vài thứ phải tiến hành ngay. Rồi mặc quần áo, ông lấy vali thuốc, chạy xuống nhà.

Ba tiếng đồng hồ sau, bác sĩ và Lucy, cả hai đã phờ phạc, ngồi nghỉ trong bếp, nhấm nháp mỗi người một tách cà phê.

- May đấy, lúc này xem chừng họ đã dễ chịu ít nhiều. Nhưng tại sao lại xảy ra như thế được nhỉ? Thức ăn bị ngộ độc! Ai nấu ăn tối nay?

- Tôi, - Lucy trả lời không chút ngập ngừng.

- Cô cho họ ăn những món gì?

- Xúp nấm, gà nấu cà-ri và món tráng miệng.

- Xúp cô dùng nấm hộp phải không?

- Không. Tôi dùng nấm không đóng hộp.

- Vậy mà tất cả đều bảo tại nấm!
- Không phải đâu. Tôi ăn hai đĩa xúp nấm ấy mà có sao đâu?
- Ta kiểm tra tiếp. Sau món xúp nấm đến món gà nấu cà-ri. Cô có ăn món ấy không?
- Không! Đó là món mà người nấu không bao giờ muốn ăn, bởi trong lúc nấu đã phải gửi mùi gia vị quá mạnh rồi.
- Có còn sót lại chút nào không?
- Còn trong nồi cả hai món, mỗi món một ít.
- Cô lấy mỗi thứ một ít bỏ vào một lọ nhỏ để tôi đem về xét nghiệm. Nhưng tôi phải vào xem các bệnh nhân đã. Lúc nào chị y tá đến thay chân tôi mới về được.

Lucy ngập ngừng rồi hỏi:

- Họ ngộ độc là do thức ăn hay do cái gì? Bác sĩ nghĩ sao?
- Trong những trường hợp như thế này, người thầy thuốc không thể hồ đồ được. Tôi phải đem xét nghiệm chỗ thức ăn còn lại đã. Mà sau khi tôi đi, cô chú ý chăm sóc bệnh nhân nhé, chú ý những ai bị ngộ độc nặng nhất, đặc biệt là cô Emma...

Giọng viên bác sĩ chuyển sang thương cảm:

- Cô biết không, Emma chưa hề được sống thật sự! Trong khi cô ấy đáng được hưởng một hạnh phúc trọn vẹn. Cho nên nếu cô ấy làm sao thì tội nghiệp quá. Mong cô hãy quan tâm đặc biệt đến Emma.
- Tôi xin hứa với ông!
- Người thứ hai là ông cụ, vì cụ là bệnh nhân của tôi. Tôi rất không muốn chỉ vì một sơ suất nào đó mà cụ làm sao, bởi tôi cảm thấy hình như người ta đang muốn loại bỏ cụ.

Nói đến đây, bác sĩ Quimper giật mình, ngoái đầu nhìn xem có ai nghe thấy không.

- Tôi lỡ lời. Đôi khi tôi vô ý như thế đấy, nói ra những điều lẽ ra không nên nói.

Thanh tra Bacon sừng sốt

- Arsenic?

- Đúng thế, - bác sĩ Quimper đáp. - Tôi đã tiến hành xét nghiệm chỗ thức ăn thừa của món gà nấu cà-ri. Nhưng phải để bác sĩ pháp y kiểm tra lại một lần nữa mới thật chính xác.

- Nghĩa là có kẻ âm mưu đầu độc?

- Chắc thế.

- Và tất cả đều bị nhiễm độc, trừ cô Lucy.

- Đúng thế.

- Lạ nhỉ! Nhưng cô ấy có lý do gì để đầu độc ai đâu? Thế nếu kẻ đầu độc là một người trong số bệnh nhân thì sao? Y cũng giả vờ đau bụng như mọi người để đánh lạc hướng.

- Tuy nhiên có một điều lạ là hung thủ dùng liều chất độc quá ít, chưa đủ làm chết người.

Đột nhiên chuông điện thoại trong phòng giấy của viên thanh tra vang lên. Bacon vội nhấc máy:

- Thanh tra Bacon nghe đây... Sao? Có, bác sĩ Quimper đang ở đây!

Viên bác sĩ đỡ lấy máy:

- Bác sĩ Quimper đây... Tôi hiểu... Hãy coi sóc kỹ những người khác... Tôi đến ngay bây giờ!

- Chuyện gì thế? - thanh tra Bacon hỏi.

- Alfred chết!

Chương hai mươi

Trong phòng giấy nhỏ của mình tại Cục điều tra, Chánh thanh tra Craddock đặt máy điện thoại xuống, nói với thanh tra Bacon:

- Alfred Crackenthorpe vừa chết vì ngộ độc!

- Alfred? - thanh tra Bacon kinh ngạc.

- Đúng lúc tôi đang nghi anh ta là thủ phạm vụ án mạng. Chị y tá cho anh ta uống một tách trà, thế là ...

- Có nghĩa anh ta bị thêm một lượng arsenic nữa trong tách nước trà?

- Bác sĩ Quimper và bác sĩ pháp y cho rằng không phải do tách trà, mà do Alfred đã bị nhiễm một chất độc lớn hơn những người khác.

- Vậy ta đến đó ngay chứ?

Lucy chạy ra hành lang đón Chánh thanh tra Craddock.

- Đúng là một con ác mộng - cô nói.

- Trong lúc cô nấu ăn có ai vào bếp không?

- Bất cứ thành viên nào trong gia đình đều có thể vào.

- Nghĩa là cụ Crackenthorpe, Emma, Cedric...

- ... Cả Harold và Alfred nữa! Hai người này mới từ London đến Rutherford Hall lúc chiều. Còn cả Bryan Eastlay, tôi suýt quên. Tuy nhiên, Bryan rời khỏi nhà từ trước bữa ăn tối để đi gặp một người bạn ngoài thành phố Brackhampton.

- Chà! Chuyện này giống hệt lần cụ Crackenthorpe bị ngộ độc hôm Noel. Lần đó, bác sĩ Quimper đã nghĩ đến khả năng cụ bị đầu độc bằng arsenic!

Chánh thanh tra cau mặt suy nghĩ, rồi nói tiếp:

- Tại sao lại là Alfred? Vậy là trong toàn nhà này có một kẻ giết người. Rất có thể trong số những người bị ngộ độc. Tên giết người này rất ranh ma, hẳn chỉ giả vờ bị ngộ độc như những người khác, nhưng tạt ra...

Sau khi viên Chánh thanh tra đi, Lucy lên gác. Lúc đi ngang ngoài cửa phòng cụ Crackenthorpe, một tiếng gọi vọng ra:

- Cô kia!

Lucy thấy cửa hé mở bèn bước vào. Cụ Crackenthorpen đang nằm thoải mái trên giường có vẻ đã bình phục.

- Con Emma thế nào rồi?

- Đã khá hơn đôi chút.

- Còn thằng Harold?

- Cũng đỡ nhiều.

Cụ già nói:

- Thế nghĩa là sao? Vậy là thằng Alfred đã toi mạng?

Lucy ngạc nhiên:

- Sao cụ chủ biết: Bác sĩ cấm không ai được nói cụ biết chuyện ấy kia mà?

- Ta có tai của ta chứ, cô em! Đừng đưa nào hòng giấu “ông via” điều gì trong cái nhà này! Chà! Vậy là một thằng đã chết trước ta! Rồi tất cả bọn chúng cũng đều sẽ chết trước ta! Ta đã bảo mà!

- Cụ không còn chút tình thương nào nữa ư?

- Thì có đứa nào có tình thương đối với ta đâu?

- Chúng nó muốn ta chết, nhưng cuối cùng chúng lại chết trước ta. Bắt đầu là thằng Alfred!

Không chịu nổi kiểu nói độc ác của ông cụ, Lucy lao chạy về phòng. Cô ôm đầu. Đột nhiên cô nghĩ đến bà Marple. Cô vội lấy cuốn từ điển, lật ra tìm chữ “Tontine”. Đọc xong định nghĩa của từ này, Lucy đứng lặng đi suy nghĩ.

Chương hai mươi mốt

Sáng sớm hôm đó, Lucy bung khay thức ăn điệ̉m tâm vào phòng cụ Crackenthorpe.

- Sao không thấy con Emma vào thăm ta?
- Tiểu thư vẫn còn phải nằm, chưa bình phục.
- Đàn bà con gái chuyên chỉ ồm với đau.

Nhưng cô không thể, lúc nào cũng suốt ngày hoạt động.

- Tôi tập thể dục đấy thôi, thưa cụ chủ.
- Cô hãy nhớ điều ta nói ra với cô hôm trước. Đừng bao giờ nghe theo bọn chúng, bảo ta là bunn xin. Chỉ là ta cần dành dụm tiền. Hiện giờ ta đã có được khá nhiều. Khi nào thời cơ đến, bọn chúng sẽ thấy ra sống ra sao!

Làm như không thấy bàn tay lão đang đưa về phía mình, Lucy chạy vụt ra ngoài.

Khi đã đem thức ăn vào cho tất cả những người ồm, Lucy nghĩ cần gọi điện cho bà Marple.

- Tôi rất tiếc chưa đến thăm bà được, thưa bà Marple, nhưng công việc ở đây quá bận.

- Tôi biết chứ. Vả lại hiện nay chúng ta chưa thể làm gì được. Đành đợi thôi.

- Thưa bà, đợi gì ạ?

- Đợi bà bạn tôi, bà Gillicuddy. Bà bạn tôi sắp từ Ceylan về đây. Tôi đã đánh điện yêu cầu bà về càng sớm càng tốt và nói rõ rằng đó là một bồn phận hệ trọng.

- Bà không nghĩ rằng trong khi chờ đợi...

- Sẽ xảy ra những vụ án mạng nữa chứ gì? Tôi chưa tin, nhưng rất có thể, nhất là khi chúng ta đang phải đối phó với những tên tội phạm tàn bạo...

Quay về bếp, Lucy làm rất nhanh bữa ăn trưa. Khi mọi việc đã xong xuôi, cô vào căn phòng nhỏ cạnh bếp. Đột nhiên cửa mở, Brian Eastley bước vào.

- Tôi không nghĩ hôm nay ông về Rutherford Hall.

- Chính tôi cũng không ngờ tôi lại quyết định về đây. Mọi người ra sao rồi?

- Đã khá nhiều. Mai ông Harold rời khỏi đây.

- Cô nghĩ sao về tất cả mọi chuyện này? Có đúng là họ ngộ độc arsenic không?

- Điều đó đã được khẳng định.

- Vậy mà không thấy báo chí nói gì.

- Chắc cảnh sát còn đang giữ kín.

- Không biết kẻ nào lọt vào bếp mà bỏ thuốc độc?

- Người ta nghi cho cả tôi đấy!

- Cô thì có quyền lợi gì ở đây đâu? Cô không khó chịu thấy tôi về đây chứ?

- Hoàn toàn không. Ông định ở đây lâu không?

- Hồi này tôi đang không có việc gì. Cô biết không, cô Lucy? Đối với tôi dinh cơ này là nơi nghỉ ngơi tuyệt vời nhất trên đời. Cô để tôi bùng khay cho!

Hai người sang bếp. Họ lấy khăn cùng lau thìa đĩa. Brian nói:

- Rất tiếc dinh cơ Rutherford Hall sẽ rơi vào tay Cedric. Việc đầu tiên anh ấy làm là đem bán nó đi, rồi ra sống ở nước ngoài. Tôi không hiểu tại sao có người lại không muốn sinh sống trong nước. Trong khi đó, tôi và thằng Alexander thì mê cái dinh cơ này..

Chương hai mươi hai

Lucy đang nghe bà người làm Kidder nói huyền thuyên chuyện này xọ chuyện kia thì chuông ngoài cửa reo.

- Đề tôi ra mở cho. Chắc bác sĩ Quimper, - Lucy chạy đi và thấy có cơ khỏi phải nghe những chuyện con cả con kê của bà Kidder.

Nhưng cô đã lầm. Khách là một phụ nữ vóc cao, xinh đẹp, duyên dáng, mặc tấm măng tô lông chồn loại rất đắt tiền. Chiếc ô tô Rolls sang trọng bóng loáng đỗ trên bậc thềm, người lái xe ngồi trong đó.

- Tôi có thể gặp tiểu thư Emma Crackenthorpe được không?

Giọng nói bà khách nghe rất êm dịu và bà rất đẹp. Làn tóc nâu đội chiếc mũ rất duyên dáng.

- Rất tiếc là cô chủ tôi không được khỏe. Phải nằm, nên không tiếp khách được.

- Tôi biết tiểu thư đang không khỏe, nhưng tôi có chuyện rất quan trọng cần nói với tiểu thư.

- Tôi e...

Nhưng bà khách đã ngắt lời:

- Xin lỗi, cô có phải là Lucy Eyelessbarrow?

- Vâng, thưa bà.

Bà khách nở nụ cười rất tươi:

- Con trai tôi kể rất nhiều chuyện về cô cho tôi nghe. Tôi là mẹ cháu Stoddard West. Cháu Alexander Eastley hiện đang ở nhà tôi.

- Vậy ra...

- Và tôi rất cần gặp tiểu thư Crackenthorpe. Tôi đã biết về chuyện cả nhà bị ngộ độc, nhưng tôi đến đây không phải chỉ để thăm viếng theo các bình thường... Có những chuyện tôi cần nói để tránh những ngộ nhận.

- Nếu vậy, xin mời bà vào. Tôi xin báo tiểu thư biết.

Khi nghe Lucy nói tên bà khách, Emma kêu lên sững sốt:

- Phu nhân Stoddard West? Hay thẳng Alexander cháu tôi làm sao? Vậy chị mời bà West vào đây ngay.

Bà khách bước vào phòng Emma.

Sau khi hỏi thăm tình trạng sức khỏe của Emma, bà khách nói:

- Thừa tiểu thư, tôi bối rối khi thấy đường đột đến gặp tiểu thư như thế này...

- Không sao. Mời phu nhân ngồi. Tôi có thể giúp gì được cho phu nhân?

- Việc tôi đến đây hôm nay có thể làm tiểu thư lấy làm lạ, nhưng chắc hẳn tiểu thư sẽ hiểu cho tôi, sau khi đã nghe tôi trình bày nguyên nhân. Tôi được nghe đồn đại rất nhiều chuyện xung quanh dinh cơ Rutherford Hall và gia đình ta. Trong những tin tức đó, có cả những câu chuyện con trai tôi và bạn nó kể. Alexander kể rằng cảnh sát nghi tử thi trong cỗ quan tài cỗ là của một phụ nữ ông anh tiểu thư đã quen biết hồi đầu chiến tranh, có đúng như vậy không, thưa tiểu thư?

- Quả cảnh sát có nghĩ đến khả năng đó, nhưng chưa kết luận chính thức.

- Căn cứ vào đâu cảnh sát nghi như vậy? Có tìm thấy thư từ hoặc giấy tờ căn cước nào không?

- Chứng cứ duy nhất là lá thư bà Martine ấy gửi cho tôi.

- Sao?... Tiểu thư nhận được thư của Martine?

- Vâng. Chị ấy báo tôi biết là chị ấy đã sang anh và muốn gặp tôi. Tôi đã viết thư mời chị ấy đến Rutherford Hall, nhưng sát đến ngày hẹn thì tôi nhận được một bức điện cho biết chị ấy có việc gấp phải quay về Pháp. Từ đó, tôi không được tin tức gì của chị ấy nữa. Tuy nhiên người ta tìm thấy một phong bì có đề địa chỉ ấy ở trong khu vực Rutherford Hall này. Tôi chưa hiểu...

- Tiểu thư chưa hiểu tại sao tôi đến gặp tiểu thư chứ gì? Đó là lẽ tự nhiên. Tôi đến chỉ để thăm tra lại lời kể của các cháu... bởi...

- Bởi sao, thưa phu nhân? - Emma lo lắng hỏi.

- ...Bởi tôi chính là Martine, họ tên thời con gái của tôi là Martine Dubois!

Emma chăm chú nhìn bà khách, chưa tin.

- Phu nhân? Phu nhân là Marine?

- Hoàn toàn đúng như vậy! Tôi quen biết ông Edmund vào những ngày đầu chiến tranh. Đơn vị ông ấy đóng trong thị trấn chúng tôi. Đoạn sau

thì dễ hiểu: Hai chúng tôi yêu nhau và quyết định thành hôn, nhưng do thành phố Dunkerque thất thủ, chúng tôi chưa thực hiện được. Sau đó chúng tôi được tin Edmund mất tích, rồi ít lâu sau, tin anh ấy hy sinh. Ta chẳng nên nhắc lại những tháng năm đau buồn ấy, vì đã lùi xa vào dĩ vãng. Tôi chỉ xin được nói với tiểu thư là tôi rất yêu anh của tiểu thư.

“Sau đó là những năm ngọt ngào dưới ách chiếm đóng của phát xít Đức. Tôi tham gia phong trào kháng chiến, nhận nhiệm vụ giúp những người Anh trở về tổ quốc. Chính vì vậy mà tôi quen chồng tôi bây giờ. Cuối chiến tranh, chúng tôi kết hôn. Đã hai lần, tôi định bắt liên lạc với gia đình ta, nhưng tôi lại thay đổi ý kiến. Gợi lại chuyện đau buồn xưa để làm gì? Tôi đã làm lại cuộc đời...”.

Dù sao tôi cũng rất mừng thấy bạn thân nhất của con trai tôi chính là cháu ruột của Edmund... Phải nhận là cháu Alexander rất giống bác nó và tôi tin rằng tiểu thư cũng thấy như thế.

Emma bàng hoàng, phu nhân Stoddard cúi xuống cô, trù mên nói:

- Emma thân mến, xin tiểu thư cho phép tôi được xưng hô thân mật như thế, vậy là cô đã biết tại sao tôi phải tự bộc lộ bản thân, chỉ cốt để cảnh sát hiểu ra sự thật: Tử thi trong cỗ quan tài cỗ kia có thể là bất cứ ai, trừ Martine!

- Nhưng còn lá thư...

- Không phải do tôi viết!

- Có nghĩa...

- ...của một kẻ mạo danh Martine nhằm mục đích nào đó. Nhưng kẻ đó là ai? Bởi tôi chưa hề lộ mối tình giữa tôi và Edmund ra với bất cứ ai, nhất là từ khi lấy chồng và sang sống bên Anh. Tại sao có kẻ biết chuyện đó lại đợi một thời gian dài đến như thế bây giờ mới khai thác. Đúng là khó hiểu.

- Tôi phải báo ngay với thanh tra Craddock xem ông nghĩ sao về chuyện này... Dù thế nào, tôi cũng rất sung sướng được gặp được gặp phu nhân hôm nay.

- Tôi cũng vậy. Anh Edmund khi còn sống rất hay nhắc đến tiểu thư. Anh ấy rất yêu quý tiểu thư. Không phải không có những lúc tôi vẫn nghĩ đến anh của tiểu thư...

Emma thở dài nói:

- Tôi cứ đinh ninh người chết kia là Martine... Bây giờ tôi được giải toả. Chưa biết người phụ nữ trong quan tài cổ kia là ai, nhưng bây giờ tôi đã thấy rõ: Dứt khoát chị ta không có mối quan hệ nào với chúng tôi!

Chương hai mươi ba

Harold Crackenthorpe đã về đến văn phòng của ông ta. Cô thư ký bung tách trà đến cho sếp như thường lệ.

- Cảm ơn cô Ellis!

- Lẽ ra sếp không nên đến văn phòng thì phải. Trông sếp có dáng mệt mỏi quá, nên về nhà nghỉ thì hơn.

Nhưng Harold đã đi thẳng đến văn phòng vì nóng lòng muốn biết công việc ra sao. Ngồi duỗi chân trên ghế nệm êm ái, Harold vẫn triền miên suy nghĩ. Dù sao mình cũng đã thoát cơn nguy hiểm. Nhưng tại sao Alfred lại chết, còn cụ thân sinh của họ vẫn sống? Cụ đã 74 tuổi rồi! Alfred thì đang tuổi cường tráng! Không thể hiểu nổi!

Harold đưa mắt nhìn xung quanh: mọi thứ đều như yên ổn, sung túc, nhưng nguy cơ phá sản đang lấp ló phía chân trời. Giá như ông cụ chết... nhưng xem chừng cứ đà này ông cụ sống lâu. Cụ còn đe sẽ chết sau cùng kia mà!

Nhưng Alfred chết cũng có cái hay. Gia tài kếch sù của cụ cố Josiah để lại bây giờ chỉ phải chia tư... mỗi phần sẽ tăng lên đáng kể...

Harold quyết định về nhà.

Anh đẩy tớ Drawin đón chủ ngay ngoài cửa:

- Bà chủ Alice vừa về.

Thoạt đầu Harold ngỡ ngác, phải một lúc sau định thần, ông mới nhớ vợ ông vừa đi nghỉ ở miền Nam nước Pháp. Alice đã gây cho ông bao nhiêu nỗi cay đắng. Harold lấy bà ta hy vọng có được danh tước quý tộc, nhưng cuộc sống chung với Alice buồn tẻ biết bao! Alice chuyên vắng nhà, đến sống hết với bà bạn này đến bà bạn khác, mùa đông thì sang Pháp nghỉ ở một thành phố ven biển Địa Trung Hải... Kiểu sống như thế của bà chính lại thuận tiện cho cả hai bên.

Harold cố làm ra vẻ tươi vui bước vào phòng khách lớn:

- Rất sung sướng được gặp lại em, Alice! - ông nói với vợ ông lúc này đang lạnh lùng ngồi yên trong ghế bành. Anh đã tính ra ga đón em, nhưng vương nhiều công việc quá! Thế nào, chuyến đi vui không?

- Như mọi khi, - Alice nhặt nhẹo đáp. Nghe nói anh bị ngộ độc?

- Nhưng bây giờ thoát rồi. Anh đã bình phục gần như hoàn toàn...

Về phòng Harold nghỉ ngơi khoảng hai tiếng trước khi xuống ăn tối. Trong bữa ăn, câu chuyện giữa hai vợ chồng chỉ toàn những câu nhạt nhẽo. Bỗng Alice sực nhớ:

- Có một gói gì người ta gửi cho anh, ở trên bàn ngoài hành lang ấy.

Xong bữa ăn, Harold ra lấy gói đó rồi sang phòng khách. Mở gói, ông thấy một hộp bằng giấy, ngoài ghi tên hiệu dược phẩm quen của gia đình ở thành phố Brackhampton. Dưới địa chỉ, một dòng chú thích: Dùng hai viên trước khi ngủ.

Harold ngạc nhiên. Những viên thuốc trong hộp y hệt những viên thuốc ông đã uống ở Rutherford Hall để giải độc. Nhưng hôm qua bác sĩ Quimper đã bảo ông không cần uống nữa.

- Sao thế? Anh nghĩ gì thế?

- Anh đang lấy làm lạ. Bác sĩ Quimper ở Rutherford Hall bảo anh đã khỏi, không cần uống thêm nữa.

- Hay anh nghe lầm?

- Cũng có thể... - Harold nói giọng không quả quyết lắm.

Alice nhìn chồng. Bà ta lấy Harold vì những thành đạt của ông ta trong kinh doanh, bởi gia đình bà đang túng quẫn. Alice thuộc gia đình một quý tộc sa sút. Nhưng vẫn giữ chất quý tộc, bà rất khinh chồng. Dù sao, ông ta cung cấp cho cuộc sống của bà thế này cũng tạm được: biệt thự sang trọng, ô tô riêng, năm nào cũng đi nghỉ ở miền Nam nước Pháp vài tháng trong khách sạn loại đắt tiền.

Trong khi ấy, Harold vẫn miên man nghĩ về món thừa kế kia, mà ông cảm thấy tuy lớn nhưng xa vời. Và ông cảm thấy rất mệt mỏi.

- Anh về phòng đi ngủ đi, trông anh phờ phạc quá! Đừng quên hộp thuốc.

Về đến phòng, Harold thấy hơi hoa mắt. Lấy ra hai viên thuốc, ông uống luôn.

Chương hai mươi tư

Vụ án chết tiệt. Mỗi ngày một rối rắm thêm, Chánh thanh tra Craddock giận dữ nói.

Ông đang ngả người trên ghế dài, duỗi cả hai tay hai chân trong một phòng khách ngổn ngang các đồ đạc vật vãnh.

Trông ông rõ là con người kiệt sức.

Bà Marple an ủi:

- Ông đã làm việc chính xác đấy chứ!

- Tôi đã giết cả một gia đình thì có! Alfred, bây giờ lại thêm Harold! Bao công sức tôi bỏ ra cho đến giờ chưa đem lại kết quả nào, mà còn gây thêm bao tai họa mới.

- Mấy viên thuốc Harold uống có chứa thuốc độc chứ gì?

- Chính thế, không còn phải nghi ngờ gì nữa. Hung thủ gửi cho anh ta những viên thuốc giống hệt những viên anh ta đã dùng sau khi bị ngộ độc. Bên ngoài lại ghi tên hiệu thuốc của gia đình, nhưng khi chúng tôi đến hỏi, thì hiệu thuốc bảo không hề gửi thứ thuốc nào cho anh ta. Có nghĩa mấy viên thuốc đó đã được chế tại Rutherford Hall!

- Chắc chắn không?

- Chắc chắn! Chúng tôi đã tiến hành điều tra. Cái vỏ hộp ấy là vỏ hộp thuốc an thần của tiểu thư Emma trước kia.

- Emma?

- Chúng tôi tìm dấu vân tay trên hộp, nhưng không thấy. Thủ phạm đã làm rất cẩn thận.

- Chất độc là gì?

- Lần này là aconit.

Im lặng một lúc lâu, Chánh thanh tra Craddock nói:

- Tôi hết cách rồi, chỉ còn cách duy nhất là cầu cứu bà, thưa bà Marple.

- Cảm ơn ông tin cậy và tôi rất quý ông nên hiểu rõ tâm trạng của ông lúc này.

- Sếp của tôi tin cậy tôi, giao phó cho tôi vụ án này, nhưng tôi toàn làm hỏng việc. Đến nay vẫn chưa biết hung thủ là ai? Cũng chưa biết tử thi người phụ nữ trong cỗ quan tài cổ là người nào!

- Lúc tưởng đó là Martine, thì Martine thật xuất hiện, lại chính là phu nhân Stoddard West! Đòn cuối cùng giáng xuống đầu tôi là Anna Stravinska hoàn toàn không dính dáng đến vụ án đó!

- Đã chắc chưa?

Ngạc nhiên, viên chánh thanh tra ngược nhìn bà Marple:

- Bà quên tấm bưu thiếp gửi từ đảo Jamaïque rồi ạ?

Bà Marple lắc đầu:

- Bất cứ ai cũng có thể nhận được một tấm bưu thiếp từ bất cứ đâu. Tôi kể ông nghe một câu chuyện. Tôi có bà bạn bị một cơn chấn động thần kinh, đến điều trị tại một bệnh viện. Nhưng bà ta không muốn gia đình biết, bèn viết một tá bưu thiếp, rồi nhờ người ở nhiều thành phố gửi về gia đình vào những thời điểm khác nhau, tạo cho gia đình tin rằng bà ta đi ngao du các nơi. Câu chuyện này giúp ích gì được không?

Chánh thanh tra Craddock gật đầu, nói:

- Quả là tôi đã sơ suất không cho kiểm tra kỹ xuất xứ của tấm bưu thiếp đó. Nhưng thôi, bây giờ tôi đề nghị ta điểm lại từng sự việc. Nếu lá thư của Martine không phải do Martine viết mà do một kẻ mạo danh, thì kẻ này hẳn phải âm mưu đoạt một khoản tiền lớn.

- Đúng thế.

- Còn chiếc phong bì đề địa chỉ Martine giả, tại sao lại vứt ở Rutherford Hall? Nghĩa là người nhận lá thư đó đã đến Rutherford Hall?

- Khoan! Người phụ nữ bị giết không đến Rutherford Hall mà xác chị ta bị đem đến đó, sau khi bị quăng ra ngoài đoàn tàu. Chiếc phong bì kia chỉ chứng tỏ một điều: Hung thủ đã lọt vào gia đình Crackenthorpe. Rất có thể hẳn vô ý làm rơi, nhưng hiện giờ thì tôi nghĩ, đã chắc hẳn vô ý không?

- Bà nói thế nghĩa là sao ạ?

- Ông hãy nhớ lại. Thanh tra Bacon và các nhân viên của ông ta đã lục soát rất kỹ các nơi trong dinh cơ Rutherford Hall ngay từ đầu, nhưng có tìm thấy gì? Mãi sau này người ta mới phát hiện ra chiếc phong bì bị vò nhàu và ném vào đồng giấy vụn ở lò đun nước.

- Quả có thể.

- Có nghĩa chiếc phong bì ấy về sau mới được vớt ra cốt để cậu bé Stoddard nhặt được rồi đưa cho ông.

- Vậy theo ý bà thì một kẻ nào đó đã cố tình làm như thế?

- Tôi đang tự hỏi câu ấy đấy. Thật ra rất dễ biết được những nơi hai đứa trẻ kia chuyên sục sạo. Tôi cho rằng hung thủ vớt cái phong bì ấy ra để ông quên đi việc điều tra tiếp về Anna Stravinska.

- Có nghĩa bà cho rằng người phụ nữ kia là...

- Nói thế thì chính xác hơn: khi thấy ông mở cuộc điều tra về Anna Stravinska, một kẻ nào đấy đã chặn ông lại.

Chánh thanh tra Craddock cúi kính:

- Ta hãy phân tích sâu về sự kiện cội gốc: một kẻ đã gửi bức điện đến Rutherford Hall báo “Martine” buộc phải về Pháp vì có việc gấp. Sau đó, vẫn “kẻ ấy” lên chuyến tàu 16 giờ 33 cùng với người phụ nữ vô danh kia, rồi bóp cổ chị ta dọc đường.

- “Vô danh”? Theo tôi thì sự thực đơn giản hơn.

- Bà nói thế nghĩa là sao? - Craddock kêu lên - theo bà thì phụ nữ ngoại quốc kia đóng vai trò gì trong vụ việc này và chị ta là ai?

Bà Marple thở dài:

- Tôi khó đưa ra cho ông một câu trả lời dứt khoát. Bởi tuy tôi chưa biết chi tiết, nhưng nói chung tôi đã mừng tượng ra được hoàn cảnh của gia đình Crackenthorpe vào thời gian xảy ra vụ án. Tôi nói thế ông hiểu chứ?

Viên chánh thanh tra ngửa đầu ra phía sau:

- Tôi chưa hiểu gì hết!

Đưa mắt ra phía cửa sổ, ông ta giật mình:

- Cô Lucy Eyelessbarrow đến gặp bà! Tạm thời tôi rút đã. Hôm nay lòng tự ái của tôi bị thương tổn quá nhiều, tôi rất không muốn gặp một con người đầy tự tin như cô ta.

- Thôi được tôi với ông tạm lui cuộc trao đổi này lại.

Chương hai mươi lăm

Chào hỏi xong, Lucy nói:

- Tôi đã tra từ “Tontine” trong từ điển.

- Tôi cũng đoán là như thế, bà Marple thân nhiên nói. - Vậy cô thấy nghĩa của nó là thế nào?

- Thế này: “Lorenzo Tonti, nhà kinh doanh ngân hàng Italia, năm 1653 đã nghĩ ra một phương thức tương hỗ, nhằm chuyển phần của những người đáng ra có quyền được hưởng, nhưng đã chết sang cho những người còn sống”. Nếu áp dụng phương pháp này vào vụ Rutherford Hall, tôi nhận thấy bà đã nhìn thấy nguyên nhân bên trong từ trước khi xảy ra hai cái chết của Alfred và Harold.

Lucy vẫn đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, như thể đang suy nghĩ căng thẳng. Đột nhiên cô đứng lại, nói:

- Tôi cho rằng bản chúc thư quái đản kia đã cố tình tạo nên cuộc tranh giành trong các con cháu: Cụ cố Josiah kia quy định người con hoặc cháu nào còn sống đến lúc cuối cùng sẽ hưởng toàn bộ gia tài, đúng vậy không, thưa bà? Bất chấp phần được hưởng của mỗi người đã rất lớn thừa sức thoả mãn họ...

Bà Marple ngắt lời cô gái:

- ... Nhưng lòng tham của con người luôn vô đáy, bao nhiêu đối với họ vẫn chưa làm họ thoả mãn. Than ôi, con người là như vậy. Thoạt đầu ai đã nghĩ đến chuyện giết người? Và nếu nghĩ đến, hẳn họ phải kinh tởm! Họ cho rằng một khoản tiền lớn như vậy đã quá đủ, tiêu pha cả đời không hết. Nhưng đến một hôm nào đó, bỗng nhiên họ thay đổi ý nghĩ, thấy nếu mình là người duy nhất hưởng toàn bộ, không phải chia cho ai thì hay hơn nhiều. Muốn thế, căn cứ vào bản chúc thư, mình phải là người sống sót cuối cùng! Cái ý nghĩ nguy hiểm ấy cứ dần dần xâm lấn đầu óc họ...

- ... Thế là xảy ra liên ba vụ án mạng! Đầu tiên là người phụ nữ già danh Martine định đoạt một phần tài sản thừa kế, sau đó đến Alfred, rồi đến Harold... Tóm lại bây giờ chỉ còn hai kẻ khả nghi.

- Cedric và Emma?

- Nhưng Emma không có hình dạng một người đàn ông cao lớn, tóc đen! Tôi nghĩ đến Cedric và Bryan Easly...

- Nhưng Bryan không tóc đen!

- Đúng thế, nhưng hôm đó...

Họ im lặng.

Bà Marple gắng hỏi:

- Lucy, cô hãy thổ lộ ra với tôi đi! Cô đang day dứt chuyện gì đấy?

- Sau khi gặp tiểu thư Emma Crackenthorpe xong, bà Martine Stoddard West ra cửa chuẩn bị lên xe, đột nhiên bà ấy quay sang hỏi tôi: Người đàn ông cao lớn tóc đen, bà nhìn thấy đứng trên bậc thềm lúc bà mới đến Rutherford Hall là ai?

“Thoạt đầu tôi chưa hiểu bà ấy định nói đến ai. Vì Cedric vẫn còn ốm, nằm trong phòng ông ấy. Tôi bèn hỏi lại bà Stoddard West: “Hay bà nói đến Bryan Eastley đấy?” Và tôi hết sức kinh ngạc khi thấy bà reo lên: “Thôi, tôi nhớ ra rồi đây là phi đội trưởng Eastley ngày đó! Đội du kích kháng chiến của chúng tôi đã giấu ông ta khi ông ta bị nạn ở chiến trường Pháp. Thân hình ông ta khó mà quên được. Tôi muốn gặp ông và chào ông ta một cái”. Nhưng tôi đi tìm thì không thấy Bryan đi đâu.

Bà Marple bình thản lắng nghe.

Lucy nói tiếp:

- Sau đấy, tôi có dịp quan sát kỹ Bryan Eastley. Anh ta đứng ngoài sân, quay lưng lại phía tôi, tôi kinh ngạc thấy tóc anh ta đen, thì ra do anh ta dùng thứ gôm làm xẹp tóc xuống để khỏi bù, khi đứng xa nhìn, người ta tưởng như tóc anh ta đen. Cho nên ta chưa thể loại Bryan Eastley ra khỏi những người có khả năng bà Gillicuddy bạn bà đã nhìn thấy trong đoàn tàu chạy song song.

- Điều cô phát hiện tôi đã nhận thấy từ lâu rồi. - Bà Marple dịu dàng nói.

Lucy sửng sốt nhìn bà già, buồn bã nói:

- Thì ra bà đã thấy hết.

- Nếu không tôi đuổi theo vụ án làm gì?

- Tôi công nhận. Nhưng tôi chưa hiểu Bryan có lợi ích gì trong vụ án này, bởi phần thừa kế sẽ chia cho con trai anh ta, thằng bé Alexander kia mà? Anh ta nếu được nó cho một chút cũng chẳng đáng gì.

- Trừ phi đưa con trai anh ta chết trước khi nó thành niên. Khi đó...

Kinh hoàng, Lucy kêu lên:

- Bà nói gì vậy? Đòi nào cha lại...

- Ta hiểu tình cảm của cô, Lucy thân mến! Nhưng trên cõi đời này không có gì là “không có thể xảy ra”. Tôi biết một phụ nữ đầu độc chết ba đứa con chỉ cốt để nhận khoản tiền bảo hiểm. Một bà khác thì cả con gái và con trai đều chết đột ngột, còn bà ta thì giả vờ cũng bị ngộ độc, nhưng không chết. Tất nhiên bà ta là thủ phạm gây ra hai cái chết kia. Tiền! Vẫn là do tiền! Nhưng cô không nên đau khổ quá mức. Bà bạn Gillicuddy của tôi sắp về đây với chúng ta rồi.

- Tôi không đau khổ sao được? Bây giờ dường như tôi đã thành người trong gia đình Crackenthorpe.

- Tôi biết tình cảm của cô rất gắn bó với gia đình này, đặc biệt với hai người, mỗi người theo một cách.

- Bà nói thế nghĩa là sao, thưa bà Marple? - Lucy cảnh giác hỏi.

- Tôi muốn nói đến hai người con trai trong gia đình Crackenthorpe còn sống. Đúng ra là một con trai và một con rể. Nhân đây, tôi cũng đưa ra một nhận xét nhỏ: có điều lạ là hai ông con trai ít đáng mến thì đã chết, còn hai ông đáng mến nhất vẫn sống. Đúng thế, Cedric Crackenthorpe là người rất đáng mến, mặc dù anh ta có thói hay chọc tức người khác.

- Thú thật, nhiều lúc ông ấy làm tôi phát điên lên, - Lucy thừa nhận.

- Nhưng điều đó không làm cô ghét anh ta, cô bạn trẻ thân mến! Cô là một phụ nữ ưa hoạt động và kiêu hay gây sự lại làm cô thích. Bryan Eastley thì ngược lại: có vẻ nhút nhát, thiếu nghị lực, giống như một đứa trẻ cần có người để dựa dẫm. Tuy nhiên tính yếu đuối lại đáp ứng đúng nhu cầu của cô muốn che chở ai đó. Chà, trong hai tính cách đó rất khó lựa chọn ra tính cách nào hơn!

- Bà bảo hai người đó đáng quý, nhưng trong hai người đó, một người là kẻ sát nhân! Người nào đây? Cedric có vẻ hoàn toàn thản nhiên trước cái chết của hai em, Alfred và Harold: Ông ta còn mải tính toán cách sử dụng số tài sản tương lai về tay ông ta. Một con người ích kỷ, bà thấy như thế chứ? Nhưng dù sao, thói xấu đó cũng có ranh giới. Còn Bryan thì thái độ nhập nhằng: ông ta kêu ca về hai vụ án mạng kia thì ít, mà ca ngợi vẻ đẹp của dinh cơ Rutherford Hall thì nhiều! Bryan không vẽ ra kế hoạch tương lai tí mảy như ông em vợ ông ta, mà suốt ngày chỉ mơ màng, ao ước được sống mãi mãi trong trang viên thơ mộng và yên tĩnh này cùng với đứa con trai! Hầu như ông ta không còn nghĩ đến thứ gì khác. Nhiều lúc tôi nghe Bryan nói mà sốt ruột!

- Tôi hiểu, - Bà Marple khẽ nói. - Nhưng phải chăng đây là toàn bộ nỗi băn khoăn của cô? Cô còn băn khoăn điều gì nữa không, Lucy?

Lucy ngập ngừng, nhưng không cưỡng nổi cặp mắt soi mói của bà cụ.

- Bà đã đoán đúng: Chưa có gì chứng tỏ Bryan đã đi trên chuyến tàu kia...

- Chuyến tàu 16 giờ 33 phút, khởi hành từ ga Paddinhton London?

- Vâng, chính chuyến tàu ấy! Tiểu thư Emma đã khai những việc cô ấy làm chiều thứ sáu ngày 20/12 đó cho Chánh thanh tra Craddock. Trong đó có việc cô ấy ra ga đón ông anh rể đáp chuyến tàu 16 giờ 50 phút. Tất nhiên chưa thể loại trừ Bryan, vì ông ta có thể đi chuyến 16 giờ 50 phút đến mới ló ra. Bởi sân ga đông người, nên Emma đón ông anh rể ở ngoài cửa ga chứ không vào sát đoàn tàu, cô không thể biết Bryan đi chuyến đó hay chuyến trước. Tuy nhiên đây chỉ là khả năng, chưa có gì chứng thực. Dù sao thì hiện nay còn lại hai kẻ khả nghi! Liệu rồi chúng ta có thể biết là ai trong hai người đó không? Tôi e chúng ta sẽ không bao giờ biết!

- Cô lầm rồi! - Bà Marple bác lại. - Sự việc không chỉ dừng lại ở chỗ này đâu! Kẻ giết người mỗi lần tái phạm càng chủ quan hơn. Nhưng cô yên tâm: Cảnh sát đang túc trực và cô đừng quên bà Gillicuddy sắp đến đây.

Chương hai mươi sáu

Chị Gillicuddy, vậy chị đã hiểu tôi muốn chị làm thế nào chứ?

- Tôi nghe rất kỹ, - bà Gillicuddy đáp. - Nhưng tôi thấy tất cả màn kịch chị dàn ra ấy quá lạ lùng!

- Lạ lùng gì đâu?

- Chị nghĩ thử xem: Tôi phải đi cùng với chị đến Rutherford Hall, giả đang ốm và yêu cầu được ngồi yên, không tham gia cuộc trò chuyện chung!

- Có gì bất thường đâu? Trời mùa đông lạnh giá khủng khiếp làm chị bị cảm, hoặc chị lỡ ăn phải thứ gì khó tiêu, thiếu gì chuyện?

- Thôi được, nhưng bây giờ chị cho tôi biết màn kịch ấy nhằm mục đích gì?

- Chính đây là điều tôi muốn giữ kín, chị Gillicuddy ạ.

- Vậy chị đòi hỏi tôi nhiều thứ quá đấy: Chị bắt tôi phải rời Ceylan sớm hơn dự định...

- Tình thế không thể chần chừ thêm được nữa, chị hiểu cho. Tôi lo sẽ lại thêm một vài người nữa bị giết. Tôi biết cảnh sát đã thi hành mọi biện pháp cần thiết để đề phòng, nhưng xem chừng hung thủ ranh ma hơn cảnh sát. Cho nên chị phải về và hôm nay chị đã về, tôi rất cảm ơn chị. Hình như ô tô đã đến!

Bà Gillicuddy khoác lên người tấm măng tô muối tiêu thường mặc, trong khi bà Marple quần lên người rất nhiều khăn quàng. Họ lên xe, xe chạy về phía dinh cơ Rutherford Hall.

Lucy nhìn qua cửa sổ reo lên:

- Bà dì chị Lucy! Họ đến thăm chúng ta kìa! Hay quá!

- Bà già đáng ghét, - Cedric kêu lên. - Sai ai ra bảo họ rằng cả nhà đi vắng!

Emma chưa kịp trả lời ông anh thì bà người làm Hart đã mở cửa. Bà Marple bước vào, cùng đi là một bà già có dáng dĩnh đạc.

Bà Marple bắt tay Emma, nói:

- Hy vọng chúng tôi không làm phiền các vị. Mai tôi sẽ về nhà tôi ở thị trấn Mary Mead, cho nên hôm nay muốn đến chào và cảm ơn toàn thể gia

đình ta đã đối xử tốt với cháu tôi là Lucy... Chết, tôi quên chưa giới thiệu bà bạn tôi, bà Gillicuddy. Bà cũng sẽ về thị trấn Mary Mead với tôi một thời gian.

Bà Gillicuddy chăm chú nhìn Emma, nói:

- Rất hân hạnh! - rồi quay sang chăm chú nhìn Cedric.

Cửa phòng khách lại mở, Lucy xuất hiện:

- Chào dì! Cháu hoàn toàn không biết dì...

- Dì đến để chào tiểu thư Crackenthorpe và cảm ơn tiểu thư đã đối xử với cháu rất tốt, - bà Marple nói.

Emma đáp:

- Đúng ra tôi phải cảm ơn cô cháu bà mới đúng, thưa bà Marple.

- Cô em tôi nói đúng đấy! - Cedric góp thêm. - Cô Lucy Eyelessbarrow đã tỏ ra rất tận tụy, nhất là vào thời gian cả nhà chúng tôi đau ốm.

- Tôi hy vọng mọi người bình phục cả rồi chứ? - bà Marple hỏi.

- Vâng, đúng thế thưa bà!

- Lucy kể với tôi là các vị bị ngộ độc. Do ăn phải nấm độc, đúng vậy không?

- Nguyên nhân chính xác thì hiện vẫn chưa rõ, - Emma nói khẽ.

Cedric cười khẩy:

- Bà đừng nghe cô em tôi! Mà tôi tin rằng bà đã nghe thấy đủ lời đồn đại rồi, phải không, thưa bà...

- Marple!

- Phải rồi, thưa bà Marple. Chỉ vụ đầu độc mới làm người ta bàn tán nhiều đến như thế!

Emma kêu lên:

- Cedric, anh bỏ cái giọng ấy đi! Anh quên ông chánh thanh tra đã dặn thế nào rồi à?

- Vớ vẩn! Ai chẳng biết cả rồi, kể cả hai bà đây!

Cedric quay sang nhìn hai bà khách.

Bà Gillicuddy nói:

- Riêng tôi chưa biết gì, vì tôi mới ở nước ngoài về.

- Nếu vậy, - Cedric nói tiếp, - bà chưa biết gì về mấy vụ tai tiếng trong gia đình chúng tôi? Chuyện thế này thôi, nhà bếp cho chúng tôi ăn món gà nấu cà-ri. Nhưng chắc bà dì cô Lucy thì đã biết.

Đột nhiên, cụ Crackenthorpe bước vào phòng vẻ mặt giận dữ:

- Sao thế? Hôm nay bỏ mất bữa phụ à? Có chuyện gì vậy?

Nhìn thấy Lucy, cụ gọi:

- Cô bỏ bữa phụ phải không?

Lucy thản nhiên đáp:

- Tôi chuẩn bị xong rồi, sắp bung lên bây giờ.

Cô đi ra, còn Emma thì giới thiệu hai bà khách với cha. Cụ già lại cúi kính:

- Mau lên chứ, tôi không chịu được hai thứ: hoang phí và chậm chạp!

Đúng lúc ấy, Lucy bung khay thức ăn nhẹ lên: một đĩa đầy bánh xăng - duyich. Theo sau cô, Bryan bung một đĩa bánh ga-tô rất to.

- Sao hoang phí thế này? - Cụ Crackenthorpe lại quát. - Làm tiệc lớn thế này mà không thèm hỏi ý kiến chủ nhà là ta sao?

Emma đỏ bừng mặt vì xấu hổ với các vị khách:

- Hôm nay ngày sinh nhật bác sĩ Quimper.

- Sao không thấy hân ta?

- Bác sĩ sắp đến đây bây giờ, thưa cha!

- Sinh nhật làm cái gì? Chỉ trẻ con mới làm sinh nhật, còn người thì thôi chứ! Ngay sinh nhật ta, ta cũng cấm các người làm.

Cedric cố nhịn cười:

- Tồn nên thấp!

- Câm ngay, đồ khốn! - cụ già gầm lên.

Để không khí dịu xuống, bà Marple nói chen vào:

- Dinh cơ của các vị đẹp quá, - bà trở ra ngoài cửa sổ, - Trang viên mênh mông và khó có nơi nào yên tĩnh như ở đây.

Emma nói:

- Nhưng rất buồn tẻ, thưa bà. Nơi đây như tách khỏi cuộc sống bên ngoài. Ngay khi mở cửa sổ, bà cũng chỉ nghe thấy tiếng xe cộ rất nhỏ từ ngoài nội thành vọng đến.

Bà Marple đánh rơi xắc tay, Cedric vội vã cúi xuống nhặt lên. Đúng lúc đó, bà Gillicuddy có vẻ lo lắng, ghé tai Emma thì thầm câu gì đó.

- Bà thấy trong người khó chịu ả? Không sao, chị Lucy sẽ đưa bà lên gác nằm nghỉ.

Sau khi Lucy cùng bà Gillicuddy đi ra, bà Marple thấy cần giải thích:

- Trời hôm nay quá lạnh, bà bạn tôi vốn không được khỏe...

Bryan eastley vẫn nhìn ra cửa sổ, reo lên:

- Bác sĩ Quimper đến kìa.

Một chiếc ô tô đỗ lại bên bậc thềm. Viên bác sĩ bước nhanh vào:

- Thời tiết tồi tệ quá! Tôi cam đoan chỉ lát nữa sẽ đổ trận mưa tuyết. Chào Emma, cô thấy trong người thế nào? Nhưng nhân dịp gì mà có những món ăn tuyệt vời thế kia?

- Sao ông bảo hôm nay sinh nhật ông kìa mà?

- Đúng thế, nhưng tôi không ngờ các vị tổ chức to thế này: đã bao nhiêu năm nay tôi có tổ chức sinh nhật gì đâu! Tôi tưởng mọi người quên tôi rồi!

Viên bác sĩ có vẻ rất cảm động.

Emma hỏi:

- Bà biết bác sĩ Quimper chứ ạ, thưa bà Marple?

Bà vội đáp:

- Tất nhiên! Tôi đã gặp ông bác sĩ hôm trước, cũng chính tại đây. Và gần đây, ông có lần đã đến khám bệnh cho tôi, hôm ấy tôi bị cảm lạnh. Bác sĩ đã rất nhiệt tình, tôi rất biết ơn ông ấy.

Quimper hỏi:

- Hôm nay bà bình phục hoàn toàn chưa?

- Rồi, cảm ơn ông.

Nhưng cụ Crackenthorpe lên tiếng:

- Sao mấy hôm nay ông không đến khám cho tôi, Quimper? Kiểu này thì tôi chết lúc nào, ông cũng không biết ấy chứ!

- Cụ còn sống lâu lắm! – viên bác sĩ vui vẻ đáp.

- Thế nào, bao giờ ta được ăn đây?

- Xin mọi người cứ bắt đầu, đừng chờ bà bạn tôi. Bà bạn tôi có tính hễ thấy làm phiền ai là bà ấy nổi cáu!

Bryan đã chia bánh xăng-uých cho mọi người. Bà Marple có vẻ chăm chú nhìn:

- Xăng-uých kẹp gì thế này?

- Một thứ patê cá rất ngon, thưa bà. – Bryan đáp. - Để tôi chuẩn bị cho bà...

Cụ Crackenthorpe cười gằn:

- Cá tẩm thuốc độc đấy!

Emma kêu lên:

- Con van cha!

Nhưng ông cụ vẫn đùa tiếp kiểu độc ác:

- Hai thằng con tôi đã chết vì thuốc độc rồi đấy! Vừa ăn xong là quay lơ ra như hai con ruồi...

Cedric nói:

- Xin bà đừng ngại, thưa bà Marple.

Nói xong, ông ta lại bung khay thức ăn mời mọi người.

- Mày ăn trước đi! – Cụ Crackenthorpe ra lệnh.

- Xin ăn ngay!

Cedric cắn luôn một miếng, trong khi bà Marple cười vui vẻ:

- Một hành động can đảm đáng khâm phục! Nhất là sau ngần ấy vụ đầu độc.

Rồi bà bắt chước Cedric. Đột nhiên bà nhăn mặt, cố nín thở.

- Tôi bị hóc xương... một cái xương dăm, - bà cố nói thật khẽ, vẻ mặt lo lắng. – Mắc trong cổ họng...

Bác sĩ Quimper đứng phắt dậy, với va li nhỏ đựng dụng cụ y tế, lấy ra một cái kẹp bằng kim loại mạ kền sáng loáng, yêu cầu bà già há to miệng.

Bằng cử chỉ thành thạo, ông ta loay hoay chìa dụng cụ vào cổ họng bà già. Đúng lúc ấy, bà Gillicuddy bước vào cùng với Lucy.

Nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt - bà Marple như bị đè ngửa, trong khi viên bác sĩ đỡ cổ bà - bà Gillicuddy bỗng nhiên thét lên:

- Chính hắn! ... tên hung thủ trong toa tàu!

Nhanh như chớp, bà Marple gạt tay viên bác sĩ ra, tiến về phía bà bạn:

- Tôi biết trước chị sẽ nhận ra hân, chị Gillicuddy! Đừng, chị đừng nói thêm một lời nào nữa!

Bà quay sang Quimper:

- Ông bác sĩ, lúc ông bóp cổ người phụ nữ trong toa tàu, ông không biết rằng có một người nhìn thấy. Bà bạn tôi đây, bà Gillicuddy, lúc đó ngồi trên đoàn tàu chạy song song với đoàn tàu của ông.

- Thế nghĩa là sao?... Quimper kêu lên, chân bước về phía bà Gillicuddy.

Bà Marple đã đứng chặn giữa hai người:

- Chỉ có một nghĩa duy nhất thôi: vừa rồi bà bạn tôi đã nhận ra ông và bà ấy sẽ tuyên thệ trước toà là khai đúng sự thật!...

Bà nói tiếp rất nhanh:

- Rất hiếm trường hợp một người thứ ba chứng kiến một vụ án mạng. Thông thường, những lời kết tội hung thủ chỉ là những chứng cứ gián tiếp. Riêng trong trường hợp này, là nhân chứng trực tiếp: Bà bạn tôi đã nhìn thấy tận mắt!

Mặt đỏ tía, Quimper gầm lên:

- Mụ già này điên!

Y định lao vào bà, nhưng Cedric đã nắm chặt vai y:

- Ra tên hung thủ ác độc ấy chính là mày? - ông vừa uất giận lắc phũ phàng vai gã bác sĩ vừa quát. - Chưa bao giờ tao có đôi chút cảm tình với mày đấy, ra tao đã không lầm. Tuy nhiên cũng chưa bao giờ tao nghĩ mày có thể tàn nhẫn đến như vậy! Thế mà...

Có tiếng động bên ngoài. Hai thanh tra Craddock và Bacon bước vào.

Bacon trình trọng nói:

- Bác sĩ Quimper, tôi cảnh báo ông biết, từ giây phút này...

Gã bác sĩ lại gầm lên:

- Quẳng cái câu cảnh báo của ông đi! Ai mà tin được những chuyện huyền hoặc của hai mụ già mất trí này? Ai tin được chuyện hai đoàn tàu chạy song song vớ vẩn kia?

Bà Marple đáp:

- Bà bạn tôi, bà Gillicuddy đã cẩn thận báo tin này cho cảnh sát ngay hôm 20/12 và đã cung cấp tất cả những chi tiết về nhận dạng cũng như động tác của hung thủ!

Cố trấn tĩnh lại, gã bác sĩ nói:

- Nhưng tại sao tôi cần phải giết một phụ nữ hoàn toàn không quen biết?

- Không phải hoàn toàn không quen biết, - Chánh thanh tra Craddock đáp. - Mà đây là vợ ông!

Chương hai mươi bảy

Bà Marple điềm tĩnh nói:

- Đúng như tôi dự đoán, đây là vụ án khôn khéo nhất trong những vụ án các ông chồng tiến hành để thủ tiêu vợ!

Bà Gillicuddy ngạc nhiên hết nhìn bà bạn, lại nhìn Chánh thanh tra Craddock. Bà nói:

- Các vị làm ơn cho tôi biết đầu đuôi đi chứ?

Bà Marple đáp ứng ngay điều yêu cầu của bạn:

- Quimper thấy được khả năng kết hôn với một cô gái thừa kế một gia tài rất lớn, cụ thể ở đây là tiểu thư Emma Crackenthorpe. Tuy nhiên hắn vấp phải một trở ngại: Hắn đã có vợ. Thật ra, hai người đã ly thân và sống xa nhau từ lâu, nhưng người vợ không chịu ly hôn. Đó là những tin tức Chánh thanh tra Craddock thu thập được về Anna Stravinska: Chị ta có một người chồng quốc tịch Anh và chị ta là tín đồ Cơ đốc ngoan đạo. Không muốn bị kết tội là hai vợ, gã bác sĩ chỉ còn một lối thoát duy nhất: Thủ tiêu vợ.

“Kế hoạch của gã là giết vợ trong một toa tàu, rồi giấu tử thi vào cỗ quan tài trong ‘bảo tàng’ của dinh cơ Rutherford Hall. Khôn khéo của gã là gắn vụ án mạng vào gia đình Crackenthorpe. Trước khi tiến hành giết vợ, Quimper mạo danh Martine viết một lá thư gửi cho Emma, là người mà ông anh tiểu thư Edmund Crackenthorpe khi còn sống đã định kết hôn. Chuyện này Edmund đã báo cho em gái biết vài ngày trước khi ông ta tử trận.

Bà Gillicuddy hỏi:

- Nhưng làm sao Quimper biết được chuyện đó?

- Cô Emma coi gã là người thân nên đã tâm sự nhiều chuyện riêng tư, trong đó có chuyện của ông anh cô. Đến lúc cô hỏi ý kiến gã có nên kể cho viên thanh tra biết chuyện lá thư ấy không, thì Quimper khuyên cô nên kể. Hắn làm thế cốt để đánh lạc hướng cảnh sát, cho rằng người chết trong cỗ quan tài cỗ chính là Martine. Khi thấy cảnh sát điều tra về nghệ sĩ múa Anna Stravinska, Quimper rất lo. Gã bèn bố trí để có một bưu thiếp gửi từ đảo Jamaïque, giả danh là của Anna Stravinska gửi cho một bạn đồng nghiệp trong đoàn ballet Maritski.

Dự Anna đến gặp gã tại London là chuyện rất dễ: Gã chỉ cần ngỏ ý hai vợ chồng gặp nhau để làm lành, nói lại tình cảm xưa. Chúng ta chưa nói đến

những vụ án mạng giết vợ này đã đủ cho thấy tên Quimper này tham lam đến mức nào: đóng vai một bác sĩ tốt bụng, hắn tìm cách đoạt một phần lớn trong gia tài của gia đình Crackenthorpe. Muốn vậy, gã phải giết thêm một số người có quyền hưởng thừa kế, bằng những thủ đoạn hết sức tinh vi. Bước thứ nhất: Hắn tung tin có kẻ đang dùng chất độc từng ít một để giết dần cụ Crackenthorpe. Bước thứ hai: Hắn đưa chất độc vào, với lượng nhỏ. Mục đích của gã là tạo nên một không khí nghi kỵ lẫn nhau trong mấy anh em, đồng thời để đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Mặt khác, gã chưa muốn cụ Luther Crackenthorpe chết trước khi hắn cưới tiểu thư Emma.

Chánh thanh tra Craddock ngắt lời bà già:

- Nhưng Quimper không có mặt tại Rutherford Hall lúc nấu món gà cà ri!

- Lúc cô Lucy bày lên bàn, trong món gà cà ri chưa có thuốc độc... Chỉ sau khi có triệu chứng ngộ độc, gã Quimper mới lấy chỗ thức ăn thừa đem về, nói là về xét nghiệm, thật ra để gã cho arsenic vào.

Viên Chánh thanh tra cãi:

- Nếu vậy, mọi người ăn món gà nấu cà ri không có thuốc độc. Vậy tại sao họ bị ngộ độc?

- Ông quên bình rượu pha à? Quimper đỡ lấy trong tay cô Lucy và lén bỏ arsenic vào. Món gà nấu cà ri chỉ để đánh lạc hướng. Đoạn sau thì dễ giải thích. Do thấy viên bác sĩ của gia đình tận tụy, mọi người không ai cảnh giác và gã rất dễ bỏ thuốc độc vào bất cứ đâu. Thế là Alfred bị hắn giết. Việc giết Harold cũng không khó khăn gì mấy. Gã bác sĩ đã chuẩn bị từ trước, dặn Harold đừng uống tiếp nữa. Tóm lại, mọi hành vi đều được gã tính toán kỹ lưỡng, bằng khối óc bình tĩnh và tinh táo của những tên sát nhân bậc thầy!

Chánh thanh tra Craddock tán thành:

- Điều đó tôi hoàn toàn đồng ý với bà, thưa bà Marple!

Bà Marple suy nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Tôi nghiệm thấy một người, cho dù ta chỉ thấy lưng, vẫn có một số nét nào đó khi gặp lại ta có thể nhận ra. Chính vì thế, tôi muốn bố trí mà không cho ai biết, để bà bạn tôi, Gillicuddy, nhìn thấy gã Quimper quay lưng lại bà ấy, trong tư thế giống như tư thế bà ấy đã nhìn thấy trong toa tàu. Đó là tư thế cúi xuống, đè ngửa một phụ nữ... Phải nói cô Lucy đã giúp tôi trong việc thảo ra kế hoạch trên.

Hai viên thanh tra Craddock và Bacon quay về phía Lucy Eyelesbarrow định khen ngợi thì bà Gillicuddy đã lên tiếng:

- Thú thật là trong một lúc quá kinh ngạc tôi đã kêu lên “Chính hẳn!”, quên mất rằng hôm ngồi trên tàu tôi chỉ nhìn thấy lưng gã, có thấy mặt gã đâu?

- Lúc thấy chị thét lên, tôi sợ quá, nhưng chính chị thét như thế mà hẳn đồ người không kịp nói câu gì!

Chánh thanh tra Craddock bật cười thoải mái:

- Hai bà bên tung bên hứng nhịp nhàng quá! Nhưng bây giờ sẽ ra sao đây? Trước tiên là tiểu thư Emma Crackenthorpe...

- Cô ấy sẽ quên gã bác sĩ và chúng ta cầu mong cô ấy gặp được người đàn ông khác xứng đáng.

- Còn cô Lucy Eyelessbarrow cũng thế chứ?

- Sao lại không?

- Tôi chưa biết cô ấy sẽ chọn ai đây?

Bà Marple nheo mắt:

- Cô đã có ý định gì chưa, Lucy?

- Thú thật là chưa. Nhưng hình như bà đã đoán trước được rồi?

- Đúng thế, - bà Marple mỉm cười, đáp - Và tôi gần như tin chắc là tôi không đoán lầm.